# Phẩm 6 (Kinh số 58 - 71)

*Kinh Trung A-Hàm (Viện CĐPH Hải Đức - VNC PHVN, 2022)*

58. KINH THẤT BẢO Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-ve, trong rừng Thăng Lâm, vườn Cấp Co Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:  Nếu lúc Chuyển Luân Vương ra đời thì nên biết rằng, liền có bảy báu xuất hiện ở đời. Những gì là bảy? Xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư SĨ báu và tướng quân báu. Đó là bảy báu. Nêu lúc Chuyên Luân Vương ra đời thì nên biêt răng, liên có bảy báu này xuât hiện ở đời. Giông như vậy, lúc Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác ra đời thì nên biết rằng, cũng có bảy báu giác chi xuất hiện ở thế gian. Những gì là bảy? Niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tan giác chi, hỷ giác chi, tức giác chi, định giác chi và xả giác chi. Đó là bảy. Lúc Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác ra đời thì nên biết rằng, có bảy báu giác chi ấy xuất hiện ở thế gian. Đức Phật thuyêt giảng như vậy, sau khi các Tỳ-kheo áy nghe xong, hoan hỷ phụng hành.

59. KINH TAM THẬP NHỊ TƯỚNG Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thăng Lâm, vườn Cấp Cồ Độc. Bấy giờ, các Tỳ-kheo sau khi ăn trưa xong, tụ tập ngồi tại giảng đường, cùng luận bàn như sau: -Này chư Hiên, kỳ diệu thay, hy hữu thay! Bậc Đại nhân thành tựu ba mươi hai tướng thì chác chăn có hai trường hợp, chác chăn không sai lâm. Nêu ở tại gia thì chăc chăn vị ây làm Chuyên Luân Vương, thông minh trí tuệ, có bôn loại quân, chỉnh tri thiên hạ, tự do tự tại, là Pháp vương hành động theo Chánh pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu ấy là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu, tướng quân báu. Vị ấy có đủ một ngàn con trai dung mạo đẹp đẽ, dõng mãnh không sợ, nhiếp phục được địch quân. Vi ấy thống lãnh toàn thể cõi đất này cho đến biển cả? không dùng đao gậy mà dùng pháp giáo hóa khiến cho an lạc. Nếu vị ấy cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo thì chác chăn chứng đác quả Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, tiếng tăm vang dội, mười phương đều nghe. Bấy giờ, đức Thế Tôn đang ngồi nghỉ ngơi, với thiên nhĩ thanh tịnh, vượt xa người thường, Ngài nghe các Tỳ-kheo, sau bữa ăn trưa tụ tập ngồi tại giảng đường, cùng bàn luận về sự kiện này: “Chu Hiền, kỳ lạ thay, hy hữu thay! Bậc Đại nhân thành tựu ba mươi hai tướng thì chắc chắn có hai trường hợp, chắc chắn không sai lầm. Nấu ở tại gia thì chắc chắn vi ấy làm Chuyển Luân Vương, thông minh trí tuệ, có bốn loại quân, chỉnh trị thiên hạ, tự do tự tại, là Pháp vương hành động theo Chánh pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu ấy là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu, tướng quân báu. Đó là bảy báu. Vị ấy có đủ một ngàn con trai, dung mạo đẹp đẽ, dõng mãnh không sợ, nhiếp phục được địch quân. Vị ấy thống lãnh toàn thể cõi đất này cho đến biển cả, không dùng đao gậy mà dùng pháp giáo hóa khiên cho an lạc. Nêu vị ây cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sông không gia đình, xuất gia học đạo thì chắc chắn chứng đắc quả Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, tiếng tăm vang dội, mười phương đều nghe." Đức Thế Tôn sau khi nghe như vậy xong, vào lúc xế trưa, Ngài từ chỗ nghỉ ngơi đứng dậy, đi đến giảng đường, trải tọa mà ngồi trước chúng Tỳ-kheo5 Ngài hỏi các Tỳ-kheo:

Hôm nay, các thây tụ họp tại giảng đường cùng nhau bàn luận việc gì? Bấy giờ, các Tỳ-kheo đáp: -Bạch đức Thế Tôn, hôm nay tụ tập tại giảng đường, chúng con cùng nhau bàn luận thế này: “Này chư Hiền, kỳ lạ thay, hy hữu thay! Bậc Đại nhân thành tựu ba mươi hai tướng thì chắc chắn có hai trường hợp, chắc chắn không sai lầm. Nếu ở tại gia, chắc chắn vi ấy là Chuyển Luân Vương, thông minh trí tuệ, có bốn loại quân, chỉnh trị thiên hạ, tự do tự tại, là vị Pháp vương hành theo Chánh pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu ấy là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu? cư sĩ báu, tướng quân báu. Đó là bảy báu. Vị ấy có đủ một ngàn người con trai, mặt mày khôi ngô? dõng mãnh không sợ, nhiếp phục được địch quân. Vị ấy thống lãnh tất cả cõi đất này cho đến biển cả, không dùng đao gậy, dùng pháp giáo hóa khiến cho an lạc. Nêu vi ấy cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo thì chắc chắn chứng đắc quả Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, tiếng tăm vang dội, mười phương đều nghe.” Bạch đức Thế Tôn, chúng con cùng nhau bàn luận việc như vậy nên tụ tập ngồi tại giảng đường. Bấy giờ, đức Thế Tôn dạy:  Này các Tỳ-kheo, các thầy muốn Như Lai nói về ba mươi hai tướng không? Bậc Đại nhân mà thành tựu ba mươi hai tướng thì chắc chắn có hai trường hợp, chắc chắn không sai lầm. Nấu ở tại gia chắc chắn vị ấy là Chuyển Luân Vương, thông minh trí tuệ, có bốn loại quân, chỉnh trị thiên hạ, tự do tự tại, là Pháp vương hành động theo Chánh pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu ấy là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu, tướng quân báu, đó là bảy báu. Vị ấy có một ngàn người con trai, mặt mày khôi ngô, dõng mãnh không sợ, nhiêp phục địch quân. Vi ây thông lãnh tát cả đát đai này cho đên biển cả, không dùng đao gậy, dùng pháp giáo hóa khiến cho an lạc. Nếu vị ấy cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, dứt khoát từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo thì chắc chắn chứng đắc quả Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, tiếng tăm vang dội, mười phương đều nghe. Sau khi nghe xong, các Tỳ-kheo bạch: -Bạch đức Thế Tôn, nay quả là đúng lúc. Nếu Ngài nói cho các Tỳ-kheo về ba mươi hai tướng thì sau khi nghe xong, các Tỳ-kheo sẽ khéo ghi nhớ. Đức Thế Tôn bảo:  Này các Tỳ-kheo? hãy lăng nghe, khéo suy nghĩ, ghi nhớ, Ta sẽ giảng giải, phân biệt rộng rãi cho các thầy rõ! Bấy giờ, các Tỳ-kheo vâng lời lắng nghe. Thế Tôn dạy: —Bậc Đại nhân có lòng bàn chân băng phăng. Đó là tướng của Đại nhân. Lại nữa, lòng bàn chân của Đại nhân có hình bánh xe. Bánh xe có đầy đủ ngàn tăm. Đó là tướng của bậc Đại nhân.

59. KINH TAM THẬP NHỊ TƯỚNG  275

Lại nữa, ngón chân của bậc Đại nhân thon dài. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, mu bàn chân của Đại nhân thì ngay ngăn. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, ở phía sau hai bên mắt cá của gót chân Đại nhân thì đầy đặn bằng phẳng. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, hai mat cá nơi bàn chân thì nhỏ. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, lông trên thân thể của Đại nhân mọc hướng lên. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, ở chân tay Đại nhân có màng lưới giông như của chim nhạn chúa. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, chân tay Đại nhân rát đẹp, mem mại, xòe ra như hoa đâu-la. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, da thịt của Đại nhân mịn màng, bụi nước không dính được. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, từng sợi lông trên thân của Đại nhân, từng sợi lông một mọc ở lỗ chân lông, màu xanh lóng lánh như màu của

óc, xoay tròn vê hướng phải. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, bắp đùi như bắp đùi của nai chúa. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, âm tàng của Đại nhân giống như ngựa chúa tốt. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, thân hình Đại nhân cân xứng đẹp đẽ, giống như cây Ni-câu-loại, trên dưới tương xứng hoàn toàn. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, thân thể của Đại nhân không gù còng. Thân không còng nghĩa là đứng thẳng và duỗi tay tận đầu gối. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, thân của Đại nhân màu vàng giông như màu hoàng kim. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, thân của Đại nhân có bảy chỗ đầy đặn. Bảy chỗ đầy đặn là hai bàn tay, hai bàn chân, hai vai và cổ. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, thân của Đại nhân phân trên lớn như thân sư tử. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, quai hàm của Đại nhân như sư tử. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, xương sông thăng băng. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, trên hai vai liên tiêp qua cô đây đặn băng phăng. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, Đại nhân có bốn mươi cái răng. Răng đều đầy đặn, không khuyết lở, trắng, trong, láng bậc nhất. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, tiêng nói đáng ưa như tiêng trời Phạm thiên, âm thanh như tiêng chim Ca-lăng-tần-già. Đó là tướng của bậc Đại nhân.



Lại nữa, Đại nhân có lưỡi rộng dài. Lưỡi rộng dài là khi lưỡi le ra trùm khắp cả mặt. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, mí mắt của Đại nhân rộng như của bậc trâu chúa. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, mắt Đại nhân màu xanh lóng lánh. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, đảnh đâu Đại nhân có nhục kê tròn cân đôi, tóc xoăn óc vê hướng phải. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Lại nữa, giữa hai lông mày của Đại nhân có sợi lông trắng mọc xoáy tròn về hướng phải. Đó là tướng của bậc Đại nhân. Này các Tỳ-kheo, Đại nhân thành tựu ba mươi hai tướng này, chắc chắn có hai trường hợp, chân thực không hư dôi. Nêu ở tại gia thì chăc chăn vi ây làm Chuyển Luân Vương, thông minh trí tuệ, có bốn loại quân, chỉnh trị thiên hạ, tự do tự tại, là Pháp vương hành động theo Chánh pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu ấy là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu, tướng quân báu. Đó là bảy báu. Vị ấy có đủ một ngàn người con trai, mặt mày khôi ngô, dõng mãnh không sợ hãi, nhiêp phục được địch quân. Vi ây thông lãnh tát cả cõi đất này cho đến biển cả? không dùng đao gậy, dùng pháp giáo hóa khiến r r cạo rbỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sông cho an lạc. Nêu vị ây không gia đình, xuất gia học đạo thì chác chăn chứng quả Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, tiếng tăm vang dội, mười phương đều nghe. Đức Phật thuyết như vậy, sau khi các Tỳ-kheo ây nghe xong, hoan hỷ phụng hành.

60. KINH TỨ CHÂU Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thắng Lâm, vườn Cấp CÒ Độc. Bấy giờ, Tôn giả A-nan ở nơi yên tĩnh, ngồi trầm lặng tư duy và suy nghĩ như vầy: "Người đời thật hiếm, ít ai có thể thỏa mãn đối với dục; ít ai có sự nhơm tởm, ghê sợ dục cho đến lúc chết. Người đời đối với dục mà có thỏa mãn, nhơm tởm, ghê sợ đối với dục cho đến lúc chết, quả là khó kiếm." Rồi Tôn giả A-nan, vào lúc xế trưa, từ chỗ yên tĩnh đứng dậy, đi đến trước đức Phật, đảnh lễ? rồi ngồi qua một bên và thưa: - Bạch đức Thế Tôn, hôm nay con ở chỗ yên tĩnh, ngồi trầm

lặng tư duy, đã suy nghĩ như vầy: "Người đời thật hiếm, ít ai có thể thỏa mãn đối với dục; ít ai có sự nhơm tởm, ghê sợ đối với dục cho đến lúc chết. Người đời đối với dục mà có thỏa mãn, nhơm tởm, ghê sợ đôi với dục cho đên lúc chét, quả là khó kiêm!99 Đức Phật bảo A-nan:  Đúng như vậy, đúng như vậy! Người đời quá hiếm, ít ai có thể thỏa mãn đối với dục, ít ai có sự nhơm tởm, ghê sợ đối với dục cho đến lúc chết, quả là khó kiếm. Này A-nan, quả thực là rất khó kiếm, quả thực là rất khó kiếm! Nhưng này A-nan? trong thế gian, những người đối với dục mà không thỏa mãn, không nhơm tởm, ghê sợ cho đến lúc chết thì thật quá nhiều! Thật quá nhiều! Vì sao? Này A-nan, trong đời quá khứ, có nhà vua tên là Đảnh Sanh làm Chuyển Luân Vương, thông minh trí tuệ, có bốn loại quân, ngự trị thiên hạ, tự do tự tại, là Pháp vương hành động theo Chánh pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu ấy là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Đó là bảy báu. Vị ấy có đủ một ngàn người con trai, mặt mày khôi ngô, dõng mãnh kh6ng sợ, nhiếp phục được người khác. Vị ấy thống lãnh khắp cả cõi đất này cho đen biển cả? không dùng đao gậy, chỉ dùng pháp giáo hóa, khiến cho an lạc. Này Anan, một thời gian hét sức lâu xa vê sau, Vua Đảnh Sanh ây nghĩ rang: "Ta có châu Diêm-phù-đề giàu có, hoan lạc cùng cực, nhân dân đông đúc. Ta có bảy báu, đầy đủ một ngàn đứa con, và ở trong cung này, mưa báu bảy ngày, nước dâng đên đầu gối. Ta nhớ đã từng nghe nơi người xưa nói rằng, ở phương Tây có châu tên là Cù-đà-ni5 giàu có, hoan lạc cùng cực, nhân dân đông đúc. Nay ta muôn đên xem châu Cù-đà-ni và đê thông tri.,, Này A-nan,



Vua Đảnh Sanh có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai than nên vừa khởi tâm ưa thích như vậy, liền dùng như ý túc cưỡi lên hư không mà di, cùng với bốn loại quân. Này A-nan, Vua Đảnh Sanh trong phút chốc liền đến trú ở châu Cù-đà-ni kia. Này A-nan, sau khi đến ở, nhà vua đã ngự trị châu Cù-đà-ni suốt vô lượng trăm ngàn vạn năm. Này A-nan, một thời gian hét sức lâu xa vê sau nữa, Vua Đảnh Sanh kia lại nghĩ: "Ta có châu Diêm-phù-đề giàu có, hoan lạc cùng cực, nhân dân đông đúc. Ta có bảy báu, đầy đủ một ngàn đứa con và ở trong cung mưa báu bảy ngày, nước dâng đến đâu gối. Ta lại có thêm châu Cù-đà-ni. Ta đã từng nghe người xưa có nói rằng, ở phương Đông có châu tên là Phất-bà-bệ-đà-đề giàu có, hoan lạc cùng cực, nhân dân đông đúc. Nay ta muốn đến xem châu Phất- bà-bệ-đà-đề và sau khi đến sẽ ngự trj." Này A-nan, Vua Đảnh Sanh kia có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần nên vừa khởi tâm ưa thích như vậy, liền dùng như ý túc cưỡi hư không mà đi cùng bốn loại quân. Này A-nan, trong phút chốc nhà vua đến trú ở châu Phất-bà-bệ-đà-đề. Này A-nan, sau khi đến ở, nhà vua đã ngự trị châu Phất-bà-bệ-đà-đề suốt vô lượng trăm ngàn vạn năm. Này A-nan, một thời gian hết sức lâu xa về sau nữa, Vua Đảnh Sanh kia lại nghĩ: "Ta có châu Diêm-phù-đê giàu c6, hoan lạc cùng cực, nhân dân đông đúc. Ta có bảy báu, đầy đủ một ngàn người con, và ở trong cung mưa báu bảy ngày, nước dâng đến đau gối. Ta lại có thêm châu Cu-đà-ni? có thêm châu Phất-bà-bệ-đà-đề. Ta lại từng nghe người xưa có nói rằng, ở phương Bắc có châu tên uất-đơn-việt, giàu c6, hoan lạc cùng cực, nhân dân đông đúc, họ tuy không có ngã tưởng, không có thọ dụng riêng, nhưng ta muốn cùng quyến thuộc đi xem châu

uất-đơn-việt, để thống trị." Này A-nan, Vua Đảnh Sanh có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần nên vừa khởi tâm ưa thích như vậy, liền dùng như ý túc cưỡi hư không mà đi cùng với bốn loại quân. Này A-nan, nhà vua thấy đất trắng bằng phẳng từ xa, bảo các đại thần: -Các khanh có thấy đất trắng bằng phẳng của châu uất-đơn-việt này không? Các cận thần đáp: Dạ thấy, tâu Thiên vương! Nhà vua lại bảo: Các khanh biết không? Đó là lúa tự nhiên của người xứ uất-đơn-việt; người uất-đơn-việt thường ăn loại thức ăn đó, các khanh cũng nên ăn loại thức ăn đó. Này A-nan, xa xa, Vua Đảnh Sanh lại thấy tại châu Uất-đơn-việt có biết bao loại cây quý báu, khoe đủ màu sắc ở trong lan can, liền bảo cận thần: Các khanh có thây biêt bao nhiêu loại cây quý báu, khoe đủ màu sác ở trong lan can tại châu Uât-đơn-việt không?



Các cận thần đáp: - Dạ thấy, tâu Thiên vương! Vua lại bảo: Các khanh biết không? Đó là thứ cây áo của người xứ uất-đơn-việt. Người uất-đơn-việt dùng thứ ấy mà mặc. Các khanh cũng nên dùng thứ ấy mà mặc. Này A-nan trong phút chóc, nhà vua đên châu Uât-đơn-việt. Này A-nan, sau khi cùng quyến thuộc đến đó? Vua Đảnh Sanh thống trị châu uất-đơn-việt suốt cả trăm ngàn vạn năm. Này A-nan, một thời gian hết sức lâu xa về sau nữa, Vua Đảnh Sanh kia lại nghĩ: “Ta có châu Diêm-phù-đề giàu có vô cùng, nhân dân đông đúc. Ta có bảy báu, đây đủ một ngàn người con và ở trong cung mưa báu bảy ngày, nước dâng đến đầu gối. Ta cũng có châu Cù-đà-ni, cũng có châu Phất-bà-bệ-đà-đề, lại có thêm châu uất-đơn-việt. Ta lại từng nghe người xưa nói rằng, có cõi trời tên Tam Thập Tam thiên. Nay ta muốn đến thấy Tam Thập Tam thiên." Này A-nan, Vua Đảnh Sanh có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai thần nên vừa khởi tâm ưa thích như vậy, liền dùng như ý túc cưỡi hư không cùng với bốn loại quân, hướng theo ánh sáng mặt trời mà đi. Này A-nan, từ xa, Vua Đảnh Sanh đã thấy ở trong Tam Thập Tam thiên, trên đỉnh núi chúa Tu-di, có một vật lớn như một đám mây lớn, liền bảo các cận thần: Các khanh có thấy ở trên đỉnh núi chúa Tu-di (có một vật) như một đám mây lớn ấy chăng? Các cận thần đáp: Dạ thấy, tâu Thiên vương! Nhà vua lại bảo: Các khanh biết chăng? Đó là cây Tru Độ của trời Tam Thập Tam thiên vậy. Dưới góc cây này, vào mùa hạ tháng Tu, các vị trời ở Tam Thập Tam thiên vui chơi với đầy đủ năm thứ dục lạc. Này A-nan, từ xa, Vua Đảnh Sanh thấy ở trong trời Tam Thập Tam thiên, trên đỉnh núi chúa Tu-di, gân vê hướng Nam có một vật giông như đám mây lớn, liền bảo các cận thần: - Các khanh có thấy ở trong trời Tam Thập Tam thiên, trên đỉnh núi chúa Tu-di, gân vê phía Nam, có một vật giông như đám mây lớn không? - Có thấy, tâu Thiên vương! Nhà vua lại bảo: Các khanh biết không? Đó là nhà Chánh pháp của Tam Thập Tam thiên. Vị trời Tam Thập Tam thiên ở trong nhà ấy, vào những ngày mùng tám, mười bốn hoặc mười lăm, vì loài trời, vì loài người mà tư duy vê pháp, tư duy vê nghĩa.



Này A-nan, Vua Đảnh Sanh liền đến cõi Tam Thập Tam thiên. Đen noi, nhà vua đi vào nhà Chánh pháp, ở đó, Thiên Đấ-thích nhường một nửa chỗ ngồi cho Vua Đảnh Sanh và mời ngồi. Vua Đảnh Sanh liền ngồi xuống trên nửa chỗ ngồi của Đế-thích. Bấy giờ,

nhà vua và Thiên Đế-thích hoàn toàn không khác gì nhau: Anh sáng và ánh sáng không khác, màu sác và màu săc không khác, hình dung và hình dung không khác, oai nghi lễ tiết và y phục cũng không khác, chỉ có con mắt nháy là khác nhau. Này A-nan, Vua Đảnh Sanh kia một thời gian hết sức lâu xa về sau nữa, lại nghĩ: "Ta có châu Diêm-phù-đề giàu có, hoan lạc cùng cực, nhân dân đông đúc. Ta có bảy báu, đầy đủ một ngàn người con và trong cung mưa báu bảy ngày, nước dâng đến đầu gối. Ta lại có châu Cù-đà-ni, có châu Phất-bà-bệ-đà-đề5 có châu Uất-đơn-việt. Ta cũng có thấy Tam Thập Tam thiên vân tập đại hội. Ta đã được vào nhà Chánh pháp của chư thiên, lại được Đe-thích nhường cho một nửa chỗ ngồi và ta đã ngồi trên một nửa chỗ ngồi của Đế-thích. Ta và Đế-thích r r hoàn toàn không khác gì nhau: Anh sáng không khác, màu sác không khác, hình dung không khác, oai nghi lễ tiết cho đến y phục cũng không sai khác, chỉ có con mắt nháy là khác nhau mà thôi. Nay có lẽ ta đuổi Đế-thích đi, cướp lấy phân nửa chỗ ngồi ấy mà làm vua loài trời và loài người, tự do tự tQÌ." Này Anan, Vua Đảnh Sanh vừa khởi ý niệm như vậy, bất giác rớt xuống châu Diêm-phù-đê? liên mát như ý túc, nhuôm bệnh, đau nguy kịch. Đên lúc sáp chết, các cận thần đến bên nhà vua hỏi rằng:  Tâu Thiên vương, nếu có vi Phạm chí, cư sĩ và kẻ bầy tôi hay thần dân nào đến hỏi các hạ thần rằng: ULÚC băng hà Thiên vương chỉ bảo những gi?" Tâu Thiên vương, các hạ thần trả lời thế nào Phạm chí, cư sĩ hay thần dân ấy? Nhà vua bảo cận thần: r > r y  Nêu có Phạm chí, cư sĩ, hay thân dân nào đên hỏi khanh răng: ULÚC băng hà, nhà vua đã nói những gi?" Thì các khanh đáp như thế này: "Vua Đảnh Sanh đã được châu Diêm-phù-đê? nhưng khi chét vân chưa thỏa mãn; Vua Đảnh Sanh đã được bảy báu, nhưng khi chét vân chưa thỏa mãn; Vua Đảnh Sanh đã đây đủ một ngàn người con, nhưng khi chết vẫn chưa thỏa mãn; Vua Đảnh Sanh đã có bảy ngày mưa báu, nhưng khi chét vân chưa thỏa mãn; Vua Đảnh Sanh đã được Cù-đà-ni, nhưng khi chết vẫn chưa thỏa mãn; Vua Đảnh Sanh đã được châu Phất-bà-bệ-đà-đề9 nhimg khi chết vẫn chưa thỏa mãn; Vua Đảnh Sanh đã có châu uất-đơn-việt, nhưng khi chết vẫn chưa thỏa mãn; Vua Đảnh Sanh đã thấy chư thiên tụ hội, nhưng khi chết vẫn chưa thỏa mãn; Vua Đảnh Sanh đã đầy đủ các đặc tính của năm thứ sắc, thanh, hương, vị, xúc nhưng khi chết vẫn chưa thỏa mãn.^^ Nếu có vi Phạm chí, cư sĩ, hay thần dân nào đến hỏi các khanh rằng: "Lúc băng hà, Vua Đảnh Sanh đã nói những gi?" Thì các khanh nên trả lời đúng như thế.

60. KINH TỨ CHÂU  281

Bấy giờ, đức Thế Tôn đọc bài tụng: Trời mưa trân bảo quý, Chưa thỏa lòng kẻ dục, Ham muốn khổ, nào vui, Kẻ trí cần phải biết. Giả sử được đống vàng, Cao như núi Hy-mã? vẫn chưa đủ mảy may, Kẻ trí nghĩ như vầy: Được ngũ dục trên trời, Chẳng cho đó là vui, Dứt ái, không đắm dục, Là đệ tử Như Lai. Rồi đức Thế Tôn bảo:  Này A-nan, Vua Đảnh Sanh ngày xưa ây5 ông cho là ai khác chăng? Chớ nghĩ như vậy. Nên biết rằng, vị ấy chính là Ta vậy. Này A-nan, lúc bấy giờ, Ta được lợi ích, cũng làm lợi ích cho người khác, cho mọi người, thương xót thế gian, vì trời và vì loài người mà cầu nghĩa và lợi ích, cầu an ổn, khoái lạc. Lúc bấy giờ, Ta nói pháp không đến chỗ rốt ráo, không rốt ráo bạch tinh, không rốt ráo Phạm hạnh. Vì không rốt ráo Phạm hạnh hoàn toàn, lúc ấy Ta không lìa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, khóc than, ảo não, cũng chưa thể thoát ra ngoài

mọi khổ đau. Này A-nan, hôm nay Ta là bậc Xuất Thế, là đấng Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, hiệu là Phật, là Chúng Hựu. Nay Ta đã làm lợi ích cho mình, cũng làm lợi ích cho người khác, cho mọi người, thương xót the gian, vì trời và vì người mà cau nghĩa và lợi ích, cau an ổn5 khoái lạc. Nay Ta thuyêt pháp đã đên chô rót ráo, rót ráo bạch tịnh, rót ráo Phạm hạnh. Khi đã rốt ráo Phạm hạnh, Ta lìa khỏi sự sanh, già, bệnh, chết, khóc than, ảo não. Ta đã thoát khỏi mọi khổ đau. Đức Phật thuyết giảng như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo sau khi nghe thuyết giảng, hoan hỷ phụng hành.

61. KINH NGƯU PHẤN DỤ Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trong rừng Thăng Lâm, vườn Cấp Co Độc. Bấy giờ, có một vi Tỳ-kheo ở chỗ yên tĩnh, ngồi tư duy, suy nghĩ như vầy: "C6 sắc nào thường trú, bất biến, hoàn toàn chỉ có lạc, tồn tại vĩnh viễn chăng? Có giác, tưởng, hành, thức nào thường tru, bất biến, chỉ có lạc, tồn tại vĩnh viễn Chang?95 Vào lúc xê trưa, vi Tỳ-kheo ây từ chô ngôi yên tĩnh đứng dậy, đên trước đức Phật, cúi đầu đảnh lễ, rồi ngồi qua một bên và bạch:  Bạch đức Thê Tôn, hôm nay ở chô yên tĩnh, con ngôi tư duy, suy nghĩ như vây: "Có săc nào thường trú, bát biên, hoàn toàn chỉ có lạc, tôn tại vĩnh viên chăng? Có giác, tưởng, hành, thức nào thường trú, bát biên, chỉ còn có lạc, tôn tại vĩnh viễn chang?" Đức Phật bảo Tỳ-kheo: - Không có một sắc nào thường tru, bất biến, hoàn toàn chỉ có lạc, tồn tại vĩnh viễn. Không có giác, tưởng, hành, thức nào thường trú, bất biến, hoàn toàn chỉ có lạc, tồn tại vĩnh viễn. Bấy giờ, đức Thế Tôn dùng móng tay khơi ít phân bò, bảo Tỳ-kheo: -Này Tỳ-kheo, nay ông có thấy Ta dùng móng tay khơi chút ít phân bò chăng? Vị Tỳ-kheo đáp:  Bạch đức Thế Tôn, có thấy! Đức Phật bảo: -Này Tỳ-kheo, cũng vậy,  không có một tí săc nào thường trú, bát biên, chỉ toàn có lạc, tồn tại vĩnh viễn. Cũng như vậy, không có một tí giác, tưởng, hành, thức nào thường trú, bất biến, chỉ toàn có lạc? ton tại vĩnh viễn. Vì sao? Này Tỳ-kheo? nhớ lại xưa kia trong một thời gian dài, Ta thường làm phúc. Sau một thời gian dài làm phúc ấy, Ta thọ quả báo an lạc. Vào thuở xưa đó, Ta tu hành vê từ tâm trong bảy năm; trải qua bảy kiêp thành hoại vân không trở lại thê gian này. Vào thời kiêp hoại, Ta sanh vào cõi trời Hoảng Dục. Vào thời kiêp thành, Ta sanh vào trong cung điện Không Phạm, ở trong cõi Phạm kia, làm Đại Phạm Thiên vương và qua một ngàn lần tái sanh vào những nơi khác, Ta làm Tự Tại



Thiên vương; ba mươi sáu lần tái sanh làm Thiên Đế-thích, rồi lại vô lượng lần tái sanh làm Sát-lợi Đảnh Sanh vương. Này Tỳ-kheo, lúc làm Vua Sát-lợi Đảnh Sanh, Ta có tám vạn bốn ngàn thớt voi lớn được phủ những đồ cưỡi rất đẹp, dùng các báu bạch châu lạc trang sức, phủ lên voi chúa đầu đàn Vu-tra-hạ. Này Tỳ-kheo, lúc Ta làm Vua Sát-lợi Đảnh Sanh có tám vạn bốn ngàn con ngựa được phủ lên thứ đồ cưỡi đẹp. Dùng các báu vàng, bạc, dao lạc để trang sức cho ngựa đầu đàn là ngựa Mao. Này Tỳ-kheo, lúc Ta làm Vua Sát-lợi Đảnh Sanh có tám vạn bốn ngàn cỗ xe, trang sức bằng bốn cánh, dùng da vằn quý báu đủ màu của các thú như sư tử, cọp, beo, dệt thành đủ loại màu sắc xen lẫn trang sức cho cỗ xe dẫn đầu chạy rất nhanh chóng tên là xe Lạc Thanh. Này Tỳ-kheo?

lúc Ta làm Vua Sát-lợi Đảnh Sanh có tám vạn bốn ngàn thành lớn giàu có cùng cực, dân chúng đông đúc, lấy thành Câu-xá-hòa-đề vương làm đầu. Này Tỳ-kheo, lúc làm Vua Sát-lợi Đảnh Sanh, Ta có tám vạn bốn ngàn ngôi lầu, có bốn loại lầu báu làm bằng vàng, bạc, lim ly và thủy tinh, trải lên bằng các thứ nệm, chiêu dệt băng lông năm sac, phủ lên băng những gâm, the, sa- trun, lụa là, có chăn nệm lót, hai đầu để gối, trải thảm quý bằng da sơn dương. Này Ty-kheo, lúc Ta làm Vua Sát-lợi Đảnh Sanh, Ta có tám vạn bốn ngàn chiếc áo song y, áo sơ-ma, áo gấm, áo lụa, áo kiếp-bối, áo ca-lăng-già-ba-hòa-la. Này Tỳ-kheo, lúc làm Vua Sát-lợi Đảnh Sanh, Ta có tám vạn bốn ngàn người nữ, thân thê nõn nà, sạch sẽ sáng sủa, săc đẹp hơn người, đoan chính, ai nhìn cũng sanh ưa thích, trang diêm băng các thứ vật báu, anh lạc, tát cả đêu thuộc dòng Sát-lợi. Ngoài ra, những người thuộc dòng khác thì nhiều vô số. Này Tỳ-kheo, lúc làm Vua Sát-lợi Đảnh Sanh, Ta có tám vạn bốn ngàn món ăn, mọi đêm thường dọn ra cho Ta ăn. Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn món ăn kia, có một món hết sức ngon, sạch sẽ, có vô lượng mùi vị, là món Ta thường ăn. Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn người nữ kia có một người thuộc dòng Sát-lợi, đoan chánh đẹp đẽ khác thường, hầu hạ Ta. Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn song y kia có một chiếc áo song y, hoặc là áo sơ-ma, hoặc áo gấm, hoặc áo lụa, hoặc áo kiếp-bối, hoặc áo ca-lăng- già-hòa-la là Ta thường mặc. Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bôn ngàn ngự tòa kia, có một ngự tòa làm băng vàng hoặc bạc, hoặc lưu ly, hoặc thủy tinh; đồ trải lên thì dùng những tấm nệm, những chiếc chiếu dệt bằng lông năm sắc; đồ phủ lên thì dùng gấm, the, sa-trun, lụa là, có chăn nệm lót, hai đầu để gối, có trải thảm quý bằng da sơn dương, là Ta thường nằm.

61. KINH NGƯU PHẨN DỤ  285

r y y Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bôn ngàn lâu quán kia, có một lâu quán làm bang vàng hoặc bạc, hoặc lưu ly, hoặc thủy tinh, tên là điện Chánh pháp, là nơi Ta thường ở. Này Ty.kheo, trong tám vạn bốn ngàn thành lớn kia, có một thành giàu có cùng cực, dân chúng đông đúc, gọi là thành Câu-xá-hòa-đề, là chỗ Ta thường ở. Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn cỗ xe kia, có một cỗ được dùng da đủ ỉ 9

màu của các thú như sư tử, cọp, beo dệt thành, màu săc xen kẽ đê trang hoàng, chạy rát nhanh 9 r chóng, tên là xe Lạc Sanh, Ta thường ngôi lên đi đên các lâu quán đê ngăm nhìn các vườn tược. r Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bôn ngàn con ngựa kia, có một con màu xanh mướt, đầu đen như quạ gọi là ngựa Mao, Ta thường cưỡi đi đến các lầu quán để ngắm các vườn tược. Này Tỳ-kheo, trong tám vạn bốn ngàn thớt voi lớn kia, có một thớt toàn thân trắng toát, bảy chi thảy đều ngay thẳng, gọi là voi chúa Vu-tra-hạ, Ta r y 9  thường cưỡi đi đên các lâu quán đê ngăm các vườn tược. Này Tỳ-kheo, bấy giờ Ta nghĩ rằng: UĐÓ là nghiệp quả gì mà nay Ta có đại như ý túc, đại oai dức, đại phước hựu, đại oai thần?" Này Tỳ-kheo, Ta lại nghĩ: "Đó là ba nghiệp quả, là ba nghiệp báo khiến Ta ngày nay có đại như ý túc, có đại oai dức, có đại phước hựu, có đại oai thần: Một là bố thí, hai là điều phục, ba là thủ h0.”  Này Tỳ-kheo, ông hãy quán sát rằng, tất cả những gì hiện hữu đều phải tiêu diệt, cả đến như ý túc cũng phải mất. Này Tỳ-kheo, ông nghĩ thế nào? sắc là thường hay vô thường? - Bạch đức Thế Tôn, vô thường! -Vô thường là khổ hay không khổ?  Bạch đức Thế Tôn, là khổ và biến dịch!

-Nếu là pháp vô thường, khổ và biến dịch thì đa văn Thánh đệ tử có nên cho rằng: “Cái này là ta, cái này là tự ngã của ta, cái này là của ta" chăng? -Bạch đức Thế Tôn, không! Này Tỳ-kheo5 ông nghĩ thế nào, giác, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường? Bạch đức Thế Tôn, là vô thường! Nếu vô thường thì khổ hay chẳng khổ? Bạch đức Thế Tôn, là khổ và biến dịch! - Nếu là pháp vô thường, khổ và biến dịch thì đa văn Thánh đệ tử có nên cho rằng: “Cái này là ta, cái này là tự ngã của ta, cái này của ta” chăng? Bạch Thế Tôn, không!



5 r r -Vậy thì, này Tỳ-kheo? ông nên học như vây: Bát cứ sác nào, dù quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc gần hoặc xa; tất cả những cái ấy chẳng phải là ta, chẳng phải là tự ngã của ta, chăng phải là của ta; hãy dùng trí tuệ quán sát, biêt đúng như thật. Bất cứ giác, tưởng, hành, thức, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc xa hoặc gần; tất cả những cái ấy chẳng phải là ta, chẳng phải là của ta; hãy dùng trí tuệ quán sát, biết đung như thật. Này Tỳ-kheo, nếu đa văn Thánh đệ tử quán như thế thì liền nhàm chán sắc, nhàm chán giác, tưởng, hành, thức; nhàm chán thì liền vô dục, vô dục thì giải thoát, giải thoát thì có giải thoát tri kiến, biết đúng như thật rằng: “Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.,, Bấy giờ, nghe đức Phật dạy như vậy xong, Tỳ-kheo ấy khéo ghi nhận, khéo ghi nhớ, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ dưới chân Ngài, đi quanh ba vòng roi lui. Tỳ-kheo ây sau khi thọ nhận lời giáo hóa của đức Phật, liên ở một mình thực hành hạnh viễn ly, tâm không buông lung, tu hành tinh tấn. Vị ấy đã sống một mình, thực hành hạnh viễn ly, tâm không buông lung, tu hành tinh tấn, đạt đên mục đích mà thiện nam tử đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, đó là chỉ cầu vô thượng Phạm hạnh, ngay trong đời hiện tại, tự biết, tự ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu an trú, biết A [ £

đúng như thật răng: "Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cân làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa?5 Như vậy, Tỳ-kheo ấy, sau khi đã biết pháp, chứng A-la-hán. Đức Phật thuyêt giảng như vậy, Tỳ-kheo ây sau khi nghe Phật thuyêt giảng, hoan hỷ phụng hành.

62. KINH TẦN-BỆ-TA-LA VƯƠNG NGHINH PHẬT Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Ma-kiệt-đà cùng với chúng Tỳ-kheo gồm một ngàn vi, đều là những bậc Vô trước, Chí chân, vốn là những đạo sĩ bện tóc; Ngài đi đến ấp Ma-kiệt-đà ở thành Vương Xá. Bấy giờ, vua xứ Ma-kiệt-đà là Tần-bệ-ta-la nghe đức Thế Tôn du hóa tại nước Ma-kiệt-đà cùng với chúng Tỳ-kheo gồm một ngàn vị, đều là những bậc Vô trước, Chí chân, vốn là những đạo sĩ bện tóc; Ngài đến ấp Ma-kiệt-đà ở thành Vương Xá này. Sau khi nghe như vậy, Vua Tần-bệ-ta-la nước Ma-kiệt-đà liên cho sáp đặt bôn loại quân là tượng quân, mã quân, xa quân và bộ quân. Sau khi sắp đặt bốn loại quân xong, nhà vua với đông đủ vô số thuộc hạ, kéo dài trên một do-diên cùng nhau đi đến chỗ Phật. Bấy giờ từ xa, đức Phật thấy Vua Tần-bệ-ta-la nước Ma-kiệt-đà đi đến, Ngài theo đường tắt đến dưới gốc cây Ni-câu-loại lớn nhát, trải ni-sư-đàn ngôi kiêt-già cùng chúng

Tỳ-kheo. Từ xa, Vua Tần-bệ-ta-la nước Ma-kiệt-đà thấy Thế Tôn ở giữa cây rừng, trang nghiêm đẹp đẽ như vầng trăng ở giữa vòm sao, chói lọi, sáng ngời như núi vàng, tướng tốt vẹn toàn, oai thần lồng lộng, các căn vắng lặng, không bị ngăn che, thành tựu tự chê ngự, tâm tư yên tĩnh. Khi đã thây Ngài, vua cùng tùy tùng xuông xe. Nếu các vua Sát-lợi được rưới nước lên đỉnh đầu để làm bậc Nhân chủ, chỉnh trị cõi đất, có năm loại nghi trượng: Một là kiếm, hai là lọng, ba là mũ thiên quan, bốn là phất trần cán ngọc, năm là giày thêu. Nhưng đến đây nhà vua cởi bỏ tất cả, và cùng bốn loại quân đi bộ đến trước đức Phật, đảnh lễ rồi tự xưng danh tánh ba lân răng:  Bạch đức Thế Tôn, tôi là Tẩy-ni-tàn-bệ-ta-la, vua nước Ma-kiệt-đà. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo:  Này Đại vương, đúng vậy? đúng vậy! Đại vương là Tẩy-ni-tần-bệ-ta-la5 vua nước Ma-kiệt-đà. Sau khi Vua Tẩy-ni-tần-bệ-ta-la nước Ma-kiệt-đà ba lần tự ximg danh tánh roi, đảnh lê đức Phật và ngôi qua một bên. Các người nước Ma-kiệt-đà đi theo, có người đảnh lễ dưới chân Ngài rồi ngồi qua một bên, có người chào hỏi Ngài rồi ngồi qua một bên, có người chắp tay hướng về Ngài rồi ngồi qua một bên, CÓ người ở xa thây Ngài roi lặng lẽ ngôi xuông.

288  KINH TRUNG A-HÀM

ỉ . ___ jF -r 5 e

Bây giờ, Tôn giả Uât-tỳ-la-ca-diêp cùng ngôi trong chúng. Tôn giả là vị mà những người nước Ma-kiệt-đà chú ý và cho rằng, đó là bậc đại Tôn sư, bậc Chân nhân, Vô trước. Bấy giờ? những người Ma-kiệt-đà đều nghĩ rằng: "Sa- môn Cù-đàm theo uất-tỳ-la-ca-diếp học Phạm hạnh chăng? Hay là uất-tỳ-la- ca-diếp theo Sa-môn Cù-đàm học Phạm hạnh?” Bấy giờ, đức Thế Tôn biết ý nghĩ trong tâm người xứ Ma-kiệt-đà, Ngài liền hướng vê Tôn giả Uât-tỳ-la-ca-diêp mà nói bài tụng: Ca-diếp thấy những gì, Bỏ lửa mà đến đây? Ca-diếp nói Ta biết, Lý do không thờ lửa? Ản uống đủ các vị, Do dục nên thờ lửa, Trong đời thấy như vậy, Cho nên không ưa thờ. Ý Ca-diếp không ưa, An uông đủ các vị, Sao không ưa trời, người? Ca-diếp nói Ta rõ. Thấy tịch tĩnh, diệt tận, Vô vi, không dục hữu, Không có trời cao quý, Cho nên không thờ lửa. Thế Tôn là tối thắng, Thế Tôn không tà tư, Thấy các pháp rõ ràng, Con nhận pháp tối thắng. Bây giơ, đức The Ton bao:  Này Ca-diếp, ông hãy hiển hiện như ý túc để cho hội chúng này được vui lòng và tin tưởng. Lúc đó, Tôn giả uất-tỳ-la-ca-diếp, bằng chính thân mình mà hiển hiện như ý túc, biến mất khỏi chỗ đang ngồi, từ phương Đông bay lên, đi trên hư không, hiện bốn oai nghi đi, đứng, nằm, ngồi. Tôn giả lại nhập hỏa định. Sau khi Tôn giả uất-tỳ-la-ca-diếp nhập hỏa định, trong thân liền phóng ra vô số tia lửa đủ màu: Xanh, vàng, đỏ, trắng, màu hòa hợp, màu thủy tinh. Phần thân dưới phóng ra lửa thì phan thân trên phun ra nước, phan thân trên phóng ra lửa thì phan thân dưới phun ra nước. Cũng vậy, từ các phương Nam, Tây, Bắc bay lên hư không, hiện ra bốn oai nghi đi, dứng, nằm, ngồi. Tôn giả lại nhập hỏa định. Sau khi Tôn giả Uât-tỳ-la-ca-diêp nhập hỏa định, trong thân liên phóng ra vô sô tia lửa đủ màu: Xanh, vàng, đỏ, trăng, màu hòa hợp, màu thủy tinh. Thân thê vê phân dưới phóng ra lửa thì phần trên phun ra nước, phần trên phóng ra lửa thì phần dưới phun ra nước. Sau khi hiển hiện như ý túc, Tôn giả uất-tỳ-la-ca-diếp đảnh lễ dưới chân Phật và bạch rang:  Bạch đức Thế Tôn, Ngài là thầy của con, con là

đệ tử của Ngài. Ngài là nhất thiết trí, con không có nhất thiết trí. Đức Thế Tôn bảo: Đúng vậy, Ca-diếp! Đúng vậy, Ca-diếp! Ta có nhất thiết trí, ông không có nhất thiết trí.

62. KINH TẦN-BỆ-TA-LA VƯƠNG NGHINH PHẬT 289

Bấy giờ, Tôn giả uất-tỳ-la-ca-diếp vì chính mình mà nói bài tụng: Ngày xua, lúc chưa rõ? Thờ lửa, cầu giải thoát, Tuy già vẫn đui mù, Tà, không thấy chân tế. Nay con thấy Thượng Tích, Rồng Vô thượng đã dạy: Vô vi, thoát hết khổ, Thấy rồi sanh tử dứt. Những người xứ Ma-kiệt-đà, sau khi thấy như vậy, liền nghĩ: "Không phải Sa-môn Cù-đàm theo uất-tỳ-la-ca-diếp học Phạm hạnh mà chính uất-tỳ-la-ca- diếp theo Sa-môn Cù-đàm để học Phạm hạnhy Đức Thế Tôn biết ý nghĩ trong tâm của người xứ Ma-kiệt-đà? liền thuyết pháp cho Tẩy-ni-tần-bệ-ta-la, vua nước Ma-kiệt-đà nghe, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi Ngài đã dùng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho vua nghe, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Ngài theo đúng pháp của chư Phật, trước tiên thuyết pháp đoan chánh, khiến người nghe vui mừng, ấy là thuyết về bố thí, thuyết về trì giới, thuyết về pháp sanh thiên, chỉ trích dục là tai họa, sanh tử là ô uế, khen ngợi vô dục là diệu đạo phẩm, bạch tịnh. Đức Thế Tôn đã nói cho vị đại vương ây nghe những pháp như vậy. Ngài biêt nhà vua có tâm hoan hỷ, tâm cụ túc, tâm nhu nhuyến, tâm kham nhẫn, tâm tăng thượng, tâm chuyên nhất, tâm vô nghi, tâm vô tận, có khả năng, có sức lực thọ nhận Chánh pháp, tức là các pháp yếu mà chư Phật đã giảng thuyết; cũng vậy, đức Thế Tôn nói cho nhà vua nghe về khổ, tập, diệt, đạo. Ngài dạy: Này Đại vương, sắc là pháp sanh diệt. Đại vương nên biết, sắc là pháp sanh diệt. Này Đại vương, giác, tưởng, hành, thức là pháp sanh diệt. Đại vương nên biết, thức là pháp sanh diệt. Này Đại vương, giống như lúc mưa lớn thì bọt trên mặt nước sanh diệt. Này Đại vương, sắc sanh diệt cũng như vậy. Đại vương nên biết sắc là pháp sanh diệt. Này Đại vương, giác, tưởng, hành, thức là pháp sanh diệt. Đại vương nên biết, thức là pháp sanh diệt. Này Đại vương, nếu một thiện nam tử biết sắc sanh diệt thì biết rằng sắc không sanh lại ở tương lai. Này Đại vương, nếu một thiện nam tử nào biết giác, tưởng, hành, thức sanh diệt thì liền biết rằng thức không sanh diệt lại ở tương lai. Này Đại vương, nếu một thiện nam tử biết sắc đúng như thật thì không trước sắc, không kế sắc, không nhiễm sắc, không trụ nơi sắc, không hoan lạc, không cho "sắc là ta." Này Đại vương, nếu một thiện nam tử biết giác, tưởng, hành, thức, đúng như thật thì không trước thức, không kế thức, không nhiễm thức, không trụ nơi thức, không hoan lạc, không cho uthức là ta." Này Đại vương, nếu một thiện nam tử, không trước sắc, không kế sắc, không nhiễm sắc, không an trú nơi sắc, không hoan lạc, khôn^ cho "sắc là ta" thì người ấy không thọ nhận sắc tương lai. Này Đại vương, nêu một thiện nam tử nào không trước giác, tưởng, hành, thức, không kế thức, không nhiễm thức, không trụ thức, không hoan lạc, không cho "thức là ta" thì người ấy không thọ nhận thức tương lai. Này Đại vương, thiện nam tử ấy vô lượng, không thể kể xiết, vô hạn, chứng đắc tịch tịnh, nếu xả bỏ thân ngũ ấm này thì không còn thọ ấm thân khác nữa.

290 KINH TRƯNG A-HÀM

Bấy giờ, những người xứ Ma-kiệt-đà nghĩ rằng: "Nếu như sắc là vô thường; giác, tưởng, hành, thức là vô thường thì ai làm, ai thọ nhận khổ, lạc?" Đức Thế Tôn biêt ý nghĩ của

những người xứ Ma-kiệt-đà, liên bảo các Tỳ-kheo rằng: Hàng phàm phu ngu si không học, thấy ngã là ngã mà đắm trước nơi ngã, nhưng thực ra không có ngã, không có ngã sở. Ngã vốn không, ngã sở vốn không, pháp sanh thì sanh, pháp diệt thì diệt, thảy đều do nhân duyên hội tụ mà sanh khổ. Nếu không có nhân duyên thì các khổ liền diệt. Chúng sanh do duyên hội tụ liên tục mà sanh các pháp. Như Lai sau khi thấy chúng sanh liên tục sanh ra nên nói “c6 sanh có tử." Ta dùng thiên nhãn thanh tịnh hơn cả người thường, thấy đúng như thật về chúng sanh này, lúc tử lúc sanh, hoặc đẹp hoặc xâu, hoặc diệu hoặc bát diệu, qua lại thiện xứ, đêu tùy theo nghiệp mà chúng sanh ấy đã tạo và thay đúng như thật: Nêu chúng sanh nào thành tựu ác hạnh nơi thân, ác hạnh nơi khẩu, ý, phỉ báng Thánh nhân, tà kiến và thành tựu nghiệp tà kiên thì do nhân duyên kia, khi thân này hoại diệt, chúng sanh ây chác chăn đi đến chỗ ác, sanh vào địa ngục. Nếu chúng sanh nào thành tựu thiện hạnh nơi thân, thiện hạnh nơi khẩu, ý, không phỉ báng Thánh nhân, có chánh kiến, thành tựu nghiệp chánh kiến thì do nhân duyên đó, khi thân này hoại diệt, chúng sanh ây chác chăn đi lên chô thiện, cho đên cõi trời. Ta biêt chúng sanh kia như vậy nhưng không nói răng: Đó là ngã có thê cảm giác, có thê nói năng, làm và sai làm, đứng dậy và khiến đứng dậy, ở nơi này hay nơi kia thọ nhận nghiệp báo thiện ác. ở đây, hoặc có suy nghĩ như vầy: "Diều đó không hợp lý, điều đó không đứng vững, việc làm ấy đúng như pháp, nhân cái này mà cái kia sanh, nếu không nhân cái này thì cái kia không sanh, cái này có thì cái kia có, cái này diệt thì cái kia diệt. Tức là duyên vô minh có hành cho đến duyên sanh mà có già, chết. Nếu vô minh diệt thì hành diệt, cho đến sanh diệt thì già, chết diệt." Này Đại vương, Đại vương nghĩ sao, sắc là vô thường hay thường? Nhà vua đáp: Bạch Thế Tôn, là vô thường! - Nếu vô thường thì khổ hay không khổ? Bạch Thế Tôn, là khổ, là biến dịch! Nếu pháp là vô thường, khổ, biến dịch thì đa văn Thánh đệ tử có nên cho rằng: "Cái này là ta, cái này là tự ngã của ta, cái này là của ta?" - Bạch Thế Tôn, không! Này Đại vương, Đại vương nghĩ sao, giác, tưởng, hành, thức là thường hay vô thường? - Bạch Thế Tôn, là vô thường! - Nếu vô thường thì khổ hay không khổ? Bạch Thế Tôn, là khổ, là biến dịch!



Nếu pháp là vô thường, khổ, biến dịch thì đa văn Thánh đệ tử có nên cho rằng: "Cái này là ta, cái này là tự ngã của ta, cái này là của ta?" - Bạch Thế Tôn, không nên! Này Đại vương, Đại vương nên học như vầy, bất cứ sắc nào, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc gần hoặc xa; tất cả đều chẳng phải là ta, chẳng phải là tự ngã của ta, chăng phải là của ta. Nên dùng trí tuệ quán biêt như thật. Này Đại vương, bất cứ giác, tưởng, hành, thức nào, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc thô hoặc tế, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc gân hoặc xa; tát cả thứ ây chăng phải ta, chăng phải là tự ngã của ta, chăng phải là của ta. Nên dùng trí tuệ quán biết như thật. Này Đại vương, nếu đa văn Thánh đệ tử quán đúng như vậy thì liền nhàm chán sác, nhàm chán giác, tưởng, hành, thức; nhàm chán roi liên vô dục, vô dục rồi liền được giải thoát, đã giải thoát liền có tri kiến giải thoát, biết như thật răng: “Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, điêu cân làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa." LÚC đức Phật nói pháp này xong,

Tây-ni-tân-bệ-ta-la5 vua nước Ma-kiệt-đà xa lìa trần cấu, pháp nhãn về các pháp sanh khởi và tám vạn chư thiên, một vạn hai ngàn người xứ Ma-kiệt-đà xa lìa trân câu, pháp nhãn vê các pháp sanh khởi. Bấy giờ, Tẩy-ni-tần-bệ-ta-la, vua nước Ma-kiệt-đà thấy pháp, đắc pháp, giác ngộ pháp bạch tinh, đoạn nghi, vượt khỏi mê hoặc, không còn ai hơn, không theo ai nữa, không còn do dự, đã an tru nơi quả chứng, đối với pháp của Thế Tôn, chứng đắc vô sở úy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ dưới chân Phật và bạch:  Bạch Thế Tôn, hôm nay con xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong đức Thế Tôn nhận con làm ưu-bà-tắc, bắt đầu từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đến lúc mạng chung! Đức Phật thuyết như vậy, Tẩy-ni-tần-bệ-ta-la, vua nước Ma-kiệt-đà và tám vạn chư thiên, ma và một vạn hai ngàn người xứ Ma-kiệt-đà cùng một ngàn Tỳ-kheo, sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

63. KINH BỆ-BA-LANG-KY Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại nước Câu-tát-la. Bấy giờ, đức Thế Tôn và đại chúng Tỳ-kheo cùng đi trên đường; giữa đường, Ngài mỉm cười rạng rỡ. Tôn giả A-nan thấy Thế Tôn mỉm cười, liền chắp tay hướng về Thế Tôn và bạch:  Bạch Thế Tôn, do nhân duyên gì Ngài mỉm cười? Các đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, nếu không có nhân duyên gì thì không bao giờ cười suông. Xin Ngài nói cho con biết lý do ấy! Bay giơ, đức Thê Tôn bao:  Này A-nan, chính trong xứ này, đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác ngồi tại nơi đây mà nói pháp cho các đệ tử. Lúc đỏ, Tôn giả A-nan, ngay tại chỗ ấy liền nhanh chóng trải chỗ ngồi, chắp tay hướng về Thế Tôn và bạch:  Bạch Thế Tôn, mong Thế Tôn cũng ngồi nơi đây mà nói pháp cho các đệ tử! Như vậy, đây là nơi mà hai đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đã cùng ngồi. Bấy giờ, đức Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ mà Tôn giả A-nan đã trải. Sau khi ngồi xuống, Ngài bảo:  A-nan? ở trong xứ này, đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, có giảng đường. Đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, sau khi ngồi vào trong đó, Ngài giảng pháp cho các đệ tử nghe. Này Anan, trong xứ này, xưa kia có thôn ấp tên là Bệ-bà-lăng-kỳ, giàu có cùng cực, dân chúng đông đúc. Này A-nan? trong thôn ấp Bệ-bà-lăng-kỳ có Phạm chí đại trưởng giả tên là Vô Nhuế, giàu có tột đỉnh, của cải vô lượng, sản nghiệp chăn nuôi không thể tính toán, phòng hộ thực ấp đầy đủ mọi thứ. Này A-ïian, Phạm chí đại trưởng giả Vô Nhuế có người con tên là Ưu-đa- la-ma-nạp? được cha mẹ nuông chiều, thọ sanh thanh tịnh, cho đến bảy đời cha mẹ, chủng tộc không tuyệt, đời đời không ác, học rộng, nghe nhiều, đọc hết bốn loại kinh điên, thâu triệt nhân duyên, chánh văn, ưa ngũ cú thuyêt. Này A-nan5 đồng tử Ưu-đa-la có người bạn lành làm thợ gốm tên là Nan-đề-bà-la, thường được đồng tử Ưu-đa-la yêu thương, tưởng nhớ, ưa gặp g&, không chán. Này A-nan5 thợ gốm Nan-đề-bà-la quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo?



không nghi ngờ ba ngôi báu; không nghi hoặc khổ, tập, diệt, đạo; có tín, có giới, học rộng, ưa bô thí, thành tựu trí tuệ, xa lìa sát sanh, xả bỏ đao gậy, biêt hô, biêt thẹn, có tâm từ bi, làm lợi ích tất cả cho đến loài côn trùng; đối với tâm niệm sát sanh, vị ấy đã tịnh trừ. Này A-nan, thợ gôm Nan-đê-bà-la xa lìa việc không cho mà lây, đoạn trừ việc không cho mà lấy, cái gì cho mới lấy, ưa việc đem cho, thường thích bố thí, hoan hỷ,

không bon xẻn, không mong báo đáp; đối với tâm niệm không cho mà lấy, vi ấy đã tịnh trừ. Này A-nan, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa phi Phạm hạnh, đoạn trừ phi Phạm hạnh, siêng tu Phạm hạnh, tinh tấn tu diệu hạnh, thanh tịnh, không ô uế? lìa dục, đoạn dâm; đối với tâm niệm phi Phạm hạnh, vi ấy đã tịnh trừ. Này A-nan, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa nói dối, đoạn trừ nói dối, nói chân thật, ưa chân thật, an trú vào chân thật, không chút dao động, hoàn toàn đáng tin cậy, không lừa dối thế gian; đối với tâm niệm nói dối, vị ấy đã tịnh trừ. Này A-nan? thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa nói hai lưỡi, đoạn trừ nói hai lưỡi, tu hạnh không nói hai lưỡi, không phá hoại ai, không nghe chuyện người này rồi mách lại người kia xúi giục phá hoại người này, không nghe chuyện người kia rồi mách lại người này xúi giục phá hoại người kia, ai chia lìa thì làm cho hòa hợp, ai hòa hợp thì làm cho hoan hỷ, không lập bè đảng, không ưa bè đảng, không khen ngợi bè đảng; đối với tâm niệm nói hai lưỡi, vị ấy đã tịnh trừ. Này A-nan, thợ gôm Nan-đê-bà-la xa lìa lời nói thô ác, đoạn trừ lời nói thô ác. Nếu có những lời thô bạo, hung ác, trái tai khiến mọi người không hoan hỷ, mọi người không thương mến, khiến người khác khổ não, không được định tĩnh, vi ấy đoạn trừ lời nói như vậy. Nếu có những lời hòa nhã, nhu thuận, lọt tai, vừa lòng, khiên được hoan hỷ9 được mên thương, khiên người khác an lạc, âm thanh rõ ràng, không làm người sợ, khiến người khác định tĩnh, vị ấy nói những lời như vậy; đối với tâm niệm ưa nói thô ác, vị ấy đã tịnh trừ. ĩ 5

Này A-nan? thợ gôm Nan-đê-bà-la xa lìa lời nói thêu dệt, đoạn trừ lời nói thêu dệt, nói đúng lúc, nói chân thật, nói vê pháp, nói vê nghĩa, nói vê chỉ tức, nói về việc ưa chỉ tức, nói việc thuận thời, thích hợp, khéo dạy, khéo quở trách; đối với tâm niệm ưa nói thêu dệt, vị ấy đã tịnh trừ. Này A-nan, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa việc kinh doanh buôn bán, đoạn trừ việc kinh doanh buôn bán, xả bỏ đong lường và đấu hộc, xả bỏ việc nhận hàng hóa, không cột trói người, không trông mong sự đo lường tà vạy, không vì chút lợi nhỏ mà lấn lướt, lừa dối người; đối với tâm niệm kinh doanh buôn bán, vị ấy đã tịnh trừ. Này A-nan, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa nhận đàn bà góa, con gái; đoạn trừ việc nhận đàn bà góa, con gái; đối với tâm niệm nhận đàn bà góa, con gái, vị ấy đã tinh trừ.

63. KINH BỆ-BÀ-LÀNG-KỲ 295

Này A-nan, thợ gôm Nan-đê-bà-la xa lìa việc nhận tớ gái, đoạn trừ việc ,.•£ - e - r * nhận tớ gái; đôi với tâm niệm nhận tớ gái, vị ây đã tịnh trừ. NàyA-nan, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa việc nhận voi, ngựa, trâu, dê; đoạn trừ việc nhận voi, ngựa, trâu, dê; đôi với tâm niệm nhận voi, ngựa, trâu, dê, vị ấy đã tịnh trừ. Này Anan, thợ gôm Nan-đê-bà-la xa lìa việc nhận gà, heo; đoạn trừ việc nhận gà, heo; đối với tâm niệm nhận gà, heo, vị ấy đã tịnh trừ. Này A-nan, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa việc nhận ruộng đất, quán xá; đoạn trừ việc nhận ruộng đát, quán xá; đôi với tâm niệm nhận ruộng dát, quán xá, vị ấy đã tịnh trừ. Này A-nan, thợ gôm Nan-đê-bà-la xa lìa việc nhận nép, lúa, đậu sông; đoạn trừ việc nhận nếp, lúa, đậu sống; đối với tâm niệm nhận nếp, lúa, đậu sống, vi ấy đã tịnh trừ. Này A-nan, thợ gôm Nan-đê-bà-la xa lìa việc uông rượu, đoạn trừ việc uông rượu; đối với tâm niệm uống rượu, vị ấy đã tịnh trừ. Này A-nan, thợ gôm Nan-đê-bà-la xa lìa việc dùng giường sang, cao rộng; đoạn trừ việc dùng giường sang, cao rộng; đối với tâm niệm dùng giường sang, cao rộng, vi ấy đã tịnh trừ. Này A-nan5

thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa việc đeo vòng hoa, đeo chuỗi ngọc, thoa hương, đánh phấn; đoạn trừ việc đeo vòng hoa, chuỗi ngọc, thoa hương, đánh phấn; đối với tâm niệm đeo vòng hoa, thoa hương, đánh phấn, vi ấy đã tịnh trừ. Này A-nan, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa việc ca múa, xướng hát hoặc đến nghe xem; đoạn trừ việc ca múa, xướng hát hoặc đến nghe xem; đối với tâm niệm ca múa, xướng hát và đên nghe xem, vi ây đã tịnh trừ. Này A-nan, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa việc nhận vàng, bạc, châu báu; đoạn trừ việc nhận vàng, bạc, châu báu; đôi với tâm niệm nhận vàng, bạc, châu báu, vi ấy đã tịnh trừ. Này A-nan, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa việc ăn quá ngọ5 đoạn trừ việc ăn quá ngọ, thường ăn một bữa, không ăn ban đêm, học hạnh ăn đúng thời; đối với tâm niệm ăn quá ngo, vi ấy đã tịnh trừ. Này A-nan, thợ gốm Nan-đề-bà-la trọn đời tay không cầm cuốc, không tự tay đào đất, cũng không bảo ngườd khác đào; nếu đất ở đê chặn nước lở ra, hoặc đát do chuột đào lên thì lây làm đô gôm đưa lên và nói với người mua răng: "Các ngài, nếu có đậu oản, gạo dẻ? lúa mạch, đậu ma lớn nhỏ, đậu bệ và hạt cải; sau khi trút xuống rồi, ngài cứ mang đồ gốm này mà di, tùy theo ý muốn.^, Này A-nan, thợ gốm Nan-đề-bà-la trọn đời hầu hạ cha mẹ. Cha mẹ mù lòa chỉ trông cậy vào vi ây, cho nên vị ây phải hâu hạ.



Này A-nan, thợ gốm Nan-đề-bà-la vào một sáng sớm, đi đến trước đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác; sau khi đến, vị ấy đảnh lễ Ngài rồi ngồi qua một bên. Đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thuyết pháp cho vị ấy, khuyến khích phát khởi lòng ngưỡng mộ, thành tựu tâm hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho vi ấy, khuyến khích phát khởi lòng ngưỡng mộ, thành tựu tâm hoan hỷ xong, đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác ngồi im lặng. Này A-nan5 sau khi được đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thuyết pháp, khuyến khích phát khởi lòng ngưỡng mộ, thành tựu tâm hoan hỷ rồi, thợ gốm Nan-đề-bà-la từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ dưới chân Ngài, đi quanh ba vòng rồi lui ra. Bấy giờ, đồng tử Ưu-đa-la cưỡi xe ngựa trắng, cùng với năm trăm đồng tử nữa, vào lúc vừa sáng, từ thôn áp Bệ-bà-lăng-kỳ ra đi, đên một chô vô sự, muôn giáo hóa các đệ tử từ nhiều nước đến, dạy chúng đọc sách Phạm chí. Bấy giờ, đồng tử Ưu-đa-la từ xa trông thấy thợ gốm Nan-đề-bà-la đi đến, thấy xong liền hỏi Nan-đề-bà-la:
- Anh từ đâu đến? Nan-đề-bà-la đáp: Hôm nay tôi từ chỗ đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, sau khi cúng dường lễ bái Ngài xong thì đến đây. Này Ưu-đa-la? bạn có thể cùng với tôi đến chỗ đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác để cúng dường lễ bái Ngài? Bấy giờ, đồng tử Ưu-đa-la đáp: Này anh Nan-đê-bà-la, tôi không muôn thây Sa-môn trọc đâu. Sa-môn trọc đầu không thể đắc đạo, vì đạo khó chứng đắc." Bấy giờ, thợ gốm Nan-đề-bà-la túm lấy tóc của đồng tử ưu-đa-la kéo xuống xe. Lúc đó, đồng tử ưu-đa-la nghĩ: "Anh thợ gốm Nan-đề-bà-la này bình thường không bỡn cợt, không khùng, không si, nay kéo tóc mình chắc có điều gi?" Nghĩ xong liền bảo: Này anh Nan-đề-bà-la, tôi đi theo anh, tôi đi theo anh! Bấy giờ, Nan-đề-bà-la hoan hỷ nói rằng: Lành thay, chúng ta đi! Thợ gốm Nan-đề-bà-la và đồng tử ưu-đa-la cùng nhau đến chỗ đức Ca- diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Đen nơi, hai người đảnh lễ roi ngôi qua một bên. Thợ gôm Nan-đê-bà-la

bạch đức Ca-diêp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác rằng: -Bạch đức Thế Tôn, đồng tử Ưu-đa-la này là bạn của con. Bạn này thường ưa đên thăm, thường thích đên thăm con, không hê nhàm chán, nhưng không

63. KINH BỆ-BÀ-LÀNG-KỲ 297

CÓ lòng tin và cung kính đối với đức Thế Tôn. Mong Thế Tôn khéo léo thuyết pháp cho bạn con, hoan hỷ, khởi lòng tin và cung kính!" Bấy giờ, đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thuyết pháp cho thợ gốm Nan-đề-bà-la và đồng tử Ưu-đa-la, khuyến khích phát khởi lòng ngưỡng mộ, thành tựu tâm hoan hỷ. Sau khi bang vô lượng phương tiện thuyết pháp cho hai vi ấy, khuyến khích phát khởi lòng ngưỡng mộ, thành tựu tâm hoan hỷ xong, đức Thê Tôn ngôi im lặng. Bây giờ, sau khi được đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thuyết pháp, khuyến khích phát khởi lòng ngưỡng mộ, thành tựu tâm hoan hỷ, hai vi liên từ chô ngôi đứng dậy, đảnh lễ dưới chân Ngài, đi quanh ba vòng rồi lui ra. Lúc trở về, đi chưa bao xa, đồng tử Ưu-đa-la lại hỏi: f Này anh Nan-đê-bà-la, anh đã được nghe pháp vi diệu như thê từ đức A

Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, tại sao anh còn ở nhà, không lìa bỏ để học Thánh đạo? Bấy giờ, thợ gốm Nan-đề-bà-la đáp: Này Ưu-đa-la, chính bạn đã biết tôi phải trọn đời hầu hạ, nuôi nấng cha mẹ; vì cha mẹ tôi mù lòa, chỉ trông cậy ở mình tôi. Tôi vì hầu hạ phụng dưỡng cha mẹ vậy. Bấy giờ, đồng tử Ưu-đa-la hỏi: Này Nan-đề-bà-la, tôi có thể theo đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác xuất gia học đạo, thọ giới Cụ túc, làm Tỳ-kheo, tu hành Phạm hạnh được chăng? LÚC đó, thợ gôm Nan-đê-bà-la và đông tử Ưu-đa-la từ nơi ây quay trở lại chỗ đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, đến nơi, đảnh lễ Ngài roi ngôi qua một bên. Thợ gôm Nan-đê-bà-la bạch đức Ca-diêp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác rằng: Bạch đức Thế Tôn? đồng tử Ưu-đa-la này trở về chưa bao xa, lại hỏi con rằng: “Này anh Nan-đề-bà-la, từ đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, anh được nghe pháp vi diệu như thế, tại sao anh còn ở nhà, không thể lìa bỏ để học Thánh đạo?^ Bạch Thế Tôn, con đã trả lời rằng: "Chính bạn đã rõ, tôi phải trọn đời hầu hạ, phụng dưỡng cha mẹ. Cha mẹ tôi mù lòa, chỉ trông cậy vào một mình tôi. Như vậy, tôi phải hầu hạ, phụng dưỡng cha m©." Ưu-đa-la lại hỏi: “Này anh Nan-đề-bà-la, tôi có thể theo đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, xuất gia học đạo, thọ Cụ túc giới, làm Tỳ-kheo, tu hành Phạm hạnh được không?^ Bạch Thế Tôn, mong Ngài độ cho bạn con xuất gia, truyền trao giới Cụ túc cho bạn con được làm Tỳ-kheo.

298 KINH TRUNG A-HÀM

Đức Ca-diếp Như Lai, bạc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác im lặng nhận lời Nan-đề"bà-la. Sau khi biết đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác im lặng nhận lời, thợ gốm Nan-đề-bà-la từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ dưới chân Ngài, đi quanh ba vòng roi lui ra. Sau khi Nan-đề-bà-la đi chưa bao lâu, đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác độ cho đồng tử Ưu-đa-la xuất gia, học đạo, truyền trao giới Cụ túc. Sau khi cho ưu-đa-la xuất gia, cho thọ Cụ túc xong, Ngài ở thôn ấp Bệ-bà-lăne-kỳ vài

ngày, rồi mang y, cầm bát cùng với đại chúng Tỳ- kheo du hành, muôn đến ấp Ba-la-nại nước Ca-tư. Đen Ba-la-nại, Ngài tru tại xứ tiên nhơn, vườn Lộc Dã. Bấy giờ, Vua Hiệp-bệ nghe đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác du hành qua nước Ca-tư cùng với đại chúng Tỳ-kheo đồng đến Ba-la-nại này, hiện ở tại xứ tiên nhơn, vườn Lộc Dã. Nghe xong, vua bảo người đánh xe: Ngươi hãy sửa soạn xe, hôm nay ta muốn đến chỗ đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác! Người đánh xe kia vâng lời vua bảo liên sửa soạn xa giá, sửa soạn xong, tâu với vua rằng: Con đã sửa soạn xe đẹp, xin tùy ý Thiên vương! Vua Hiệp-bệ ngồi xe đẹp, từ Ba-la-nại ra di, đến xứ tiên nhơn, vườn Lộc Dã. Từ xa, Vua Hiệp-bệ thấy giữa rừng cây, đức Ca-ếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác trang nghiêm đẹp đẽ như vầng trăng giữa vòm sao, chói lọi sáng ngời như núi vàng, tiếng tốt vẹn toàn, oai nghi lồng lộng, các căn vắng lặng, không bị ngăn che, hoàn toàn tự chế ngự, lắng tâm tĩnh mặc. Sau khi thấy Ngài, vua xuống xe, đi đến chỗ đức Ca-diep Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đăng Chánh Giác, đảnh lê roi ngôi qua một bên. Sau khi nhà vua ngôi xuốnẹ, đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thuyết pháp, khuyến khích phát khởi lònẹ ngưỡng mộ, thành tựu tâm hoan hỷ. Sau khi bang vô lượng phương tiện thuyêt pháp cho nhà vua, khuyến khích phát khởi lòng ngưỡng mộ, thành tựu tâm hoan hỷ rồi, Ngài ngồi im lặng. Sau khi được đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác khuyến khích phát khởi lòng ngưỡng mộ, thành tựu hoan hỷ rồi, nhà vua liền đứng dậy, kéo lệch vai áo đang mặc, chắp tay hướng ve Ngài và bạch: Mong Thế Tôn cùng với đại chúng Tỳ-kheo ngày mai nhận lời mời của con! Đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác im lặng nhận lời mời của Vua Hiệp-bệ. Sau khi biết đức Như Lai đã im lặng nhận lời, nhà vua cúi đầu đảnh lễ, đi quanh ba vòng rồi lui ra, trở về nhà. Đêm ây, vua hạ lệnh săm sửa đủ các món ăn, thức uông ngon lành, sạch sẽ, mỹ diệu, với đủ các thức ăn loại cứng, loại mềm. Đêm ấy, việc bày biện đã xong, sáng ra, vua sai trải giường ngồi, rồi sai người đến bạch Phật rằng:

63. KINH BỆ-BÀ-LÀNG-KỲ 299

"Bạch đức Thế Tôn, nay giờ đã đến, thức ăn đã sẵn sàng, mong Thế Tôn đến đúng th&i!" Bấy giờ, vào lúc sáng sớm, đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác mang y, cầm bát và có chúng Tỳ-kheo theo sau, đi đến nhà của Vua Hiệp- bệ, ngồi vào chỗ nệồi phía trên chúng Tỳ-kheo. Vua Hiệp-bệ thấy đức Phật và chúng Tỳ-kheo ngôi xong, tự tay múc nước rửa, tự tay bimg hâu các thức ăn9 thức uống, đầy đủ các món ngon, sạch, mỹ diệu, khiến các Ngài ăn no. Ăn rồi dọn bát, lấy nước rửa xong, nhà vua lấy ghế nhỏ ngồi riêng một bên để nghe pháp. Vua Hiệp-bệ ngồi xong, đức Ca-diep Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đang Chánh Giác thuyết pháp cho vua, khuyến khích phát khởi lòng ngưỡng mộ, thành tựu tâm hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho vua, khuyến khích phát khởi lòng ngưỡng mộ, thành tựu tâm hoan hỷ xong rồi, Ngài ngồi im lặng. Sau khi được đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thuyết pháp, khuyến khích phát khởi lòng ngưỡng mộ, thành tựu tâm hoan hỷ rồi, Vua Hiệp-bệ từ chỗ ngồi đứng dậy, kéo lệch vai áo đang mặc, chắp tay hướng về đức Như Lai và bạch: Mong Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo nhận lời của con mà an cư mùa mưa tại Ba-la-nại này! Con xin xây cất năm trăm gian phòng, năm trăm giường nệm và cúng thí các vật

dụng, cung cáp nép trăng và đủ các món thực phàm của vua đê cúng dường Ngài và chúng Tỳ-kheo! Đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác bảo nhà vua: - Thôi, thôi, Đại vương, chỉ cần có tâm hoan hỷ là đủ! Ba lần như thế, Vua Hiệp-bệ chắp tay hướng về đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thưa: Mong Thế Tôn và chúng Tỳ-kheo nhận lời mời của con mà an cư mùa mưa tại Ba-la-nại này! Con xin xây cất năm trăm gian phòng, năm trăm giường nệm và cúng thí các vật dụng, cung cáp nép trăng và các món ăn thực phàm của vua để cúng dường Ngài và chúng Tỳ-kheo! Đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác cũng ba lần bảo: Thôi, thôi, Đại vương, chỉ cần có tâm hoan hỷ là đủ! Bấy giờ, Vua Hiệp-bệ không nhẫn được, không vừa ý, tâm rất ưu sầu, nghĩ rằng: "Dức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác không nhận lời mời của ta mà an cư mùa mưa tại Ba-la-nại này cùng với chúng Ty-kheo?9 Nghĩ xong, nhà vua thưa đức Như Lai: Bạch Thê Tôn, có kẻ bạch y tại gia nào phụng sự Thê Tôn giông con chăng? Đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đáp: C6, và ở tại thôn Bệ-bà-lăng-kỳ giàu có, hoan lạc tột cùng, nhân dân đông đúc, thuộc lãnh thô của Đại vương, này Đại vương, ở trong thôn Bệ-bà-lăng-kỳ ấy có thợ gốm Nan-đề-bà-la. Này Đại vương, thợ gốm Nan-đề-bà-la quy y



Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo, không hoài nghi ba ngôi báu, không nghi hoặc khổ, tập, diệt, đạo, có tín, trì giới, học rộng, ưa bố thí, thành tựu trí tuệ, xa lìa sát sanh, xả bỏ đao gậy, biết hổ biết thẹn, có tâm từ bi, làm lợi ích cho đến cả tất cả loài côn trùng; đối với tâm niệm sát sanh, vị ấy đã tinh trừ. Này Đại vương, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa việc không cho mà lấy, cái gì cho mới lấy, ưa việc đem cho, thường hay bô thí, hoan hỷ, không bon xẻn, không mong báo đáp; đối với tâm niệm không cho mà lấy, vị ấy đã tịnh trừ. Đại vương, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa phi Phạm hạnh, đoạn trừ phi Phạm hạnh, tinh tấn tu diệu hạnh, thanh tịnh, không ô uế, lìa dục, đoạn dâm; đối với tâm niệm phi Phạm hạnh, vị ấy đã tịnh trừ. Này Đại vương, thợ gôm Nan-đê-bà-la xa lìa nói dôi, đoạn trừ nói dôi, nói chân thật, ưa chân thật, an trú vào chân thật, không dao động, hoàn toàn đáng tin cậy, không lừa dối thế gian; đối với tâm niệm ưa nói dối, vị ấy đã tịnh trừ. Này Đại vương, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa lời nói hai lưỡi, đoạn trừ lời nói hai lưỡi, không phá hoại ai, không nghe chuyện người này rồi mách lại người kia để phá hoại người này, không nghe chuyện người kia rồi mách lại người này để phá hoại người kia, ai chia lìa thì làm cho hòa hợp, ai hòa hợp thì làm cho hoan hỷ, không lập bè đảng, không ưa bè đảng, không khen ngợi bè đảng; đoi với tâm niệm ưa nói hai lưỡi, vị ấy đã tinh trừ. Này Đại vương, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa lời nói thô ác, đoạn trừ lời nói thô ác. Nếu có lời nói thô bạo hung ác, trái tai, mọi người không hoan hỷ, mọi người không thương mến, khiến nẹười khác khổ não, không được định tĩnh thì vị ây đoạn trừ lời nói như vậy. Nêu có nói lời hòa nhã nhu thuận, lọt tai vừa lòng, khiến được hoan hỷ, được mến thương, khiến người khác an lạc, âm thanh rõ ràng, không làm người sợ, khiến người khác đinh tĩnh thì vi ấy nói năng như vậy; đối với tâm niệm ưa nói thô ác, vị ấy đã tịnh trừ. Này Đại vương, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa lời nói thêu dệt, đoạn trừ lời nói thêu dệt, nói đúng lúc, nói chân thật, nói về pháp, nói về nghĩa/ nói về chỉ tức, nói về việc ưa chỉ tức, nói việc thuận thời, hợp thời, khéo dạy, khéo quở trách; đối với tâm

niệm ưa nói thêu dệt, vị ấy đã tịnh trừ. Này Đại vương, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa việc kinh doanh buôn bán, đoạn trừ việc kinh doanh buôn bán, xả bỏ đong lường và đấu hộc, xả bỏ việc nhận hàng hóa, không cột trói người, không trông mong sự đo lường tà vạy, không vì chút lợi nhỏ mà lân lướt, lừa dôi người; đôi với tâm niệm ưa kinh doanh buôn bán, vị ấy đã tịnh trừ. Này Đại Vương, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa việc nhận đàn bà góa, con gái; đoạn trừ việc nhận đàn bà góa, con gái; đối với tâm niệm nhận đàn bà góa, con gái, vị ấy đã tinh trừ. Này Đại vương, thợ gôm Nan-đê-bà-la xa lìa việc nhận tớ gái, đoạn trừ việc nhận tớ gái; đối với tâm niệm nhận tớ gái, vị đã tinh trừ.

63. KINH BỆ-BÀ-LÀNG-KỲ 301

Này Đại vương, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa việc nhận voi, ngựa, trâu, dê; đoạn trừ việc nhận voi, ngựa, trâu, dê; đối với tâm niệm nhận voi, ngựa, trâu, dê, vi ấy đa tịnh trừ. Này Đại vương, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa việc nhận gà, heo; đoạn trừ việc nhận gà, heo; đôi với tâm niệm nhận gà, heo, vị ây đã tịnh trừ. Này Đại vương, thợ gôm Nan-đê-bà-la xa lìa việc nhận ruộng đất, quán xá; đoạn trừ việc nhận ruộng đất, quán xá; đối với tâm niệm nhận ruộng đất, quán xá, vị ấy đã tịnh trừ. Này Đại vương, thợ gôm Nan-đê-bà-la xa lìa việc nhận nép, lúa, đậu sông; đoạn trừ việc nhận nếp, lúa, đậu sống; đối với tâm niệm thọ nhận nếp, lúa, đậu sống, vị ấy đã tinh trừ. Này Đại vương, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa việc uống rượu, đoạn trừ việc uống rượu; đối với tâm niệm uống rượu, vị ấy đã tịnh trừ. Này Đại vương, thợ gôm Nan-đê-bà-la xa lìa việc dùng giường sang, cao rộng; đoạn trừ việc dùng giường sang, cao rộng; đối với tâm niệm dùng giường sang, cao rộng, vị ấy đã tịnh trừ. Này Đại vương, thợ gôm Nan-đê-bà-la xa lìa việc đeo vòng hoa, đeo chuôi ngọc, thoa hương, đánh phấn; đoạn trừ việc đeo vòng hoa, đeo chuỗi anh lạc, thoa hương, đánh phấn; đối với tâm niệm đeo vòng hoa, đeo chuỗi anh lạc, thoa hương, đánh phấn, vi ấy đã tịnh trừ. Này Đại vương, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa việc ca múa, xướng hát và đến xem nghe; đoạn trừ ca múa, xướng hát và đến xem nghe; đối với tâm niệm ca múa, xướng hát và đến xem nghe, vị ấy đã tinh trừ. Này Đại vương, thợ gôm Nan-đê-bà-la xa lìa việc nhận vàng, bạc, châu báu; đoạn trừ việc nhận vàng, bạc, châu báu; đối với tâm niệm nhận vàng, bạc, châu báu, vị ấy đã tịnh trừ. Này Đại vương, thợ gốm Nan-đề-bà-la xa lìa việc ăn quá ngọ, thường ăn một bữa, không ăn ban đêm, tu hạnh ăn đúng thời; đối với tâm niệm ăn quá ngọ, vị ấy đã tịnh trư. Này Đại vương, thợ gốm Nan-đề-bà-la trọn đời tay không cầm cuốc, không tự đào đất, cũng không bảo người khác đào, nếu đất ở bờ nước lở ra, hoặc đất do chuột moi lên thì lấy làm đồ gốm, đưa lên nói với người mua rằng: "Các ngài, nếu có đậu oản, lúa dẻ, lúa mạch, đậu ma lớn nhỏ, đậu bê, hạt cải; hãy trút xuông, roi hãy cứ mang đô gôm này mà di, tùy theo ý muôn!^, Này Đại vương, thợ gốm Nan-đề-bà-la trọn đời hầu hạ cha mẹ. Cha mẹ mù lòa chỉ trông cậy vào một mình người áy, cho nên người áy phải hâu hạ. Này Đại vương, Ta nhớ lúc xưa có lần du hành tại thôn ấp Bệ-bà-lăng-kỳ. Này Đại vương, bấy giờ vào lúc sáng sớm, Ta mang y, cầm bát vào thôn ấp Be- bà-lăng-kỳ khát thực, khất thực theo thứ tự, Ta đến nhà thợ gốm Nan-đề-bà-la.

302 KINH TRUNG A-HÀM

y r • LÚC đó? vì bận chút việc nên Nan-đề-bà-la đi văng. Này Đại vương, Ta hỏi cha mẹ Nan-đề-bà-la rằng:  Này Trưởng lão, thợ gốm bây giờ ở đâu? Cha mẹ người ấy đáp:  Bạch Thế Tôn, đứa hầu ấy vì bận chút việc nên tạm thời đi khỏi, không ở nhà. Bạch Thiện Thệ, đứa hầu ấy vì bận chút việc nên tạm thời đi khỏi nhà, không có ở nhà. Bạch Thế Tôn, trong rá có cơm, frong chảo có canh đậu. Mong Thế Tôn thương xót chúng con, lấy dùng theo ý của Ngài! Này Đại vương, Ta liền thọ nhận pháp uất-đơn-việt, lấy cơm canh ở trong rá rồi đi. Thợ gốm Nan-đề-bà-la, sau khi trở về nhà, thấy cơm trong rá còn ít, canh trong chảo giảm bớt, hỏi cha mẹ rằng:  Ai lấy bớt canh cơm? Cha mẹ đáp:  Này con, hom nay đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đến đây khất thực. Ngài lấy cơm và canh trong rá, trong chảo rồi đi. Thợ gôm Nan-đê-bà-la nghe xong liên nghĩ răng: “Ta có lợi ích lớn lao, có cong đức lớn lao! Đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, đối với nhà ta, Ngài tùy ý tự tại.” Nhờ đó vị ấy hoan hỷ, ngồi kiết-già, lắng tâm tịch mặc suốt bảy ngày, mười lăm ngày sau vẫn còn hoan lạc. Cha mẹ trong gia đình ấy suốt bảy ngày cũng được hoan hỷ. Lại nữa, này Đại vương, Ta nhớ xưa có lân du hành tại thôn áp Bệ-bà-lăng-kỳ. Bấy giờ vào lúc sáng sớm, Ta mang y, cam vào thôn ấp Bệ-bà-lăng-kỳ khất thực, khất thực theo thứ tự5 Ta đến nhà thợ gốm Nan-đề-bà-la. Lúc đó, vì bận chút việc nên Nan-đề-bà-la đi vắng. Này Đại vương, Ta hỏi cha mẹ Nan-đề-bà-la rằng:  Này Trưởng lão, thợ gốm bây giờ ở đâu? Cha mẹ người ấy đáp:  Bạch Thế Tôn, đứa hầu ấy vì bận chút việc nên tạm thời đi khỏi, không ở nhà. Bạch Thiện Thệ, đứa hầu ấy vì bận chút việc đi khỏi một lát, không có ở đây. Bạch Thế Tôn, trong chảo lớn có cơm nếp, trong chảo nhỏ có canh. Mong Thế Tôn thương xót chúng con, lấy dùng theo ý của Ngài! Này Đại vương, Ta liên thọ nhận pháp Uât-đơn-việt, lây cơm canh trong chảo lớn và chảo nhỏ rồi đi. Sau khi trở về nhà, thợ gốm Nan-đề-bà-la thấy cơm trong chảo lớn còn ít, canh trong chảo nhỏ giảm bớt di, hỏi cha mẹ rằng:  Ai lấy cơm trong chảo lớn, lấy canh trong chảo nhỏ? Cha mẹ đáp:  Này con, hom nay đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đến đây khất thực. Ngài lấy cơm canh trong chảo lớn và trong chảo nhỏ rồi đi.

63. KINH BỆ-BÀ-LĂNG-KỲ  303

ỉ 5 > 9

Nghe xong, thợ gôm Nan-đê-bà-la nghĩ răng: "Ta có lợi ích lớn lao, có công đức lớn lao! Đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, đối với nhà ta, đã tùy ý tự tại." Nhờ đó, vị ấy hoan hỷ, ngồi kiết-già? lắng tâm tịch mặc suốt bảy ngày, mười lăm ngày sau vẫn còn hoan lạc. Cha mẹ trong gia đình ây suôt bảy ngày cũng được hoan hỷ. Lại nữa, này Đại vương, Ta nhớ xưa kia có lần an cư mùa mưa tại thôn Bệ- bà-lăng-kỳ. Bấy giờ, Ta mới làm nhà chưa kịp lợp. Nhà làm gốm cũ của thợ gốm vừa mới lợp. Này Đại vương, Ta bảo các Tỳ-kheo đang đứng hầu rằng: "Các ông hãy đến dỡ nhà cũ làm đo gốm của thợ gốm Nan-đề-bà-la đem về lợp nhà Ta!" Ty-kheo hầu hạ vâng lời Ta dạy, liền đến nhà của Nan-đề-bà-la và dỡ nhà cũ làm đồ gốm, bó lại rồi mang về lợp nhà của Ta. Cha mẹ thợ gốm Nan- đề-bà-la nghe dỡ nhà cũ làm đồ gốm liền hỏi:  Ai dỡ nhà cũ làm đồ gốm của Nan-đề-bà-la đó? Các Tỳ-kheo đáp:  Chúng tôi là các Tỳ-kheo hầu đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đến dỡ nhà cũ làm đồ gốm của

Nan-đề-bà-la bó lại, mang về lợp nhà của Ngài. Cha mẹ thợ gốm bảo: Chư Hiền, chư Hiền hãy đem đi theo ý muốn, không có gì trở ngại! Sau khi trở về, thợ gốm Nan-đề-bà-la thấy nhà cũ làm đồ gốm bị dỡ, liền hỏi cha mẹ: Ai dỡ nhà cũ làm đồ gốm của mình vậy? Cha mẹ đáp: Này con, hôm nay các Tỳ-kheo hầu hạ đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đến dỡ nhà cũ làm đồ gốm, bó lại đem về lợp nhà của Ngài.” Nghe xong, Nan-đề-bà-la nghĩ: "Ta có lợi ích lớn, có công đức lớn lao! Đức Ca-diep Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đối với nhà ta? đã tùy ý tự t@i." Nhờ đó, vị ấy hoan hỷ, ngồi kiết-già? lắng tâm tĩnh mặc suốt bảy ngày, mười lăm ngày sau vẫn còn hoan lạc. Cha mẹ trong gia đình ấy suốt bảy ngày cũng được hoan hỷ. Này Đại vương, nhà cũ làm đô gôm của Nan-đê-bà-la suốt bôn tháng mùa mưa hoàn toàn không bị dột. Vì sao như vậy? Vì nhờ oai thần của Phật. Này Đại vương, thợ gốm Nan-đề-bà-la không có điều gì không nhẫn được, không có điều gì không thích thú nên tâm không tru sầu, đã nghĩ rằng: "Đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác đối với gia đình ta đã được tùy ý tự tại? Này Đại vương, Đại vương có điều không nhẫn được, có điều không thích thú nên tâm quá ưu sầu, đã nghĩ rằng: "Đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước,



Đăng Chánh Giác và chúng Tỳ-kheo không nhận lời mời của ta mà an cư mùa mưa tại Ba-la-nại này.” Bấy giờ, đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác thuyết pháp cho Vua Hiệp-bệ? khuyến khích phát lòng ngưỡng mộ, thành tựu tâm hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho vua, khuyến khích phát khởi lòng ngưỡng mộ, thành tựu tâm hoan hỷ xong, Ngài từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi. Khi đức Ca-diếp Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác ra đi chưa bao lâu, Vua Hiệp-bệ hạ lệnh cho người hầu cận: "Các ngươi dùng năm trăm cỗ xe chất đầy gạo, nếp và đủ các món thực phẩm của vua, chở đến nhà thợ gốm Nan- đề-bà-la và nói với Nan-đề-bà-la rằng: "Này Nan-đề-bà-la, năm trăm cỗ xe này chát đây gạo, nép và đủ các món thực phàm của vua, do Vua Hiệp-bệ bảo chở đên tặng cho ông, mong ông thương xót; hôm nay, xin ông nhận cho!" Lúc đó, người hầu cận vâng lời vua, dùng năm trâm cỗ xe chất đầy gạo, nếp và đủ các món thực phẩm của nhà vua, chở đến nhà thợ gốm Nan-đề-bà-la. Đen nơi, vị ấy nói: Thưa thợ gốm Nan-đề-bà-la, năm trăm cỗ xe này chất đày gạo, nếp và đủ các món thực phẩm của nhà vua, do Vua Hiệp-bệ bảo chở đến biếu tặng ông, mong ông thương xót; hôm nay, xin ông nhận cho! Bấy giờ, thợ gốm Nan-đề-bà-la từ chối, không nhận và nói với các người hầu vua rằng: Chư Hiên, Vua Hiệp-bệ phải lo đại sự cho nước nhà nên chi phí nhiêu. Tôi biết như vậy nên không thọ nhan." Đen đây, đức Phật bảo A-nan: Này Anan, ý ông nghĩ thế nào? Đồng tử Ưu-đa-la lúc bấy giờ, ông cho là người nào chăng? Chớ nghĩ vậy! Nên biết rằng chính là Ta vậy. Này A-nan, Ta lúc bấy giờ đã làm lợi ích cho chính mình, cũng làm lợi ích cho người khác, làm lợi ích cho mọi người, thương xót the gian. Vì loài trời và loài người mà Ta đã câu nghĩa, câu sự lợi ích, an ôn, khoái lạc. Lúc bây giờ, Ta thuyêt pháp không được rốt ráo, không rốt ráo bạch tịnh, không rốt ráo Phạm hạnh. Khônẹ rốt ráo Phạm hạnh nên bây giờ Ta không xa lìa được sanh, già, bệnh, chết, ưu sầu, khóc lóc, cũng không thoát được mọi khổ đau. Này A-nan, hôm nay Ta là bậc Xuất Thế, là Như Lai, bậc

Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, là bậc Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, hiệu là Phật, Chúng Hựu. Hôm nay, Ta đã làm lợi ích cho chính mình, cũng làm lợi ích cho người khác, lợi ích cho nhiều người, thương xót thế gian. Vì trời và n^ười mà Ta tìm câu nghĩa, tìm câu sự an ôn, khoái lạc. Nay Ta thuyết pháp được rót ráo, rốt ráo bạch tịnh, rót ráo Phạm hạnh. Do rót ráo Phạm hạnh, Ta đã lìa khỏi sanh, già, bệnh, chết, ưu sầu, khóc lóc. Nay Ta đã thoát được mọi đau khổ. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

64. KINH THIÊN sứ Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Xá-vệ, trú ở vườn cấp Cô Độc, trong : ] rừng Thăng Lâm. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:
Ta dùng thiên nhãn thanh tịnh, thấy xa hơn người, nhìn thấy chúng sanh này lúc sanh lúc tử, sác đẹp hoặc xâu, thiện hoặc bát thiện, qua lại chô lành hoặc chỗ chẳng lành, tùy theo nghiệp mà chúng sanh ấy đã tạo. Ta thấy sự kiện ây đúng như thật. Nêu chúng sanh nào thành tựu thân ác hạnh, khâu, ý ác hạnh, phỉ báng Thánh nhân, tà kiến, thành tựu nghiệp tà kiến, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, chúng sanh này chắc chắn đi đến chỗ ác, sanh vào địa ngục. Còn nếu chúng sanh nào thành tựu thân thiện hạnh, khẩu, ý thiện hạnh, không phỉ báng Thánh nhân, có chánh kiến, thành tựu nghiệp chánh kiến, do nhân duyên đó? khi thân hoại mạng chung, chúng sanh này chắc chắn đi đến chỗ lành, sanh vào cõi trời. Cũng như lúc mưa lớn, bọt nước sanh ra rồi diệt, nếu ai có mắt đứng yên một nơi thì thấy bọt nước thoạt sanh, thoạt diệt. Ta cũng như vậy, bằng thiên nhãn thanh tinh, thấy xa hơn người, thường thấy chúng sanh lúc sanh lúc tử, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc thiện hoặc bất thiện, qua lại chỗ lành hoặc chỗ không lành, tùy theo nghiệp mà chúng sanh ấy đã tạo. Ta thấy sự kiện ấy đúng như thật. Nếu chúng sanh nào thành tựu thân ác hạnh, khẩu, ý ác hạnh, phỉ báng Thánh nhân, tà kiến, thành tựu nghiệp tà kiến, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, chúng sanh ây chác chăn đi đên chô ác, sanh vào địa ngục. Còn nêu chúng sanh nào thành tựu thân thiện hạnh, khâu, ý thiện hạnh, không hủy báng Thánh nhân, có chánh kiên, thành tựu nghiệp chánh kiên, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, chúng sanh ấy chắc chắn đi đến chỗ lành và sanh vào cõi trời. Cũng như mưa lớn trút xuống, giọt nước hoặc ở chỗ cao, hoặc ở chỗ thấp, nếu ai có mắt đứng yên một nơi thì thấy nước lúc giọt chỗ cao, lúc giọt chỗ thấp. Ta cũng như vậy, bằng thiên nhãn thanh tịnh, thấy xa hơn người thường, nhìn thây chúng sanh lúc sanh lúc tử, hoặc đẹp hoặc xâu, hoặc diệu hoặc bát diệu, qua lại chỗ lành hoặc chỗ chẳng lành, tùy theo nghiệp mà chúng sanh ấy đã tạo. Ta thấy sự kiện ấy đúng như thật. Nếu chúng sanh nào thành tựu thân ác hạnh, khẩu, ý ác hạnh, phỉ báng Thánh nhân, có tà kiến, thành tựu nghiệp tà



kiến, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, chúng sanh ấy chắc chắn đi đến chỗ ác, sanh vào địa ngục. Còn nếu chúng sanh nào thành tựu thân diệu hạnh, khẩu, ý diệu hạnh, không phỉ báng Thánh nhân, có chánh kiến, thành tựu chánh kiến, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, chúng sanh ấy chắc chắn đi đến chỗ lành, sanh

vào cõi ười. Cũng như ngọc lưu ly thanh tịnh tự nhiên, sanh ra không có tỳ vết, ô uế, tám góc khéo xâu qua bằng sợi dây đẹp, hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc đỏ, hoặc đen, trắng; người nào có mắt đứng yên một chỗ thì thay ngọc lưu ly này thanh tịnh tự nhiên, sanh ra không có tỳ vết, ô uế, tám góc khéo xâu qua bằng sợi dây đẹp, hoặc xanh, hoặc vàng, hoặc đỏ, đen, trắng. Ta cũng như vậy, bằng thiên nhãn thanh tinh, thấy xa hơn người, nhìn thấy chúng sanh này lúc sanh lúc tử, hoặc đẹp hoặc xấu, hoặc diệu hoặc bất diệu, qua lại chỗ lành hoặc chỗ chẳng lành, tùy theo nghiệp mà chúng sanh ấy đã tạo. Ta thấy sự kiện ấy đúng như thật. Nếu chúng sanh nào thành tựu thân ác hạnh, khẩu, ý ác hạnh, phỉ báng Thánh nhân, tà kiến, thành tựu nghiệp tà kiến, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, chúng sanh ấy chắc chắn đi đen chỗ ác, sanh vào địa ngục. Nếu chúng sanh nào thành tựu thân diệu hạnh, khẩu, ý diệu hạnh, không phỉ báng Thánh nhân, chánh kiến, thành tựu nghiệp chánh kiến, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, chúng sanh ấy chắc chắn đi đến chỗ lành, sanh vào cõi trời. Cũng như hai nhà có chung cửa ngõ, nhiêu người ra vào, nêu ai có mat đứng yên một chỗ thì thấy người ra, kẻ vào. Ta cũng như vậy, bằng thiên nhãn thanh tịnh, thấy xa hơn người, nhìn thấy chúng sanh lúc sanh lúc tử, hoặc xấu hoặc đẹp, hoặc diệu hoặc bất diệu, qua lại chỗ lành hoặc chỗ chẳng lành, tùy theo nghiệp mà chúng sanh ấy đã tạo. Ta thấy sự kiện ấy đúng như thật. Nếu chúng sanh nào thành tựu thân ác hạnh, khẩu, ý ác hạnh, phỉ báng Thánh nhân, tà kiến, thành tựu nghiệp tà kiến, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, chúng sanh này chác chăn đi đên chỗ ác, sanh vào địa ngục. Nếu chúng sanh nào thành tựu thân diệu hạnh, khẩu, ý diệu hạnh, không phỉ báng Thánh nhân, chánh kiến, thành tựu nẹhiệp chánh kiến, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, chúng sanh ấy chắc chan đi đen chỗ lành, sanh vào cõi trời. Nếu ai có mắt đứng yên trên lầu cao nhìn người dưới thấp qua lại, đổi thay đủ cách, ngồi, nằm, chạy, nhảy. Ta cũng như vậy, bằng thiên nhãn thanh tinh, thấy xa hơn người, nhìn thấy chúng sanh lúc sanh lúc tử, hoặc xấu hoặc đẹp, hoặc diệu hoặc bất diệu, qua lại chỗ lành hoặc chỗ chẳng lành, tùy theo nghiệp mà chúng sanh ấy đã tạo. Ta thấy sự kiện ấy đúng như thật. Nếu chúng sanh nào thành tựu thân ác hạnh, khẩu, ý ác hạnh, phỉ báng Thánh nhân, tà kiến, thành tựu nghiệp tà kiến, do nhân duyên đó9 khi thân hoại mạng chung, chúng sanh ấy chắc chắn đi đến chỗ ác, sanh vào địa ngục. Nấu chúng sanh nào thành tựu thân diệu hạnh, khẩu, ý diệu hạnh, không phỉ báng Thánh nhân, chánh kiến, thành tựu nghiệp chánh kiến, do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, chắc chắn chúng sanh đó sanh lên chỗ lành, sanh vào cõi trời.

64. KINH THIÊN sứ  307

Nếu chúng sanh nào sống ở nhân gian, không hiếu thảo với cha mẹ, không biết kính trọng Sa-môn9 Phạm chí, không làm đúng như thật, không tạo phước nghiệp, không sợ tội đời sau, do nhân duyên ấy, khi thân hoại mạng chung, chúng sanh ấy sanh vào cảnh Diêm vương. Người ở Diêm vương bắt đưa đến chỗ vua và thưa rằng: -Tâu Thiên vương, chúng sanh này lúc còn làm người, không hiếu thảo với cha mẹ, không biết kính trọng Sa-môn5 Phạm chí, không làm đúng như thật, không tạo phước nghiệp, không sợ tội đời sau, mong Thiên vương trừng phạt đúng theo tội trạng của nó. Bấy giờ, Thiên vương dẫn thiên sứ thứ nhất ra để hỏi ky, kiểm xét kỹ, khéo dạy, khéo quở trách

chúng sanh kia rằng: -Ngươi có thấy thiên sứ thứ nhất đến không? Chúng sanh kia đáp: -Tâu Thiên vương, không thấy! Diêm vương lại hỏi: ở trong một thôn ấp có hài nhi bé nhỏ hoặc nam hoặc nữ, thân thể yếu đuối, nằm ngửa giữa phẩn và nước tiểu, không thể kêu cha mẹ; cha mẹ bồng khỏi chỗ bất tinh, tắm rửa thân nó cho được sạch sẽ. Ngươi có thấy cảnh tượng đó không? Chúng sanh ấy đáp: -Tâu Thiên vương, có thấy! Diêm vương lại nói: Từ đó vê sau, lúc ngươi đã hiêu biêt, tại sao ngươi không nghĩ răng: “Chính ta lệ thuộc sự sanh, không lìa khỏi sanh. Ta nên làm điều thiện về thân, khẩu và k” Chúng sanh ấy đáp: -Tâu Thiên vương, tôi là kẻ bại hoại, suy vi, mất hẳn chăng? Diêm vương đáp: Ngươi quả là kẻ bại hoại, suy vi, mất hẳn. Nay ta sẽ tra khảo ngươi như trị kẻ phóng dật, làm hạnh phóng dật. Ác nghiệp của ngươi không phải do cha mẹ làm, không phải do vua, không phải do trời, cũng không phải do Sa-môn, Phạm chí làm. Chính ngươi tự tạo nghiệp ác, bát thiện, cho nên hôm nay chăc chắn ngươi phải thọ báo. Sau khi dẫn thiên sứ thứ nhất này ra để hỏi kỹ, kiểm xét kỹ, khéo dạy, khéo quở trách xong, lại dẫn thiên sứ thứ hai ra để hỏi kỹ, kiểm xét ky, khéo dạy, khéo quở trách chúng sanh kia rằng: Ngươi có thấy thiên sứ thứ hai đến không?



Chúng sanh kia đáp: -Tâu Thiên vương, không thấy! Diêm vương lại hỏi: Trước kia ở trong một thôn ấp, ngươi há không thấy người đàn bà hoặc đàn ông tuôi quá già nua, sức sông rũ liệt gân tàn, răng rụng, tóc bạc, lưng còm, chống gậy mà di, thân thể run rẩy? Chúng sanh ây đáp: -Tâu Thiên vương, có thấy! Diêm vương lại nói: Ngươi từ đó về sau, khi đã có hiểu biết, tại sao không nghĩ rằng: "Chính ta lệ thuộc sự già, không lìa khỏi sự già. Ta nên làm điều thiện về thân, khẩu, y?” Chúng sanh kia đáp: -Tâu Thiên vương, tôi quả là kẻ bại hoại, suy vi, mất hẳn chăng? Diêm vương đáp: Ngươi rõ ràng là kẻ bại hoại, suy vi, mát han. Nay phải tra khảo ngươi như trừng trị kẻ phóng dật, hành động phóng dật. Ác nghiệp này của ngươi không phải do cha mẹ làm, không phải do vua, do trời, cũng không phải do Samôn, Phạm chí làm. Chính ngươi tự tạo lây nghiệp ác, bát thiện, cho nên nay ngươi chác chăn phải thọ báo. Diêm vương đã dẫn thiên sứ thứ hai này ra để hỏi kỹ, khéo kiểm xét kỹ, khéo dạy, khéo quở trách xong, lại dẫn thiên sứ thứ ba ra để tra hỏi, khéo kiểm xét, khéo dạy, khéo quở trách rằng: -Ngươi có thấy thiên sứ thứ ba đến không? Chúng sanh kia đáp: -Tâu Thiên vương, không thấy! Diêm vương lại hỏi: Trước kia trong một thôn âp? ngươi há không thây người đàn ông hoặc đàn bà bệnh tật nguy khốn, hoặc nằm ngồi trên giường, hoặc nằm ngồi trên chõng, hoặc nằm ngồi dưới đất, thân thể đau đớn cùng cực, không thể chiu được, muốn cướp mất sự sống? Chúng sanh ấy đáp: - Tâu Thiên vương, có thấy! Diêm vương lại nói: Từ đó về sau, khi ngươi đã có hiểu biết nhưng tại sao ngươi không nghĩ: “chính ta lệ thuộc sự tật bệnh, không lìa khỏi bệnh. Ta nên làm điều thiện về thân, khẩu, v?"



Chúng sanh ấy đáp: Tâu Thiên vương, tôi là kẻ bại hoại, suy vi, mất hẳn chăng? Diêm vương đáp: Chính ngươi rõ ràng là kẻ bại hoại, suy vi, mất hẳn. Nay cần phải tra khảo ngươi như trừng tri kẻ phóng dật, hành động phóng dật. Ác hạnh này của ngươi

không phải do cha mẹ làm, không phải do vua, do trời, cũng không phải do Sa- môn, Phạm chí làm. Chính ngươi tự tạo nghiệp ác, bất thiện, cho nên nay ngươi đương nhiên phải thọ quả báo. Diêm vương đã dẫn thiên sứ thứ ba để khéo tra hỏi, khéo kiểm xét, khéo dạy, khéo quở trách xong, lại dẫn thiên sứ thứ tư ra để khéo tra hỏi, khéo kiểm xét, khéo dạy, khéo quở trách răng: Ngươi có thấy thiên sứ thứ tư đến không? Chúng sanh ấy đáp: -Tâu Thiên vương, không thấy! Diêm vương lại hỏi: Trước kia trong một thôn áp, ngươi có thây người đàn ông hay đàn bà lúc chết rồi qua một hai ngày cho đến sáu bảy ngày bi quạ mổ5 chó ăn, hoặc lửa đốt, hoặc chôn xuống đất, hoặc vữa nát bấn tan? Chúng sanh ấy đáp: -Tâu Thiên vương, có thấy! Diêm vương lại nói: Từ đó về sau, lúc ngươi đã có hiểu biết, tại sao ngươi không nghĩ: "Chính ta lệ thuộc sự chết, ta không lìa khỏi sự chết. Ta nên làm điều thiện về thân, khẩu, ỷT • • Chúng sanh ây đáp: -Tâu Thiên vương, tôi quả là kẻ bại hoại, suy vi, mất hẳn chăng? Diêm vương đáp: Ngươi rõ ràng là kẻ bại hoại, suy vi, mất hẳn. Nay cần phải tra khảo ngươi giống như trừng trị kẻ phóng dật, hành động phóng dật. Ác nghiệp này của ngươi không phải do cha mẹ làm, không phải do vua, không phải do trời, cũng không phải do Sa-môn, Phạm chí làm. Chính ngươi tự tạo ác nghiệp bất thiện, cho nên nay đương nhiên ngươi phải thọ báo. Diêm vương đã dẫn thiên sứ thứ tư này ra để tra hỏi, khéo kiểm xét, khéo dạy, khéo quở trách xong, lại cho dẫn thiên sứ thứ năm ra đe khéo tra hỏi, khéo kiêm xét, khéo dạy, khéo quở trách: Ngươi có thây thiên sứ thứ năm đên không? Chúng sanh ấy đáp: -Tâu Thiên vương, không thấy!



Diêm vương lại hỏi: Ngươi không thấy chăng, người của vua tróc nã kẻ phạm tội, tra khảo, trừng trị đủ cách như: Chặt tay, chặt chân hoặc chặt cả tay chân; xẻo tai, xẻo mũi hoặc xẻo cả mũi tai; hoặc thái hoặc cát; nhô râu, nhô tóc hoặc nhô cả râu tóc; hoặc bỏ vào trong cũi, trong áo mà đót; hoặc dùng cát lâp kín, dùng cỏ quân lại mà đốt; hoặc bỏ vào trong bụng con lừa bang sắt, hoặc bỏ vào trong miệng con heo bằng sắt, hoặc đặt vào trong miệng cọp bằng sắt mà đốt; hoặc bỏ vào trong chảo bằng đồng, hoặc bỏ vào trong chảo bằng sắt mà nấu; hoặc chặt ra từng đoạn; hoặc dùng chĩa nhọn mà đâm; hoặc dùng móc mà móc; hoặc bắt nằm trên giường sắt mà dội nước sôi; hoặc cho người vào cối sắt, dùng chày sắt mà giã; hoặc cho rắn rít mổ; hoặc dùng roi da mà quất; hoặc dùng gậy mà đánh; hoặc dùng hèo mà phang; hoặc treo lên ngọn cây ở sanh quán; hoặc chặt đầu đem bêu? Chúng sanh ấy đáp: -Tâu Thiên vương, có thấy! Diêm vương lại nói: Từ đó về sau, khi ngươi đã biết, tại sao không nghĩ: "Nay ta thấy điều ác, bất thiên?" Chúng sanh ấy thưa: -Tâu Thiên vương, tôi quả là kẻ bại hoại, suy vi, mất hẳn chăng? Diêm vương đáp: Ngươi rõ ràng là kẻ bại hoại, suy vi, mát hãn. Nay phải tra khảo ngươi giông như trừng trị kẻ phóng dật, hành động phóng dật. Ac nghiệp này của ngươi không phải do cha mẹ làm, không phải do vua, chẳng phải do trời, cũng không phải do Sa-môn? Phạm chí làm. Chính ngươi tự tạo nghiệp ác, bất thiện, cho nên nay ngươi đương nhiên thọ báo. Diêm vương đã dẫn thiên sứ thứ năm này ra để khéo tra hỏi, khéo kiểm xét, khéo giáo hóa, khéo quở trách xong liền giao phó chúng sanh ấy cho ngục tốt. Ngục tốt liền dẫn y giam vào trong đại địa ngục Bốn Cửa. Bấy giờ, vua nói bài tụng rằng: Bốn trụ có bốn cửa, Vách vuông mười hai góc, Dùng sát làm tường rào, ở

trên đậy nắp sắt. Trong ngục đất bằng sắt, Hừng hực lửa sắt nung, Suốt vô lượng do-diên? Cho đến tận đáy đất. Cực ác không chịu nỗi, Sắc lửa khó nhìn thấy, Thấy rồi, lông dựng đứng, Khủng khiếp, sợ, rất khổ. Chúng sanh đọa địa ngục, Chân treo, đầu chúc xuống, Do phỉ báng Thánh nhân, Điều ngự thiện, Thánh thiện.

64. KINH THIÊN sứ 311

Một thời gian thật lâu xa về sau, trong bốn cửa của đại địa ngục, cửa phía Đông liên mở. Sau khi cửa mởr, các chúng sanh ây nhăm chạy đên, muôn tìm nơi an ổn9 tìm chỗ nương tựa. Nếu khi chúng sanh ấy tụ tập khoảng vô lượng trăm ngàn thì cửa phương Đông của địa ngục liền tự đóng lại. Chúng sanh ở trong đó chịu đựng khổ đau cùng cực, khóc lóc kêu gào, sầu muộn, nằm lăn xuống đất vẫn không thể chết được, cốt làm cho nghiệp ác, bất thiện của các chúng sanh ấy sạch hết. Một thời gian lâu xa nữa, cửa Nam, cửa Tây, cửa Bắc lại mở. Khi cửa Bắc mở, các chúng sanh kia liền nhắm chạy đến, muốn tìm nơi an ổn, tìm chỗ nương tựa. Các chúng sanh kia nếu khi tụ tập đến số vô lượng trăm ngàn thì cửa Bắc của địa ngục tự nhiên đóng lại. Những chúng sanh trong đó chịu khô đau cùng cực, khóc lóc kêu gào, sâu muộn, năm lăn xuông đát vân không thê chét được, cót làm cho nghiệp ác, bát thiện của các chúng sanh ây sạch hết. Một thời gian hết sức lâu xa về sau nữa, các chúng sanh kia ra khỏi đại địa ngục Bốn Cửa. Tiếp theo đại địa ngục Bốn Cửa, các chúng sanh ấy lại sanh vào địa ngục Phong Nham, lửa đầy bên trong, không khói, không lửa ngọn, khiến các chúng sanh ấy đi trên lira, qua lại khắp nơi, da thịt, máu huyết ở đôi bàn chân, bước xuống thì cháy sạch mà dỡ lên thì sanh lại như cũ. Địa ngục ây hành hạ các chúng sanh ây như vậy cho đên vô lượng trăm ngàn năm, chịu kho đau cùng tột vân không chét được, cót làm cho nghiệp ác, bát thiện của các chúng sanh ấy sạch hết. Một thời gian thật lâu xa về sau, các chúng sanh ấy ra khỏi địa ngục Phong Nham. Tiếp theo địa ngục Phong Nham, lại sanh vào đại địa ngục Phẩn Thỉ, bên trong đay dẫy phẩn, sâu đến vô luợng trăm trượng. Các chúng sanh kia đọa hết vào trong đó. Trong đại địa ngục Phẩn Thỉ ấy có rất nhiều trùng. Trùng tên là Lăng-cù-lai, thân trắng đầu đen, mỏ nhọn như kim. Loại trùng này rúc ria, đục phá chân của chúng sanh kia; sau khi đục phá chân, lại đục phá xương đùi; sau khi đục phá xương đùi, lại đục phá xương bắp vế; sau khi đục phá xương bắp vế, lại đục phá xương bàn tọa; đục phá xương bàn tọa xong, lại đục phá xương sống; đục phá xương sống xong, lại đục phá xương vai, xương c6, xương đầu; đục phá xương đầu xong, lại ăn sạch não. Các chúng sanh kia chịu bức bách vô lượng trăm ngàn năm như thế, chịu đau khổ cùng tột vẫn không chết được, để cho nghiệp ác, bất thiện của các chúng sanh ấy sạch hết. Một thời gian rất lâu về sau, các chúng sanh kia ra khỏi địa ngục Phẩn Thỉ. Tiếp theo địa ngục Phẩn Thí, lại sanh vào đại địa ngục Rừng Cây Lá sắt. Các chúng sanh kia thấy rồi tưởng là mát mẻ, nghĩ rằng: "chúng ta qua nơi khoái lạc ấy để được mát mẻ.,, Các chúng sanh ấy nhắm chạy đến, muốn tìm nơi an ổn, muốn tìm chỗ nương tựa. Nếu tụ tập được vô lượng trăm ngàn thì các chúng sanh ấy liền vào trong đại địa ngục Rừng Cây Lá sắt. Trong đại địa ngục Rừng Cây Lá sắt đó? bốn be có gió nóng lớn thổi đến, gió nóng thổi đến thì lá cây bằng sắt rụng xuống. Lá sắt rụng cắt lìa tay, cắt lìa chân hoặc cắt lìa cả tay chân, cắt lìa tai, cắt lìa mũi hoặc cát lìa cả tai lẫn mũi và các bộ phận còn lại, cát

thân máu chảy vô lượng trăm ngàn năm, chịu khổ đau cùng tột vẫn không chết được, để cho nghiệp ác, bất thiện của các chúng sanh ấy sạch hết. Lại nữa, trong đại địa ngục Rừng Cây Lá sắt ấy có chó rất lớn xuất hiện, răng dài thườn thượt, ngoạm cả chúng sanh kia, lột da từ chân đen đau mà ăn. Các chúng sanh ấy chịu bức bách vô lượng trăm ngàn năm như thế? chịu kho đau cùng tột vẫn không the chết được, để cho nghiệp ác, bất thiện của chúng dứt sạch. Lại nữa, trong địa ngục Rừng Cây Lá sắt ây có con chim đen lớn, mô xuồng đâu lây não mà ăn. Các chúng sanh ấy chịu bức bách như vậy suốt vô lượng trăm ngàn năm, chịu đau khổ cùng tột cuối cùng vẫn không chết được, để cho nghiệp ác, bất thiện của các chúng sanh ấy sạch hết. Sau một thời gian hết sức lâu dài, các chúng sanh ấy ra khỏi đại địa ngục Rừng Cây Lá sắt. Tiếp theo đại địa ngục Rừng Cây Lá Sắt, các chúng sanh ấy lại sanh vào đại địa ngục Rừng Cây Kiếm sắt. Đại kiếm thọ cao một do-diên9 mũi nhọn dài một thước sáu, chúng sanh kia bị bắt trèo lên tuột xuống. Lúc mới từ dưới leo lên cây thì mũi nhọn chúc xuống, lúc trên cây tuột xuống thì mũi nhọn lại dựng lên, mũi nhọn của kiếm thọ đâm thân chúng sanh, đâm tay, đâm chân hoặc đâm cả tay chân, đâm tai, đâm mũi hoặc đâm cả tai mũi và các bộ phận khác nữa, đâm thân máu đổ suốt vô lượng trăm ngàn năm, chịu đau khô cùng cực rót cuộc vân không chét được, đê cho nghiệp ác, bất thiện của các chúng sanh ấy sạch hết. Một thời gian lâu dài về sau, các chúng sanh ấy ra khỏi đại địa ngục Rừng Cây Kiếm sắt. Tiếp theo đại địa ngục Rừng Cây Kiếm sắt, các chúng sanh ấy lại sanh vào đại địa ngục Sông Tro, có hai bờ rất cao bao quanh tạo thành mũi nhọn. Trong sông có nước tro sôi và tối om. Các chúng sanh kia thấy rồi tưởng ỉa nước mát và thường có nước mát. Sau khi tưởng như vậy, các chúng sanh ấy liền nghĩ: “Chúng ta đến đó tắm rửa tha hồ uống no, được mát mẻ khoái lạc." Các chúng sanh ấy tranh nhau chạy đến mà vào trong đó, muốn tìm nơi hoan lạc, tìm chỗ nương tựa. Nếu các chúng sanh ây tụ tập chừng vô lượng trăm ngàn thì liền rớt xuống sông tro. Sau khi rơi vào sông tro, có chúng sanh trôi ngược, có chúng sanh trôi xuôi, có chúng sanh trôi ngược rồi lại trôi xuôi. Lúc các chúng sanh trôi xuôi, trôi ngược, trôi cả ngược xuôi thì da chín rã xuống, thịt chín rã ra, hoặc thịt và da chín cùng lúc rã xu6ng, chỉ còn lại xương tủy. Hai bên bờ sông tro có lính địa ngục, tay cầm đao kiêm hoặc chia sắt lớn. Các chúng sanh ấy muốn leo lên bờ, tức thì lính ngục đẩy nhận xuống. Lại nữa, hai bên bờ sông tro có lính địa ngqc tay cầm móc câu liệng xuống, móc chdng sanh từ sông tro lên bỏ vào nơi sát nóng, lửa cháy hừng hực, móc chúng sanh ấy đưa lên rồi quật mạnh xuống đất. Rơi xuống, chúng sanh ấy đang quàn quại, bị cật vấn:  Ngươi từ đâu lại? r Các chúng sanh ây đáp:  Chúng tôi không biết từ đâu đến nhưng hiện giờ chúng tôi chỉ sợ đói lắm. Lính ngục ây liên xách chúng sanh liệng lên giường săt nóng lửa cháy hừng hực, bát ngồi trên đó, dùng kẹp sắt nóng vạch miệng ra, dùng hòn sắt nóng đang



cháy hừng hực bỏ vào. Hòn sắt nóng ấy đốt cháy môi; cháy môi xong, đốt cháy lưỡi; cháy lưỡi xong, đốt lợi răng; lợi cháy xong, đốt cuống họng; cuống họng cháy xong, đốt tim; tim cháy xong, đốt ruột già; ruột già cháy xong, đốt dạ dày; dạ dày cháy xong, hòn

sắt từ thân rơi xuống. Các chúng sanh ấy bi bức bách như vậy suôt vô lượng trăm ngàn năm, chiu khô đau cùng cực rót cuộc không chết được, để cho nghiệp ác, bất thiện của các chúng sanh ấy sạch hết. Lại nữa, lính ngục ấy hỏi chúng sanh: Ngươi muốn đi đâu? Chúng sanh đáp: Chúng tôi chẳng biết muốn đi đâu, chỉ sợ khát lắm! Ngục tốt liền xách chúng sanh ném lên giường sắt nóng đang cháy đỏ rực, bắt buộc ngồi trên đó, dùng kẹp sắt nóng kẹp vạch miệng ra, lấy nước đồng sôi rót vào. Nước đồng sôi đó đốt môi, đốt môi rồi đốt lưỡi, đốt lưỡi rồi đốt lợi răng, đốt lợi răng rồi đốt cuống họng, đốt cuống họng rồi đốt tim, đốt tim rồi đốt ruột già, đót ruột già roi đót ruột non, đót ruột non roi đót dạ dày, đót dạ dày roi nước ây từ thân chảy xuống. Các chúng sanh ấy chịu bức bách như vậy suốt vô lượng trăm ngàn năm, chiu khổ đau cùng tột, cuối cung vẫn không chết được, để cho nghiệp ác, bất thiện của các chúng sanh ấy sạch hết. Nếu nghiệp ác, bất thiện mà những chúng sanh ở địa ngục kia không dứt sạch, không dứt sạch tất cả, không dứt sạch đến mức không còn lưu dư thì những chúng sanh ấy lại đọa vào đại địa ngục Sông Tro, lại chịu cảnh trèo lên tuột xuống ở đại địa ngục Rừng Cây Kiếm sắt, lại vào đại địa ngục Rừng Cây Lá Sắt, lại rớt xuống đại địa ngục Phẩn Thỉ, lại qua lại đại địa ngục Phong Nham, lại vào đại địa ngục Bốn Cửa. Nêu nghiệp ác, bát thiện của những chúng sanh kia dứt sạch, dứt sạch tát cả, dứt sạch đên mức không còn lưu dư thì những chúng sanh ây từ đó vê sau hoặc đọa vào loài súc sanh, hoặc đọa vào loài ngọa quỷ, hoặc sanh vào cõi trời. Nếu lúc ấy chúng sanh đó vốn là người mà bất hiếu với cha mẹ? không biết tôn kính Sa-môn5 Phạm chí, không làm đúng như thật, không tạo phước nghiệp, không sợ tội đời sau thì phải thọ khổ báo không ái5 không niệm, không hỷ như vậy, giống như trong địa ngục kia. Nếu chúng sanh kia vốn là người mà hiếu thuận với cha mẹ? biết tôn kính Sa-môn9 Phạm chí, làm đúng như thật, tạo nghiệp phước đức, sợ tội đời sau thì được thọ lạc báu khả ái, khả niệm, khả hỷ như thê, giống như trong cung điện của thần hư không. Thuở xưa, có Diêm vương ở tại viên quán tâm nguyện rằng: "Thân mạng này mất, ta được sanh vào loài người. Nếu có dòng họ nào giàu có tột cùng, của cải vô lượng, sản nghiệp chăn nuôi không thể tính được, phong hộ thực ấp đầy đủ mọi thứ như thế. Dòng họ ấy là gì? Tức là đại trưởng giả thuộc dòng Sát- lợi, đại trưởng giả thuộc dòng Phạm chí, đại trưởng giả thuộc dòng cư sĩ. Nếu có dòng họ giàu có tột cùng, của cải vô lượng, sản nghiệp chăn nuôi không thể



tính được, phong hộ thực ấp đầy đủ mọi thứ như thế thì ta mong sanh vào nhà ấy. Sau khi sanh vào thì giác căn thành tựu, mong được tịnh tín Pháp, Luật chân chánh do đức Như Lai nói ra. Được tịnh tín rồi thì cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống đời không gia đình mà học đạo. Con nhà quý tộc đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống đời sống không gia đình mà học đạo thì chỉ mong cầu vô thượng Phạm hạnh, trong đời hiện tại, tự biết, tự giác, tự thân tác chứng, thành tựu an tru, biết như thật rằng: “Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nũa?9 Thuở xưa, Diêm vương ở trong viên quán đã nguyện như thế. Bấy giờ, vua đọc bài tụng rằng: Bị thiên sứ quở trách, Người vẫn cứ phóng dật, Chuốc sau não mãi hoài, Tẹ ấy do dục die. Bi thiên sứ quở trách, Quả thật có Thượng nhân, Không còn phóng dật nữa, Khéo nói Diệu Thánh pháp. Thấy thọ là khiếp sợ,

Mong cầu sanh, lão dứt, Không thọ diệt không còn, Thế là sanh lão hết. Là an ổn, khoái lạc, Đắc diệt độ đời này, r . Vượt khỏi mọi khiếp sợ, Cũng vượt dòng thê gian. Đức Phật dạy như vậy, sau khi nghe xong điều đức Phật dạy, các Tỳ-kheo hoan hỷ phụng hành.

65. KINH Ô ĐIÊU DỤ _ Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại thành Xá-vệ, trong rừng Trúc Lâm, vườn Ca-lan-đa. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Thời xưa, khi Chuyển Luân Vương muốn thử ngọc báu, liền cho tập trung bốn loại quân là tượng quân, mã quân, xa quân và bộ quân. Sau khi tập trung xong, vào lúc đêm tối, nhà vua cho dựng cây tràng phan cao và đặt ngọc báu ở trên đó. Ánh sáng của ngọc báu chiếu sáng cả bốn loại quân tỏa ra tận ngoài viên quán. Ánh sáng ấy chiếu xa nửa do-diên. r > r 9

Bây giờ, có Phạm chí nghĩ răng: "Ta nên đên xem Chuyên Luân Vương và bốn loại quân đang quan sát ngọc lưu ly." Phạm chí lại nghĩ: uVả lại, nếu muốn thấy Chuyển Luân Vương và bốn loại quân quan sát ngọc lưu ly thì ta nên đến khoảng rừng kia." Nghĩ xong, Phạm chí liền đến khu rừng ấy. Đen nơi, Phạm chí đi vào ngồi dưới một gốc cây. Ngồi chưa bao lâu, có một con rái cá đi đến, Phạm chí trông thấy liền hỏi: "Lành thay, rái cá! Ngươi từ đâu đến và muốn đi dâu?" "Thua Phạm chí, trước kia hồ này vốn trân đầy mạch nước trong, có nhiều ngó sen, hoa, cá và rùa. Trước đây tôi ở đó nhưng nay khô rang. Phạm chí nên biết, tôi muốn bỏ đi vào sông lớn kia. Tôi muốn ra đi, chỉ sợ loài ngu&i." Con rái cá kia chuyện trò với Phạm chí như vậy roi bỏ đi. Phạm chí vẫn ngồi, lại có chim cứu mộ đến, Phạm chí trông thấy liền hỏi: “Lành thay, chim cứu mộ! Ngươi từ đâu đến và muốn đi dâu?" "Thua Phạm chí, trước kia hồ này tràn đầy mạch nước trong, có nhiều nẹó sen, hoa, cá và rùa. Trước đây tôi ở đó nhưng nay khô rang. Phạm chí nên biêt, tôi muốn rời bỏ đây để đến trú ngụ ở chỗ có nhiều xác trâu chết, hoặc ở chỗ có nhiều xác lừa chết, hoặc ở chỗ có nhiều xác người chết. Hôm nay tôi muốn đi nhimg chỉ sợ loài người.,^ Chim cứu mộ nói chuyện với Phạm chí như vậy rồi bỏ đi. Phạm chí vẫn ngồi, lại có chim thứu đến, Phạm chí trông thấy liền hỏi: "Lành thay, chim thứu! Ngươi từ đâu đến và muốn đi đâu?95 “Thua Phạm chí, tôi đi từ mộ lớn này đến mộ lớn khác để giết hại, rồi đến đây. Nay tôi muốn ăn thịt voi chết, thịt ngựa chết, thịt trâu chết, thịt người chết. Bây giờ tôi muốn đi nhưng chỉ sợ loài người."

316 KINH TRUNG A-HÀM

Chim thứu kia nói chuyện với Phạm chí như vậy rồi bỏ đi. Phạm chí vẫn ngồi, lại có chim thực thổ đến, Phạm chí trông thấy liền hỏi: "Lành thay, chim thực thổ! Ngươi từ đâu đến và muốn đi dàu?" "Thua Phạm chí, ong có thấy chim thứu vừa đi đến không? Tôi ăn cái mà nó nhả ra. Nay tôi muốn đi ïihimg chỉ sợ loài người.^, Chim thực thổ nói chuyện với Phạm chí như vậy rồi bỏ đi. Phạm chí vẫn ngồi, lại có con sài đến, Phạm chí trông thấy liền hỏi: "Lành thay, con sài! Ngươi tò đâu đến và muốn đi dâu?" "Thua Phạm chí, tôi đi từ suôi sâu này đên suôi sâu khác, từ bụi rậm này đên bụi rậm khác, từ nơi hoang văng này đến nơi hoang văng khác. Nay tôi muốn ăn thịt voi chết, thịt ngựa chết, thịt trâu chết, thịt người chết. Bây giờ tôi muốn đi nhưng chỉ sợ loài người. Con sài nói chuyện với Phạm chí như vậy roi bỏ đi. Phạm chí vẫn ngồi, lại có con quạ đến, Phạm chí trông thấy liền hỏi: “Lành thay, chim quạ! Ngươi từ đâu đên và muôn đi

dâu?" "Thua Phạm chí, ông cương ngạnh, cuồng si, vì sao hỏi tôi từ đâu đến và muốn đi dâu?' Chim quạ măng vào mặt Phạm chí như vậy roi bỏ đi. Phạm chí vẫn ngồi, lại có con đười ươi đến, Phạm chí trông thấy liền hỏi: “Lành thay, đười ươi! Ngươi từ đâu đến và muốn đi dâu?” “Thua Phạm chí, tôi từ vườn này đến vườn khác, từ quán này đến quán khác, từ rừng nàỵ đến rừng khác, uống nước suối trong, ăn trái cây tốt rồi đến đây. Nay tôi muôn đi, không sợ loài người.” Đười ươi nói chuyện với Phạm chí như vậy rồi bỏ đi. Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:  Ta nói các thí dụ ấy là muốn các thầy hiểu rõ ý nghĩa. Các thầy nên biết, nói các thí dụ như thế, đều có ý nghĩa cả. Lúc con rái cá nói chuyện với Phạm chí như vậy rồi bỏ đi, Ta nói thí dụ này có ý nghĩa như thế nào? Giả sử có vi Tỳ-kheo nương vào thôn ấp mà sống. Vào buôi sáng sớm, Tỳ-kheo ấy mang y, ôm bát vào thôn khất thực mà không thủ hộ thân, không giữ gìn các căn? khôn^ vững chánh niệm. Nhưng vị ấy lại thuyết pháp, những pháp hoặc do Phật thuyêt, hoặc do Thanh văn thuyết. Nhờ đó vị ấy được lợi như được áo, mền, đồ ăn, thức uống, giường nệm, thuốc thang đầy đủ các nhu cầu cho sự sống. Sau khi được lợi, vị ấy càng đắm trước thêm, không thấy tai họa, không thể xả bỏ, mặc tình sử dụng. Tỳ-kheo ấy thực hành ác giới, thành tựu ác pháp, đứng sát bờ mé, trở nên tệ mạt, hủ bại, không phải Phạm hạnh mà tự xưng là Phạm hạnh, không phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn. Cũng giống như Phạm chí thấy loài rái cá rồi hỏi:

65. KINH Ô ĐIỂU DU  317

"Lành thay, rái cá! Ngươi tò đâu đến và muốn đi dâu?” "Thưa Phạm chí, trước kia hô ây tràn đây mạch nước trong, có nhiêu ngó sen, nhiều hoa, cá và rùa. Trước tôi ở đó nhưng nay khô rang. Phạm chí nên biết, tôi muốn bỏ đi vào sông lớn kia. Giờ tôi muốn đi nhưng chỉ sợ loài nguôi Ta nói Tỳ-kheo ây cũng lại như thê, rơi vào trong pháp ác9 bát thiện, ô uê, tạo góc rê của sanh hữu đời sau, tạo nhân khô báo, phiên nhiệt, sanh, già, bệnh, chết. Cho nên, Tỳ-kheo chớ sống như con rái cá, chớ nương vào phi pháp để bảo tôn sự sông, hãy tịnh hóa thân hành, tịnh hóa khâu hành và ý hành, an trú ở nơi vô sự, khoác y phấn tảo, thường đi khất thực, thứ lớp khất thực, thiểu dục tri túc, ưa sông viên ly và tu tập hạnh tinh cân, an trú chánh niệm, chánh trí, chánh định, chánh huệ, thường phải viễn ly, nên tu tập như vậy. Lúc chim cứu mộ nói chuyện với Phạm chí như vậy rồi bỏ đi, Ta nói thí dụ này có ý nghĩa như thế nào? Giả sử có vị Tỳ-kheo nương vào thôn ấp mà sống. Vào lúc sáng sớm, Tỳ-kheo ấy mang y, ôm bát vào thôn khất thực mà không giữ gìn thân, không giữ gìn các căn, không vững chánh niệm. Vị ấy vào nhà người khác giáo hóa, thuyêt pháp, những pháp do Phật thuyêt, hoặc do Thanh văn thuyết. Nhờ đó, vị ấy được lợi như được áo, mền, đồ ăn, thức uống, giường nệm, thuốc thang, đủ các nhu cầu cho sự sống. Sau khi được lợi, vị ấy càng đắm trước thêm, không thây tai họa, không thê xả bỏ, mặc tình sử dụng. Tỳ-kheo ây thực hành ác giới, thành tựu ác pháp, đứng sát bờ mé, trở nên tệ mạt, hủ bại, không phải Phạm hạnh mà tự xưng là Phạm hạnh, không phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn. Giống như Phạm chí thấy chim cứu mộ rồi hỏi: "Lành thay, cứu mộ! Ngươi từ đâu đến và muốn đi dàu?" "Thua Phạm chí, trước kia hồ ấy tràn đầy mạch nước trong, có nhiều ngó sen, hoa, cá và rùa. Trước đây tôi ở đó nhưng nay khô rang. Phạm chí nên biết, tôi muôn đên ở chô có nhiêu xác trâu chét, hoặc chô có nhiêu xác lừa chét, nhiều xác người chết. Nay tôi

muốn đi nhưng chỉ sợ loài người?9 Ta nói Tỳ-kheo cũng lại như thế, nương vào pháp bất thiện, ô uế mà tạo gốc rễ của sanh hữu đời sau, tạo nhân phiền não, kho báo, sanh, già, bệnh, chết. Cho nên, Tỳ-kheo chớ sông như chim cứu mộ, chớ nương vào phi pháp đê tự bảo tôn sự song, hãy tịnh hóa thân hành, tịnh hóa khau hành và ý hành, an trú ở nơi vô sự, mang y phấn tảo, thường đi khất thực, thứ lớp khất thực, thiểu dục tri túc, ưa sông viên ly và tu tập hạnh tinh cân, an trú chánh niệm, chánh trí, chánh định, chánh huệ, thường phải viễn ly, nên tu tập như vậy. Lúc chim thứu kia nói chuyện với Phạm chí rồi bỏ di, Ta nói thí dụ ấy có ý nghĩa như thê nào? Giả sử có vị Tỳ-kheo nương vào thôn áp mà sông. Vào lúc sáng sớm, Tỳ-kheo ây mang y, câm bát vào thôn khát thực mà không giữ gìn thân, không giữ gìn các căn, không vững chánh niệm. Vi ấy vào nhà người khác đê giáo hóa, thuyêt pháp, những pháp do Phật thuyêt, hoặc do Thanh văn



thuyết. Nhân đó, vị ấy được lợi như được áo, mền, đồ ăn, thức uống, giường nệm, thuốc thang, đầy đủ các nhu cầu cho sự sống. Sau khi được lợi, vị ấy lại y r . 7

đăm trước thêm, không thây tai họa, không thê xả bỏ, mặc tình sử dụng. Vị Tỳ- kheo ấy thực hành ác giới, thành tựu ác pháp, đứng sát bờ mé, trở nên tệ mạt, hủ bại, không phải Phạm hạnh mà ximg là Phạm hạnh, không phải Sa-môn mà xưng là Sa-môn. Giống như Phạm chí thấy chim thứu rồi hỏi: “Lành thay, chim thứu! Ngươi từ đâu đến và muốn đi dâu?" "Thua Phạm chí, tôi từ mộ lớn này đến mộ lớn khác, sát hại rồi đến đây. Nay tôi muốn ăn thịt voi chết, thịt ngựa chết, thịt trâu chết, thịt người chết. Bây giờ tôi muốn đi nhimg chỉ sợ loài người.,, Ta nói Tỳ-kheo ấy cũng lại như thế. Cho nên Tỳ-kheo chớ sống như chim thứu, chớ nương vào phi pháp để tự bảo tôn sự sông, hãy tịnh hóa thân hành, tinh hóa khâu hành và ý hành, an trú nơi vô sự, mang y phấn tảo, thường đi khất thực, thứ lớp khất thực, thiểu dục tri túc, ưa sống viễn ly và tu tập hạnh tinh cần, an trú chánh niệm, chánh trí, chánh định, chánh huệ, thường phải viễn ly, nên tu tập như vậy. Lúc chim thực thổ kia nói chuyện với Phạm chí rồi bỏ đi, Ta nói thí dụ ấy có ý nghĩa như thế nào? Giả sử có vị Tỳ-kheo nương vào thôn ấp mà sống. Vào lúc sáng sớm, Tỳ-kheo ây mang y, câm bát vào thôn khát thực mà không giữ gìn thân, không giữ gìn các căn, không vững chánh niệm. Vị ấy vào phòng Tỳ- kheo-ni để giáo hóa, thuyết pháp, những pháp do Phật thuyết, hoặc do Thanh văn thuyêt. Tỳ-kheo-ni kia đên bao nhiêu nhà khác, nói tót nói xâu, thọ nhận phàm vật của tín thí, mang vê cho vi Tỳ-kheo. Nhân đó, vị Tỳ-kheo ây được lợi như được áo, mên, đô ăn, thức uông, giường nệm, thuôc thang, đây đủ các nhu cầu cho sự sống. Sau khi được lợi, vị ấy lại đắm trước thêm, không thấy tai họa, không thể xả bỏ, mặc tình sử dụng. Vị Tỳ-kheo ấy thực hành ác giới, thành tựu ác pháp, đứng sát bờ mé, trở nên tệ mạt, hủ bại, không phải Phạm hạnh mà tự xưng là Phạm hạnh, không phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn. Giống như Phạm chí thây chim thực thô roi hỏi: "Lành thay, chim thực thổ! Ngươi từ đâu đến và muốn đi đâu?^ “Thua Phạm chí, ông thấy con chim thứu vừa đi đó không? Tôi ăn cái mà nó nhả ra. Bây giờ tôi muốn đi nhưng chỉ sợ loài nguôi.” Ta nói, Tỳ-kheo cũng lại như vậy. Cho nên Tỳ-kheo chớ sông như con thực thổ, chớ nương vào phi pháp để tự bảo tồn sự sống, hãy tinh hóa thân hành, tinh hóa khẩu hành và ý hành, an trú ở

nơi vô sự, mang y phấn tảo, thường đi khất thực, thứ lớp khất thực, thiểu dục tri túc, ưa sống viễn ly và tu tập hạnh tinh cần, an tru chánh niệm, chánh trí, chánh định, chánh huệ, thường phải viễn ly, nên tu tập như vậy. Lúc con sài nói chuyện với Phạm chí rồi bỏ di, Ta nói thí dụ ấy có ý nghĩa như thế nào? Giả sử có vị Tỳ-kheo sống tại một thôn nghèo. Nếu Tỳ-kheo biết



trong thôn ấp và thành quách có nhiều bậc trí tuệ, tinh tấn, Phạm hạnh thì liền tránh đi; nếu biết trong thôn ấp và thành quách không có bậc trí tuệ5 tinh tấn, Phạm hạnh thì đến ở, suốt chín tháng hoặc mười tháng. Các Tỳ-kheo khác thấy liền hỏi: "Hiền giả du hành xứ nào?" Tỳ-kheo ấy đáp: “T6i du hành ở thôn nghèo xứ ấy.” Các Tỳ-kheo nghe xong liền nghĩ: "Hiền giả này du hành ở nơi khó du hành. Lý do vì sao? Vì Hiên giả này có thê du hành được nơi thôn nghèo d6." Các Tỳ-kheo ấy liền cung kính, đảnh lễ? cúng dường. Nhân đo, vị Tỳ-kheo ấy được lợi như được áo, mền, đồ ăn, thức uống, giường nệm, thuốc thang, đầy đủ các nhu câu cho sự sông. Sau khi được lợi, vị ây lại đăm trước thêm, không thấy tai họa, không thể xả bỏ, mặc tình sử dụng. Tỳ-kheo ấy thực hành ác giới, thành tựu ác pháp, đứng sát bờ mé? trở thành tệ mạt, hủ bại, không phải Phạm hạnh mà tự xưng là Phạm hạnh, không phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn. Giống như Phạm chí thấy con sài rồi hỏi: "Lành thay, con sài! Ngươi từ đâu đến và muốn đi “Thua Phạm chí, tôi từ suối sâu này đến suối sâu khác, từ bụi rậm này đến bụi rậm khác, từ chốn hoang vắng này đến chốn hoang vắng khác, rồi đến đây. Nay tôi muốn ăn thịt voi chết, thịt ngựa chết, thịt trâu chết, thịt người chết. Giờ tôi muôn đi nhimg chỉ sợ loài người.,, Ta nói, Tỳ-kheo cũng lại như vậy. Cho nên Tỳ-kheo chớ sống như con sài, chớ nương theo phi pháp đê tự bảo tôn sự sông, hãy tịnh hóa thân hành, tịnh hóa khâu hành và ý hành, an trú ở nơi vô sự, mang y phân tảo, thường đi khát thực, thứ lớp khất thực, thiểu dục tri túc, ưa sống viễn ly mà tu tập tinh cần, an trú chánh niệm, chánh trí, chánh định, chánh huệ, thường phải viễn ly, nên tu tập như vậy. LÚC chim quạ măng vào mặt Phạm chí như vậy roi bỏ di, Ta nói thí dụ ây có ý nghĩa thế nào? Giả sử có vị Tỳ-kheo nương vào nơi vô sự, nghèo nàn mà an cư. Nếu Tỳ"kheo ấy biết trong thôn ấp và thành quách có nhiều bậc trí tuệ, tinh tân, Phạm hạnh thì liên tránh đi; nêu biêt trong thôn áp và thành quách không có bậc trí tuệ, tinh tấn, Phạm hạnh thì đến ở hai tháng, ba tháng. Các Tỳ-kheo khác thấy liền hỏi: "Hiền giả an cư nơi nào?" “Chu Hiền, hiện giờ tôi an cư ở nơi vô sự, nghèo nàn ấy. Tôi không giống như bọn ngu si kia làm sẵn giường chõng, đầy đủ ngũ sự rồi sống yên vào trong đó, buổi sáng roi buổi chiêu, buôi chiêu roi buôi sáng, miệng chạy theo vị, vị trôi theo miệng, cầu rồi lại cầu, xin rồi lại xin.” Lúc các Tỳ-kheo nghe xong liền nghĩ rằng: "Hiền giả này làm những việc khó làm. Lý do vì sao? Hiên giả này có thê an cư ở nơi vô sự, nghèo nàn kia."



Các Tỳ-kheo ấy liền cung kính, lễ bái, cúng dường. Nhân đó, vị Tỳ-kheo ấy được lợi như được áo, mền, đồ ăn, thức uống, giường nệm, thuốc thang, đầy đủ các nhu cầu cần cho sự sống. Sau khi được lợi, vị Tỳ-kheo ấy lại đắm trước thêm, không thấy tai họa, không thể xả bỏ, mặc tình sử dụng. Tỳ-kheo ấy thực hành ác giới, thành tựu ác pháp, đứng sát

bờ mé, trở thành tệ mạt, hủ bại, không phải Phạm hạnh mà tự xưng là Phạm hạnh, không phải Sa-môn mà tự xưng là Sa-môn. Giông như Phạm chí thây chim quạ roi hỏi: “Lành thay chim quạ! Ngươi từ đâu đến và muốn đi dâu?” "Thua Phạm chí, ông là kẻ cường ngạnh, cuồng si, vì sao hỏi tôi rằng: 'Ngươi từ đâu đến và muốn đi dàu?'" Ta nói Tỳ-kheo cũng lại như vậy. Cho nên Tỳ-kheo chớ sông như con quạ, chớ nương theo phi pháp đê tự bảo tôn sự sông, hãy tịnh hóa thân hành, tịnh hóa khẩu hành và ý hành, an trú ở nơi vô sự, mang y phấn tảo, thường đi khất thực, thứ lớp khất thực, thiểu dục tri túc, ưa sống viễn ly và tu tập hạnh tinh cần, an trú chánh niệm, chánh trí, chánh đinh, chánh huệ, thường phải viễn ly, nên tu tập như vậy. Thú đười ươi kia nói chuyện với Phạm chí rồi bỏ đi. Ta nói thí dụ ấy có ý nghĩa thế nào? Giả sử có vị Tỳ-kheo nương vào thôn ấp mà sống. Vào buổi sáng sớm, Tỳ-kheo ấy mang y, cầm bát vào thôn khất thực, khéo giữ gìn thân, gìn giữ các căn, vững vàng chánh niệm. Từ thôn ấp khất thực rồi ăn xong, sau đó thu xép y bát, rửa tay chân, lây ni-sư-đàn vát lên vai đi đên nơi vô sự, hoặc đên dưới góc cây, hoặc vào trong nhà trông, trải ni-sư-đàn mà ngôi kiêt-già, chánh thân, chánh nguyện, chuyên niệm hướng nội, đoạn trừ tham lam, tâm không não hại, thấy của cải và vật dụng sinh sống của ngườd khác không móng khởi tâm tham lam mong sẽ thuộc về mình. Đối với tâm tham lam, vị ấy đã tinh trừ; cũng vậy, đối với sân nhuế, thụy miên, điệu hối, đoạn nghi, trừ hoặc ở trong thiện pháp không còn do dự; đối với nghi hoặc, vi ấy cũng đã tịnh trừ tâm mình. Vi ấy đã tinh trừ năm triền cái này, chúng làm cho tâm ô uế, trí tuệ yếu kém, ly dục, ly pháp ác, bất thiện, chứng đắc đến Thiền thứ tư, thành tựu và an trú trong đó. Vị ấy chứng đắc đinh tâm như vậy, thanh tinh, không uế nhiễm, không phiền não, nhu nhuyến, dễ sử dụng, bất động, hướng đến chứng ngộ Lậu tận trí thông. Rồi vị ấy biết như thật rằng: "Đây là kh6”, biết như thật rằng: “Dây là khổ tap”, 4íĐây là khổ diet59 và "Bây là khổ diệt dạo"; biết như thật rằng: uĐây là 1", biết như thật rằng: "Đây là lậu tập", "Đây là lậu diet" và uĐây là lậu diệt dao." Sau khi đã biêt như vậy, đã thây như vậy, tâm của vị áy thoát khỏi dục lậu, giải thoát khỏi hữu lậu và vô minh lậu. Sau khi giải thoát, vị ấy biết là đã giải thoát: “Su sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.,, Giông như Phạm chí thây đười ươi roi hỏi: “Lành thay, đười ươi! Ngươi từ đâu đến và muốn đi dâu?"

65. KINH Ô ĐIÊU DỤ 321

"Thua Phạm chí, tôi từ vườn này đến vườn khác, từ quán này đến quán khác, từ rừng này đến rừng khác, uống nước suối trong, ăn trái cây tốt rồi đến đây. Nay tôi muốn đi, chẳng sợ loài nguởri." Ta nói Tỳ-kheo cũng lại như vậy. Cho nên Tỳ-kheo chớ sống như loài rái cá, chớ sông như chim cứu mộ, chớ sông như chim thứu, chớ sông như chim thực thô, chớ sông như con sài, chớ sông như chim quạ mà nên sông như đười ươi. Lý do vì sao? Bởi vì bậc Vô trước Chân nhân trong thế gian là giống như đười ươi. Đức Phật dạy như vậy, các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Ngài dạy xong đều hoan hỷ phụng hành.

66. KINH THUYẾT BỔN Tôi nghe như vây: Một thời, đức Phật du hóa tại Ba-la-nại, ở trú xứ tiên nhơn, trong vườn Lộc Dã. Bấy giờ, các Tỳ-kheo, sau bữa ăn trưa, vì một nhân

duyên nhỏ nên tụ tập, ngồi tại giảng đường để cùng bàn luận vấn đề này:  Thế nào chư Hiền, trong hàng cư sĩ tại gia, ai là người thù thắng? Phải chăng là người được các Tỳ-kheo trì giới Diệu pháp, thành tựu oai nghi đến nhà thọ thực? Hay người mà hàng ngày lợi lộc tăng gấp trăm ngàn vạn lần? Hoặc có Tỳ-kheo nói rằng:  Này chư Hiên, lợi lộc gáp trăm ngàn vạn lân thì có nghĩa gì? Chỉ có điêu này là chí yếu, là được vị Tỳ-kheo trì giới Diệu pháp, thành tựu oai nghi đến nhà thọ thực; chứ không phải là ngày ngày được tăng lợi lộc gấp trăm ngàn vạn lần. Lúc đó, Tôn giả A-na-luật-đà cũng ngồi tại trong chúng. Và Tôn giả A-na- luật-đà nói với các Tỳ-kheo rằng:  Này chư Hiền, lợi lộc tăng gấp trăm ngàn vạn lần và giả sử có nhiều hơn nữa thì có nghĩa gì? Chỉ có điều này là chí yếu5 là được một Tỳ-kheo trì giới Diệu pháp, thành tựu oai nghi đến nhà thọ thực; chứ không phải ngày ngày lợi lộc tăng gấp trăm ngàn vạn lần. Vì sao? Tôi nhớ thuở trước, tôi là người nghèo khổ ở nước Ba-la-nại này, chỉ nhờ nhặt lượm, gánh thuê mà sống. Lúc ấy, nước Ba-la-nại bị hạn hán, sương móc và sâu rầy làm cho ngũ cốc không thể chín được. Nhân dân túng thiếu, kiếm xin khó được. Bấy giờ, có một vị Bích-chi Phật hiệu là Vô Hoạn cũng tru tại Ba-la-nại này. Lúc ấy, vào buổi sáng sớm, vị Bích-chi Phật Vô Hoạn mang y, cầm bát đi vào Ba-la-nại để khất thực. Này chư Hiền, lúc đó tôi đang đi ra khỏi Ba-la-nại, vào lúc sáng sớm để nhặt lượm... Lúc đang đi ra, từ xa tôi thấy vị Bích-chi Phật Vô Hoạn đi vào. Lúc Bích-chi Phật Vô Hoạn cầm tịnh bát đi vào thế nào thì lúc đi ra tịnh bát vẫn y như cũ. Này chư Hiền, sau khi nhặt lượm... và trở về Ba-la-nại, tôi lại thấy Bích-chi Phật Vô Hoạn đi ra. Ngài thấy tôi, liền nghĩ: "Sáng sớm, lúc Ta đi vào thì thấy người này đi ra, bây giờ Ta đi ra, lại thấy người này trở vào. Người này có thể chưa ăn. Nay Ta nên đi theo người nay.95 Rồi Bích-chi Phật đi theo tôi như bong theo hình. Này chư Hiền, khi tôi mang quảy gánh về đến nhà, bỏ gánh xuống và quay lại nhìn, vẫn thấy Bích-chi Phật Vô Hoạn đi theo sau tôi như bóng theo



hình. Tôi thấy Ngài, liền suy nghĩ: "Sáng sớm, lúc đi ra, ta thấy vi Tiên nhơn này đi vào thành khất thực; bây giờ, vị Tiên nhơn này có lẽ chưa ăn, ta nên đem phần ăn của mình đê cúng dường cho vị Tiên nhơn này." Nghĩ như vậy xong, tôi mang phần cơm bố thí cho vị Bích-chi Phật và bạch: “Mong Tiên nhơn biết cho, cơm này làm phần ăn của con, vì lòng từ mẫn, mong Ngài xót thương thọ nhận!,, Bấy giờ, vị Bích-chi Phật đáp: "Cu sĩ nên biết, năm nay hạn hán, sương móc và sâu rầy làm cho ngũ cốc không chín được, nhân dân túng thiếu, kiếm xin khó được. Thí chủ chỉ nên bớt phần nửa bỏ vào bát Ta và dùng phần nửa kia để cho cả hai đều được sống còn. Như vậy đã là tốt r6i." Tôi lại thưa: "Mong Tiên nhơn biêt cho, trong nhà con săn có chảo, có bép, có củi, có thóc gạo, ăn uống sớm muộn cũng chẳng cần đúng giờ khắc! Tiên nhơn hãy thương con mà nhận hết thức ăn này r Bấy giờ, Bích-chi Phật vì lòng từ mẫn nên đã nhận hết thức ăn. Này chư Hiền, tôi nhờ phước bố thí cho Ngài một bát cơm mà bảy lần tái sanh vào cõi trời, được làm Thiên chủ; bảy lần tái sanh vào loài người, lại làm bậc Nhân chủ. Này chư Hiền, tôi nhờ phước bố thí cho Ngài một bát cơm mà được sanh vào dòng họ Thích như thế này, giàu có cùng tột, súc vật chăn nuôi vô số, phong hộ, thực ấp, của cải vô lượng, châu báu đầy đủ. Này chư Hiền, tôi nhờ phước bố thí cho Ngài một bát cơm nên xả bỏ vương vị, trăm ngàn thể nữ, vàng bạc để xuất gia học đạo. Này chư Hiền, tôi nhờ phước

bố thí cho Ngài một bát cơm mà được vua quan, Phạm chí, cư sĩ và tất cả nhân dân thấy là tiếp đãi; bốn chúng Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc và iru-bà-di thấy cũng đều kính trọng. Này chư Hiền, tôi nhờ phước bố thí cho Ngài một bát cơm mà thường được người thỉnh cầu thọ nhận đồ ăn, thức uống, áo, mền, chăn, chiếu dệt bằng lông năm sắc, giường nệm5 thuốc thang tri bệnh và các dụng cụ cần cho sự sống, không gì là không được thỉnh cầu. Lúc bấy giờ, nếu tôi biết vị Sa-môn ấy là bậc Vô trước Chân nhân thì phước báo có được chắc chắn sẽ tăng gấp bội, thọ nhận được quả báo lớn và công đức hết sức kỳ diệu, sáng chiếu rộng lớn, thấu suốt cùng khắp. Bấy giờ, Tôn giả A-na-luật-đà, bậc Vô trước Chân nhân đã được chánh giải thoát, nói bài tụng rang: Ta nhớ xưa nghèo nàn, Chỉ nhặt cỏ mà sống, Bớt phần cúng Sa-môn, Vô Hoạn tôi thượng đức. Nhân đó sanh dòng Thích, Tên là A-na-luật9 Hiêu rành vê ca vũ, Làm nhạc, thường hoan hỷ. rr-i_ 4._____ _ W _ rin A _ Ta được gặp The Ton, Chánh giác như cam lồ, Đã gặp sanh tín tâm, Bỏ nhà đi học đạo.

66. KINH THUYẾT BỒN 325

Ta biết được đời trước, Biết rõ cội gốc sanh, Sanh Tam Thập Tam thiên, Bảy lần trú ở đó. Đó bảy, đây cũng bảy, Thọ sanh mười bốn lần, Nhân gian và thiên thượng, Chưa từng đọa ác đạo. Nay biêt rõ sanh tử, Nơi chúng sanh qua lại, Biết tâm người thi phi, Hiền thánh, năm lạc thú. Chứng năm chi thiền định, Thường định tám tĩnh mặc, Đã chứng đắc tịch tinh, Liền đắc tinh thiên nhãn. Mục đích mà học đạo, Viễn ly, bỏ gia đình, Nay ta đạt nghĩa ấy, Được vào cảnh giới Phật. Ta không ưa sự tử, Cũng chẳng mong sự sanh, Thời nào cũng tự tại, Kiến lập trí chánh niệm. Tỳ-da-ly, Trúc Lâm, ở dây, mạng ta dứt, Ngay dưới rừng trúc này, Nhập Vô dư Niết-bàn. Bấy giờ, đức Thế Tôn ở chỗ tĩnh tọa, bằng thiên nhĩ thanh tịnh vượt xa người thường, nghe các Tỳ-kheo? sau bữa ăn trưa, tụ tập tại giảng đường cùng bàn luận vấn đề ấy. Nghe xong, vào lúc xế trưa, đức Thế Tôn từ chỗ tĩnh tọa đứng dậy, đi đến giảng đường, trải chỗ ngồi trước chúng Tỳ-kheo mà ngồi, roi hoi: Này các Tỳ-kheo, hôm nay vì chuyện gì mà tụ tập tại giảng đường? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch đức Thế Tôn, hôm nay nhân chuyện quá khứ mà Tôn giả A-na-luật- đà thuyết pháp nên chúng con tụ tập, ngồi tại giảng đường. Đức Thế-Tôn bảo: Bây giờ, các thầy có muốn nghe nhân chuyện vị lai mà thuyết pháp chăng? Các Tỳ-kheo đáp: Bạch đức Thế Tôn, nay thật đúng thời! Bạch đức Thiện Thệ, nay thật đúng thời! Nếu Thế Tôn nhân chuyện vị lai mà thuyết pháp cho chúng Tỳ-kheo thì sau khi nghe, chúng con xin khéo thọ trì. Đức Thế Tôn bảo: Này các thầy, hãy lắng nghe và khéo thọ trì, Ta sẽ phân biệt, giải thích rộng rãi cho các thầy! Bấy giờ, các Tỳ-kheo vâng lời ngồi nghe. Đức Thế Tôn dạy: Này các Tỳ-kheo, một thời gian lâu xa ở vị lai, sẽ có lúc nhân dân sốnẹ đến tám vạn tuổi. Lúc con người sống đến tám vạn tuổi thì châu Diêm-phù-đề này giàu có, an lạc tột cùng, dân chúng đông đúc, thôn ấp gần nhau chỉ bằng khoảng cách của con gà bay. Này các Tỳ-kheo, lúc con người sống đến tám vạn tuổi thì con gái năm trăm tuổi mới lấy chồng. Này các Tỳ-kheo, lúc con người sống đến tám vạn tuổi thì chỉ có những bệnh như thế này, là nóng lạnh, đại tiểu

tiện, muốn ăn uống và già, ngoài ra không có tai họa nào khác. Này các Tỳ- kheo, lúc con người sống đến tám vạn tuổi thì có vua tên là Loa, làm Chuyển Luân Vương, thông minh trí tuệ và có bốn loại quân chỉnh trị thiên hạ, tự do tự tại, là Pháp vương theo đúng pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu ấy là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Đó là bảy báu. Nhà vua có đây đủ một ngàn người con trai, dung mạo khôi ngô5 dũng mãnh, không sợ hãi, có thể hàng phục được người khác. Nhà vua thông lãnh quả đất này cho đên biên cả, không dùng đao gậy, chỉ đem pháp giáo hóa khiến dân chúng an lạc. Lại có cây phướn bằng vàng to lớn, được trang hoàng bằng các thứ châu báu, treo cao một ngàn khuỷu tay, chu vi mười sáu khuỷu tay, do nhà vua sai dựng lên. Sau khi dựng xong, hạ xuống, nhà vua tô chức bô thí cho Sa-môn, Phạm chí, người nghèo khô, cô độc từ các phương xa đến xin, với đồ ăn thức uống, áo, mền, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, bột hương, nhà cửa, giường nệm, đệm lông, khăn quấn và đèn dầu. Sau khi bố thí như vậy, nhà vua cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, chỉ cầu chứng đắc vô thượng Phạm hạnh ngay trong đời này mà tự tri, tự giác, tự thân chứng ngộ, thành tựu và an trú, biết như thật rằng: "Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa." Bấy giờ, có Tôn giả A-di-đa ngồi ở trong chúng. Ton giả A-di-đa từ chỗ ngồi đứng dậy, kéo lệch vai áo đang mặc, chắp tay hướng về đức Phật, bạch rằng:  Bạch Thế Tôn, một thời gian lâu dài ở vi lai, lúc con người sống đến tám vạn tuổi, con có thể được làm vua, hiệu là Loa, một Chuyển Luân Vương thông minh, trí tuệ, có bốn loại quân, chỉnh trị thiên hạ, tự do tự tại, là vị Pháp vương theo đúng pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu, tướng quân báu. Đó là bảy báu. Con có đủ một ngàn người con, dung mạo khôi ngô, dũng mãnh không sợ, hàng phục được kẻ khác. Con thông lãnh trọn quả đất này cho đên biên cả, không dùng đao gậy, chỉ đem pháp giáo hóa khiến cho nhân dân an lạc. Con có cây phướn lớn bằng vàng, được trang hoàng bằng các loại châu báu, treo cao một ngàn khuỷu tay, chu vi mười sáu khuỷu tay, do con dựng lên. Sau khi dựng xong lại hạ xuống, tổ chức bố thí cho hàng Sa-môn, Phạm chí, kẻ khốn khổ, cô độc từ các phương xa đến xin, đem đồ ăn thức uống, áo, mền, xe cộ5 tràng hoa, bột hoa, bột hương, nhà cửa, giường nệm, đệm lông, khăn quấn và cung cấp đèn dầu. Sau khi bố thí xong, con liền cạo bỏ râu tóc, mặc áo càsa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Con, một thiện nam tử, sở dĩ cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học dạo, chỉ vì mục đích cầu đắc vô thượng Phạm hạnh, ngay trong đời hiện tại này tự tri, tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trú, biết như thật rằng: “Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cân làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.,,

66. KINH THUYẾT BỔN  327

Bấy giờ, đức Thế Tôn quở trách Tôn giả A-di-đa rằng: -Thầy là kẻ ngu si, chỉ nên một lần chết, sao lại mong một lần tái sanh nữa? Vì sao như thế? Vì thầy đã nghĩ rằng: "Bạch đức Thế Tôn, một thời gian dài ở vị lai, lúc con người sống đến tám vạn tuổi, con có thể được làm vua, hiệu là Loa, một Chuyển Luân Vương thông minh, trí tuệ, có bốn loại quân, chỉnh trị thiên hạ, tự do tự tại, là vị Pháp vương theo đúng như pháp, thành tựu

bảy báu. Bảy báu là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu, txrớng quân báu. Đó là bảy báu. Con có đủ một ngàn người con, dung mạo khôi ngô, dũng mãnh không sợ, hàng phục được kẻ khác. Con thống lãnh trọn trái đất này cho đến biển cả, không dùng đao gậy, chỉ đem pháp giáo hóa khiến cho nhân dân an lạc. Con có cây phướn lớn bằng vàng, được trang hoàng bằng các loại châu báu, treo cao một ngàn khuỷu tay, chu vi mười sáu khuỷu tay, do con dựng lên. Sau khi dựng xong lại hạ xuống, và tổ chức bố thí cho Sa-môn? Phạm chí, kẻ khốn khổ, cô độc từ các phương xa đến xin, đem đồ ăn thức uống, áo, mền, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, bột hương, nhà cửa, giường nệm, đệm lông, khăn quấn, cung cấp đèn dầu. Sau khi bố thí xong, con liền cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Con, một thiện nam tử, sở dĩ cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo chỉ vì mục đích cầu đắc vô thượng Phạm hạnh ngay trong đời hiện tại tự tri, tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an tru, biết như thật rằng: “Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.” Đức Thế Tôn bảo:  Này Adi-da, một thời gian lâu dài ở vị lai, thầy sẽ làm vua, hiệu là Loa, một vi Chuyển Luân Vương thông minh, trí tuệ, có bốn loại quân, chỉnh trị thiên hạ? tự do tự tại, là vị Pháp vương theo đúng như pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu ấy là xe báu, ngựa báu, voi báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu, tướng quân báu. Đó là bảy báu. Thầy sẽ có đủ một ngàn người con, dung mạo khôi ngô, dũng mãnh không sợ, hàng phục được kẻ khác. Thầy sẽ thống lãnh toàn quả đất này cho đến biển cả, không dùng đao gậy, chỉ đem pháp giáo hóa khiến nhân dân an lạc. Thay sẽ có một cây phướn lớn bang vàng, được trang hoàng bằng các loại châu báu, dựng cao một ngàn khuỵu tay, chu vi mười sáu khuỷu tay do thây dựng lên. Sau khi dựng lên roi hạ xuông, và tô chức bô thí cho hàng Sa-môn, Phạm chí, kẻ cùng khổ, cô độc từ các phương xa đen xin, đem đồ ăn thức uống, áo, mền, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, bột hương, nhà cửa, giường nệm, đệm lông, khăn quấn, cung cấp đèn dầu. Sau khi bố thí xong, thầy liền cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Thay, một thiện nam tử, sở dĩ cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, chỉ vì mục (Mch cầu đắc vô thượng Phạm hạnh, ngay trong đời hiện tại tự tri, tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trú, biết như thật rằng: "Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa."

328  KINH TRƯNG A-HÀM

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:  Một thời gian lâu dài ở các vi lai, lúc con người sông đên tám vạn tuôi? sẽ có đức Phật hiệu Di-lặc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngu, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu; cũng như hôm nay Ta đã thành Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Đạo Pháp Ngu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu. Đức Di-lặc Như Lai ở đời ấy, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-mon? Phạm chí, từ loài người cho đến loài trời mà tự tri, tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trú; cũng như hôm nay, Ta ở đời này, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ loài người cho đến loài trời mà tự tri, tự giác, tự thân chứng đắc,

thành tựu và an trú. Ngài sẽ thuyết pháp, phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần sau cũng vi diệu, có nghĩa, có văn đầy đủ? thanh tịnh, hiển hiện Phạm hạnh; cũng như Ta hôm nay thuyết pháp, phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần cuối cũng vi diệu, có nghĩa, có văn đầy đủ, thanh tịnh, hiển hiện Phạm hạnh. Ngài sẽ quảng diễn, lưu bố Phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ loài người cho đến loài trời, khéo phát khởi, hiển hiện; cũng như Ta hôm nay quảng diễn, lưu bố Phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ loài người cho đến loài trời, khéo phát khởi, hiển hiện. Ngài sẽ có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo; cũng như Ta hôm nay có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo. Bấy giờ, có Tôn giả Di-lặc ở trong chúng ấy. Tôn giả Di-lặc từ chỗ ngồi dứng dậy, kéo lệch vai áo đang mặc, vòng tay hướng vê đức Phật thưa răng:  Kính bạch Thế Tôn, một thòd gian lâu dài ở vị lai, lúc con ngườd sống đến tám vạn tuổi, con có thể thành Phật hiệu là Di-lặc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; cũng như bây giờ Thế Tôn là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu. Con ở đời ấy, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ loài người cho đến loài trời mà tự tri, tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu an trú; cũng như đức Thế Tôn ở đời này, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ loài người cho đên loài trời mà tự tri, tự giác, tự thân chứng đác, thành tựu an trú. Con sẽ thuyết pháp phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần cuối cũng vi diệu, có nghĩa, có văn đầy đủ, thanh tịnh, hiển hiện Phạm hạnh; cũng như hiện nay đức Thế Tôn thuyết pháp, phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần cuối cũng vi diệu, có nghĩa, có văn đầy đủ, thanh tịnh, hiển hiện Phạm hạnh. Con sẽ quảng diễn, lưu bố Phạm hạnh với những đại hội vô lượng từ loài người cho đến loài trời, khéo phát khởi, hiển hiện; cũng như hiện giờ đức Thế

66. KINH THUYẾT BỒN  329

Tôn quảng diên, lưu bô Phạm hạnh với những đại hội vô lượng từ loài người cho đến loài trời, khéo phát khởi, hiển hiện. Con sẽ có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo; cũng như hiện giờ đức Như Lai có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo. Bấy giờ, đức Thế Tôn tán thán Tôn giả Di-lặc rằng:  Lành thay, lành thay, Di-lặc! Thầy phát tâm thật vi diệu, là lãnh đạo đại chúng. Vì sao? Vì thầy đã nghĩ: "Bạch đức Thế Tôn, một thời gian lâu dài ở vi lai, lúc con người sống đến tám vạn tuổi, con có thể thành Phật hiệu là Di-lặc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; cũng như hiện giờ Thế Tôn la Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu. Con ở đời ấy, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn5 Phạm chí, từ loài người đến loài trời mà tự tri, tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu an trú; cũng như hiện giờ đức Thế Tôn ở đời này, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ loài người cho đến loài trời tự tri, tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu an trú. Con sẽ thuyêt pháp, phân đâu vi diệu, phân giữa vi diệu và phân cuôi cũng vi diệu, có nghĩa, có văn đầy đủ, thanh tịnh, hiển hiện Phạm hạnh; cũng như hiện giờ đức Thế Tôn thuyết pháp, phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu

và phần cuối cũng vi diệu, có nghĩa, có văn đây đủ, thanh tịnh, hiên hiện Phạm hạnh. Con sẽ quảng diễn, lưu bố Phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ loài người cho đến loài trời, khéo phát khởi, hiển hiện; cũng như hiện giờ Thế Tôn quảng diễn, lưu bố Phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ loài người cho đến loài trời, khéo phát khởi, hiển hiện.^, Đức Phật lại bảo:  Này Di-lặc, vào một thời gian lâu dài ở đời vị lai, lúc con người sống đến tám vạn tuổi, thầy sẽ thành Phật hiệu là Di-lặc Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Đạo Pháp Ngu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu; cũng như Ta hiện nay là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Si, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu. Thầy ở đời ấy, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ loài người cho đên loài trời mà tự tri, tự giác, tự thân chứng đăc? thành tựu và an trú; cũng như Ta hiện giờ ở đời này, giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-m6n, Phạm chí, từ loài người cho đến loài trời mà tự tri, tự giác, tự thân chứng đắc, thành tựu và an trú. Thầy sẽ thuyết pháp, phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần cuối cũng vi diệu, có nghĩa, có văn đây đủ, thanh tịnh, hiên hiện Phạm hạnh; cũng



như Ta hiện giờ thuyết pháp, phần đầu vi diệu, phần giữa vi diệu và phần cuối cũng vi diệu, có nghĩa, có văn đầy đủ? thanh tịnh, hiển hiện Phạm hạnh. Thầy sẽ quảng diễn, lưu bố Phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ loài người cho đến loài trời, khéo phát khởi, hiển hiện; cũng như Ta hiện nay quảng diễn, lưu bố Phạm hạnh với những đại hội vô lượng, từ loài người cho đến loài trời, khéo phí Sơi, hiên hiện.

Thầy sẽ có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo; cũng như Ta hiện nay có vô lượng trăm ngàn chúng Tỳ-kheo. Bấy giờ, Tôn giả A-nan cầm quạt đứng hầu đức Phật. Lúc đó, đức Thế Tôn quay lại bảo: r  r  Này A-nan, thây hãy lây tơ vàng dệt thành y và mang lại, nay Ta muôn A

cho Tỳ-ldìeo Di-lặc. Bấy giờ, Tôn giả A-nan vâng lời đức Thế Tôn, liền lấy tơ vàng dệt thành y và mang lại trao cho Ngài. Sau khi đức Thế Tôn nhận tấm y được dệt bằng chỉ vàng từ Tôn giả A-nan, Ngài bảo:  Này Di-lặc, thây hãy đên Như Lai, nhận tâm y được dệt băng chỉ vàng này mà cúng dường Phật, Pháp và chúng Tăng. Lý do vì sao? Này Di-lặc, các đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, vì muốn cứu hộ thế gian mà mong cầu thiện lợi và hữu ích, mong an ổn, khoái lạc. Bây giờ? Tôn giả Di-lặc nhận tâm y dệt băng chỉ vàng từ đức Như Lai xong liền cúng dường Phật, Pháp và chúng Tăng. Lúc ấy, Ma Ba-tuần liền nghĩ: "Sa-m6n Cù-đàm này du hóa tại Ba-la-nại ở trong vườn Lộc Dã, tiên nhơn đọa xứ. Vị ấy tại Ba-la-nại, ở trong vườn Lộc Dã5 tiên nhơn đọa xứ. Vị ấy nhân chuyện vị lai mà thuyết pháp cho các đệ tử, ta có thể đến đấy để nhiễu loạn." Rồi Ma Ba-tuần đi đến chỗ đức Phật, đến nơi, hướng về Ngài và nói bài tụng: Người ấy tất sẽ được, Dung mạo đẹp đệ nhát, Thân tràng hoa anh lạc, Ngọc sáng đeo cánh tay, Nếu ở thành Kê-đầu? Trong cảnh giới vua Loa. Bấy giờ, đức Thế Tôn nghĩ rằng: "Ma Ba-tuần này đến chỗ Ta muốn gây nhiễu loạn.^^ Đức Thế Tồn sau khi đã biết là Ma Ba-tuần, liền nói bài tụng: Người ấy tất sẽ được, Tối thắng, không nghi ngại, Dứt sanh,

lão, bệnh, tử, Vô lậu, việc làm xong, Nếu tu hành Phạm hạnh, Sẽ ở cõi Di-lặc. Ma Ba-tuần lại nói bài tụng: Người ấy tất sẽ được, Y phục tối thượng diệu, Thân thoa trầm chiên-đàn? Tay chân đầy châu ngọc, Nếu ở thành Kê-đầu? Sẽ ở cõi Loa vương.

66. KINH THUYẾT BỔN 331

Bấy giờ, đức Thế Tôn lại nói bài tụng: Người ấy tất sẽ được, Vô chủ và vô gia, Tay không cầm kim bảo, Vô vi, không sầu não. Nếu tu hành Phạm hạnh, Sẽ ở cõi Di-lặc. Lúc đó, Ma Ba-tuần lại nói bài tụng: Người kia tất sẽ được, Danh, tài, ẩm thực diệu, Khéo hiểu rành ca vũ, Đánh nhạc, thường hoan hỷ, Nếu ở thành Kê-đầu, Sẽ ở cõi Loa vương. Bấy giờ, đức Thế Tôn lại nói bài tụng: Người ấy tất qua bờ5 Như chim phá lưới ra, Chứng trụ thiền tự tại, Đủ lạc, thường hoan hỷ, Nên biết ngươi là ma, Mà Ta đã hàng phục. Lúc đó, Ma vương lại nghĩ: "Thế Tôn đã biết ta, Thiện Thệ đã biết t?." Nghĩ vậy, nó sầu não, buồn bã, không thể ở lại được, liền biến mất, không thấy ở chỗ ấy nữa. Đức Phật dạy như vậy, các Tôn giả Di-lặc, A-di-đa, A-nan và các Tỳ-kheo nghe xong, hoan hỷ phụng hành.

67. KINH ĐẠI THIÊN NẠI LÂM Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật du hóa tại nước Bệ-đà-đề cùng với đại chúng Tỳ-kheo. Ngài đến Di-tát-la, trú trong rừng Đại Thiên Nại Lâm. Bấy giờ, đang giữa đường di, đức Thế Tôn bỗng mỉm cười rạng rỡ. Tôn giả A-nan thây đức Thê Tôn mỉm cười, liên chăp tay hướng vê Ngài và thưa răng: - Bạch đức Thế Tôn, vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười? Các đức Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, nếu không có nhân duyên gì thì không bao giờ mỉm cười. Mong Ngài nói cho con biết ý đó! Đức Thế Tôn bảo:  Này A-nan, thuở xưa trong rừng Nại Lâm thuộc xứ Di-tát-la này có nhà vua tên là Đại Thiên, làm Chuyển Luân Vương, thông minh, trí tuệ, có bốn loại quân, chỉnh tri thiên hạ, tự do tự tại, là vị Pháp vương theo đúng pháp, thành tựu bảy báu, được phước đức của một người có bốn thứ như ý. Này A-nan, Vua Đại Thiên ấy thành tựu bảy báu là những gì? Là luân báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Đó là bảy báu. Này A-nan, Vua Đại Thiên thành tựu luân báu như thế nào? Này A-nan, bấy giờ vào ngày rằm là ngày thuyết giải thoát giới, Vua Đại Thiên tắm gội rồi ngụ trên chánh điện thì có thiên luân báu từ phương Đông hiện đến. Thiên luân có đủ tất cả một ngàn căm và đầy đủ tất cả bộ phận, thanh tịnh tự nhiên, chẳng phải do người tạo ra, màu sắc như ánh lửa, chói lọi sáng ngời. Vua Đại Thiên trông thấy, liền hoan hỷ, phấn khởi và nghĩ thầm: "Hiền luân báu đã xuất hiện, diệu luân báu đã xuất hiện. Ta cũng đã từng nghe người xưa bảo rằng: 'Vào ngày rằm là ngày thuyết giải thoát giới, nếu vị vua Sát-lợi đã làm lễ quán đảnh, tắm gội sạch sẽ rồi ngự trên chánh điện thì có thiên luân báu từ phương Đông hiện đến. Thiên luân có đủ tất cả một ngàn căm và đầy đủ tất cả bộ phận, thanh tịnh, tự nhiên, không phải do người tạo ra, màu sắc như ánh lửa, chói lọi sáng ngời. Vị ây chác chăn sẽ làm Chuyên Luân Vương.9 Ta sẽ không làm được Chuyên Luân Vương chang?^ -Này A-nan, thuở xưa, Vua Đại Thiên muốn đích thân thí nghiệm thiên luân báu, liền cho tụ tập bốn loại quân, tượng quân, mã quân, xa quân và bộ quân. Sau khi tụ tập bốn loại quân xong nhà vua đi đến chỗ thiên luân báu, dùng

tay trái vỗ về, dùng tay phải đẩy thiên luân mà nói rằng: "Thiên luân báu hãy tự đi và đến nơi nào thiên luân báu chuyển đến.,, Này A-nan, thiên luân báu ấy đã chuyển động và lăn về hướng Đông. Lúc ấy, Vua Đại Thiên và bốn loại quân cũng đi theo sau. Nếu thiên luân báu ngừng lại chỗ nào thì Vua Đại Thiên và bốn loại quân đóng lại ở chỗ đó. Bấy giờ, ở phương Đông, các vị vua ở những nước nhỏ đều đi đến chỗ Vua Đại Thiên, tâu rằng: uTâu Thiên vương, kính chào Thiên vương! Các nước này rất giàu có và an lạc, nhân dân đông đúc, hoàn toàn thuộc về Thiên vương. Mong Thiên vương đem pháp giáo hóa, chúng tôi sẽ phụ tá Thiên vương!" Bấy giờ, Vua Đại Thiên bảo các tiểu vương: uNày các khanh, môi vị hãy tự trông coi lây lãnh thô của mình; hãy áp dụng pháp, chớ áp dụng phi pháp; đừng để trong nước mình có những người tạo ác nghiệp và phi Phạm hạnh." Này A-nan, thiên luân báu ấy qua khỏi phương Đông, vượt qua Đông đại hải, quay lại phương Nam, phương Tây, phương Bắc. Này A-nan, lúc thiên luân báu lăn chuyển vòng quanh cùng khắp thì Vua Đại Thiên cùng bốn loại quân cũng đều đi theo sau. Nếu thiên luân báu ngừng lại chỗ nào thì Vua Đại Thiên và bôn loại quân đêu đóng lại ở chô ây. Bây giờ, vua các nước nhỏ ở phương Bác đêu đên chô Vua Đại Thiên, tâu rằng: "Tâu Thiên vương, kính chào Thiên vương! Các nước này rất giàu có và an lạc, nhân dân đông đúc, hoàn toàn thuộc về Thiên vương. Mong Thiên vương đem pháp giáo hóa, chúng tôi sẽ phụ tá Thiên vương.,, LÚC ây, Vua Đại Thiên bảo các tiêu vương: "Này các khanh, mỗi vị hãy tự trông coi lấy lãnh thổ của mình; hãy áp dụng pháp, chớ áp dụng phi pháp; đừng để trong nước mình có những người tạo ác nghiệp, phi Phạm hạnh.^, Này A-nan, thiên luân báu ấy qua phương Bắc, vượt qua Bắc đại hải rồi trở vê bản thành của vua. Lúc Vua Đại Thiên ngự trên chánh điện đê xử lý tài vật thì thiên luân báu dừng ở trên hư không. Vua Đại Thiên đã thành tựu thiên luân báu như vậy. Này A-nan, Vua Đại Thiên ây thành tựu voi báu như thê nào? Này A-nan, lúc Vua Đại Thiên có voi báu thì voi báu ấy trắng toát, có bảy chi rắn chắc, tên là Vu-sa-hạ. Sau khi trông thấy, Vua Đại Thiên hoan hỷ, phấn khởi. Nếu điều phục được thì nó rất hiền lành. Này A-nan? sau đó Vua Đại Thiên bảo tượng sư rang: "Ngươi hãy mau huấn luyện voi cho hết sức thuần thục. Nếu voi đã thuần thì đến cho ta hay."

67. KINH ĐẠI THIÊN NẠI LÂM  335

r e r # A

Bây giờ, tượng sư vâng lời vua dạy bảo, đên cho voi báu huân luyện nhanh chóng, khiến nó trở nên hết sức thuần thục. Lúc ấy, voi báu nhờ được huấn luyện hết sức công phu nên mau thuần thục. Cũng như voi tốt thuở xưa sống vô lượng trăm ngàn năm, đã trải qua vô lượng trăm ngàn năm được huấn luyện rất công phu nên mau trở thành thuần thục. Voi báu này cũng giông như vậy, được huân luyện rát công phu nên mau trở thành thuần thục. Này A-nan, bấy giờ sau khi tượng sư nhanh chón^ huấn luyện voi báu, khiến nó sớm trở nên thuần thục, liền đến chỗ nhà vua tâu răng: “Tâu Thiên vương, mong Thiên vương biêt cho, hạ thân đã huân luyện voi báu rất công phu, bây giờ tùy theo ý Thiên vương!" Này A-nan, khi ây Vua Đại Thiên muôn thí nghiệm voi báu, vào buôi sáng, khi mặt trời mọc, liền đến chỗ voi, cưỡi lên và đi cùng khắp cả cõi đất cho đen đại hải, rồi tức tốc trở lại bản thành của vua. Vua Đại Thiên đã thành tựu

voi trăng báu như vậy. Này A-nan, Vua Đại Thiên thành tựu ngựa báu như thế nào? Này Anan, lúc vua Đại Thiên có ngựa báu thì ngựa báu ấy có sắc xanh mướt, đầu đen như quạ, vì lông làm cho n^ựa oai vệ nên gọi là Mao mã vương. Nhà vua trông thấy hoan hy, phấn khởi. Nếu huấn luyện được thì nó rất hiền lành. Này A-nan, sau đó Vua Đại Thiên bảo mã sư: "Ngươi hây lo huấn luyện ngựa cho hết sức thuần thục. Nếu ngựa đã thuần thì đến cho ta hay!" Bấy giờ, mã sư phụng mệnh vua, đến chỗ ngựa báu, nhanh chóng huấn luyện nó trở nên hết sức thuần thục. Lúc ấy5 ngựa báu được huấn luyện công phu, liền sớm trở nên thuần thục. Cũng như ngựa tốt thuở xưa sống vô lượng trăm ngàn năm, đã trải qua vô lượng trăm ngàn năm được huấn luyện công phu, liên trở nên thuần thục. Này A-nan, ngựa báu này cũng lại như vậy, được huấn luyện công phu, liền trở nên thuần thục. Sau khi nhanh chóng huấn luyện ngựa báu, khiến nó trở nên rất thuần thục, mã sư liền đến chỗ Vua Đại Thiên thưa rằng: "Tâu Thiên vương, mong Thiên vương biết cho, hạ thần đã huấn luyện xong, bây giờ ngựa báu sẽ theo ý Thiên vương!" Này A-nan, khi ây Vua Đại Thiên muôn thí nghiệm ngựa báu, vàobuôi sáng sớm, lúc mặt trời mọc, đi đến chỗ ngựa, cưỡi lên, chạy khắp cả cõi đất cho đến đại hải, rồi tức tốc trở lại bản thành của vua. Vua Đại Thiên đã thành tựu ngựa báu sắc xanh như vậy. Này A-nan, Vua Đại Thiên ây thành tựu châu báu như thê nào? Lúc vua Đại Thiên có châu báu thì châu báu ấy trong suốt tự nhiên, không do ai tạo, tám cạnh không bẩn, được mài rất đẹp, được xâu qua bằng sợi dây ngũ sắc: Xanh, vàng, đỏ, trắng, đen.



Này A-nan, lúc Vua Đại Thiên ở trong cung điện, muốn có ánh sáng, liền dùng châu báu. Thuở ấy, lúc Vua Đại Thiên muốn thí nghiệm châu báu, liền cho tụ tập bốn loại quân, là tượng quân, mã quân, xa quân, bộ quân. Sau khi tụ tập bon loại quân xong, vào lúc đêm toi, vua cho dựng một lá cờ cao, cho đặt ngọc báu trên ây roi đên viên quán đê nhìn. Anh sáng của ngọc chiêu kháp bôn loại quân, soi sáng đến nửa do-diên. Vua Đại Thiên đã thành tựu ngọc báu như vậy. Này A-nan, Vua Đại Thiên thành tựu nữ báu như thế nào? Này A-nan, lúc Vua Đại Thiên có nữ báu thì nữ báu ấy có thân thể trong trắng, tinh khiết, nõn nà, sắc đẹp hơn người, không thua tiên nữ; tư dung đoan chánh, ai nhìn cũng cảm thấy khoan khoái; miệng tỏa mùi hương sen xanh thơm phức; các lỗ chân lông trên thân toát mùi hương chiên-đàn; về mùa đông thì thân ấm áp, về mùa hạ thì thân mát mẻ. Nữ báu ấy hết lòng hầu hạ nhà vua, nói năng hòa nhã, làm việc nhanh chóng, thông minh trí tuệ, hoan hỷ làm việc lành. Nữ báu ấy nghĩ đến nhà vua, tâm thường không rời, huống nữa thân và miệng. Vua Đại Thiên đã thành tựu nữ báu như vậy. Này A-nan, vua Đại Thiên ấy thành tựu cư sĩ báu như thế nào? Này A-nan, lúc Vua Đại Thiên có cư sĩ thì cư sĩ ấy giàu có cùng tột, của cải vô lượng, có nhiều súc vật chăn nuôi, phong hộ thực ấp đay đủ mọi thứ; có phước báo nên được thiên nhãn, thấy các kho báu, có hay không đều thấy rõ, thấy có người thủ hộ hay không người thủ hộ; kho vàng, kho bạc do người tạo hay khônệ do người tạo, đều thấy rõ cả. A-nan, cư sĩ báu ấy đến trước Vua Đại Thiên tâu rang: "Tâu Thiên vương, nếu muốn được vàng và bạc báu thì Thiên vương chớ buồn, vì hạ thần tự biết đúng thòi!" A-nan? thuở ấy, lúc Vua Đại Thiên muốn thí nghiệm cư sĩ báu, vua cho chèo thuyên ra

giữa sông Hăng và bảo răng: "Này cư si, ta muốn được vàng và bạc bSu!" Cư sĩ tâu rằng: "Tâu Thiên vương, hãy cho thuyền cập bến!^, Bấy giờ, Vua Đại Thiên bảo: "Này cư sĩ, ta muốn được ở chính giữa sông này, ta muốn được ở chính giữa sông này.” Cư sĩ tâu: "Tâu Thiên vương, hãy cho thuyền ngừng lại!” Này A-nan, bây giờ cư sĩ báu đên trước mũi thuyên, quỳ xuồng, thọc tay vào trong nước lấy lên bốn kho tàng, kho vàng, kho tiền, do tạo dựng hay không do tạo dựng rồi tâu: "Tâu Thiên vương, xin tùy ý muốn, Thiên vương tha hồ sử dụng, sử dụng xong, còn bao nhiêu thì trả lại dưới song!99 Vua Đại Thiên đã thành tựu cư sĩ báu như vậy.

67. KINH ĐẠI THIÊN NẠI LÂM 337

Này A-naiì, Vua Đại Thiên thành tựu tướng quân báu như thế nào? Này A-nan, lúc Vua Đại Thiên có tướng quân báu thì tướng quân báu ấy thông minh, trí tuệ, biện tài, nói hay, hiểu biết rộng. Tướng quân báu sẽ thay Vua Đại Thiên thực hiện những mục đích đời này, mục đích đời sau, khuyên khích xây dựng. Tướng quân báu ây sẽ vì Vua Đại Thiên, nêu muôn tập trung các quân là tập trung được, muốn giải tán là giải tán ngay, làm cho binh lính thuộc bốn loại quân không mệt mỏi và khuyến khích giúp đỡ họ. Đối với các cận thần khác cũng vậy. Vua Đại Thiên đã thành tựu tướng quân báu như vậy. Này A-nan, vua Đại Thiên đã thành tựu bảy báu như vậy đấy. Này A-nan, Vua Đại Thiên ấy được phước đức của người có bốn thứ như ý như thế nào? Vua Đại Thiên ấy sống thật lâu dài đến tám vạn bốn ngàn năm, làm đông tử vui đùa đên tám vạn bôn ngàn năm, làm vua nước nhỏ đên tám vạn bốn ngàn năm, làm vua nước lớn đến tám vạn bốn ngàn năm, rồi cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, học Tiên nhơn vương, tu hành Phạm hạnh tại Di-tát-la này, trú trong rừng Đại Thiên Nại Lâm. Này A-nan, nếu Vua Đại Thiên sống thật lâu dài đến tám vạn bốn ngàn năm, làm đồng tử vui đùa đến tám vạn bốn ngàn năm, làm vua nước nhỏ đến tám vạn bốn ngàn năm, làm vua nước lớn đến tám vạn bốn ngàn năm, rồi cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, học Tiên nhơn vương, tu hành Phạm hạnh tại Di-tát-la này, trú trong rừng Đại Thiên Nại Lâm thì đó chính là đức như ý thứ nhất của Vua Đại Thiên. Lại nữa, này A-nan? Vua Đại Thiên ấy không có tật bệnh, thành tựu sự điều hòa của thực đạo, không lạnh, không nóng, an ổn, không bị bứt rứt; do đó, đồ ăn, thức uống được tiêu hóa dễ dàng. Này Anan, nếu Vua Đại Thiên không có tật bệnh, thành tựu điều hòa của thực đạo, không lạnh, không nóng, an ổn, không bứt rứt; do đó, đồ ăn? thức uống tiêu hóa dễ dàng thì đó chính là đức như ý thứ hai của Vua Đại Thiên. Lại nữa, này A-nan, Vua Đại Thiên có thân thể trắng trẻo, sạch sẽ? trong sáng, sác đẹp hơn người, không kém thiên thân, đoan chánh đẹp đẽ, ai nhìn cũng cảm thây khoan khoái. Này A-nan, nêu Vua Đại Thiên có thân thê trăng trẻo, sạch sẽ, trong sáng, sắc đẹp hơn người, không kém thiên thần, đoan chánh đẹp đẽ, ai nhìn cũng cảm thấy khoan khoái thì đó chính là đức như ý thứ ba của Vua Đại Thiên. Lại nữa, này A-nan, Vua Đại Thiên ấy thường thương tưởng đến các Phạm chí, cư sĩ như cha nghĩ đến con. Phạm chí, cư sĩ cũng kính trọng Vua Đại Thiên như con kính cha. Này A-nan, thuở ấy Vua Đại Thiên ở trong viên quán, bảo người đánh xe rằng: "Hãy cho xe đi chậm chậm, ta muôn nhìn kỹ các Phạm chí, cư si."

Phạm chí, cư sĩ cũng bảo người đánh xe: "Hãy cho xe đi chậm chậm, chúng tôi muốn nhìn kỹ đức Vua Đại Thiên!?, Này A-nan, nếu Vua Đại Thiên thường thương tưởng đến các Phạm chí, cư sĩ như cha nghĩ đến con; còn Phạm chí, cư sĩ lại kính trọng vua Đại Thiên như con kính cha thì đó chính là đức như ý thứ tư của Vua Đại Thiên. Này A-nan, Vua Đại Thiên được phước đức của người có bốn thứ như ý như vậy đấy. Này A-nan9 một thời gian sau, Vua Đại Thiên ấy bảo thợ hớt tóc rằng: "Nếu ngươi thấy đầu ta mọc tóc bạc thì cho ta hay." Bấy giờ, thợ hớt tóc vâng lời vua bảo, một thời gian sau đó, gội đầu cho vua, thấy mọc tóc bạc, liền tâu: "Tâu Thiên vương, mong Thiên vương biết cho, thiên sứ đã đến, đầu đã mọc tóc bạc!" Vua Đại Thiên ấy lại bảo thợ hớt tóc: "Ngươi lấy nhíp bằng vàng, từ từ nhổ tóc bạc bỏ vào bàn tay ta!" Lúc đó, thợ hớt tóc nghe vua bảo liền lấy cái nhíp bằng vàng, từ từ nhổ tóc bạc bỏ vào bàn tay vua. Này A-nan, Vua Đại Thiên, tay bưng tóc bạc, nói bài tụng: Đầu ta mọc tóc bạc, Thọ mạng đến hồi suy, Thiên sứ đã đến rồi, Nay lúc ta học đạo. Này A-nan? sau khi thây tóc bạc, Vua Đại Thiên bảo thái tử: "Này Thái tử, hãy biết rằng thiên sứ đã đến,, đầu ta đã mọc tóc bạc. Này Thái tử, ta đã được thú vui thế gian, nay lại muốn cầu thú vui thiên thượng. Thái tử, ta muốn cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Thái tử, nay ta đem bốn châu thiên hạ này phó thác cho con. Con hãy cai trị và giáo hóa đúng như pháp, chớ dùng phi pháp, không để cho trong nước có những người tạo ác nghiệp, phi Phạm hạnh. Này Thái tử, vê sau, nêu con thây thiên sứ đên, đâu mọc tóc bạc thì con nên đem việc quốc chính của nước mà trao lại cho con của con, khéo dạy bảo và trao đất nước lại cho nó, rồi con cũng nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Này Thái tử, nay ta chuyển giao pháp kế thừa này cho con. Con cũng phải chuyển giao lại pháp kế thừa này, chớ để cho nhân dân phải sống như ở biên địa. Này Thái tử, tại sao nay ta chuyên giao pháp kê thừa này cho con, bảo con cũng phải chuyển giao pháp kế thừa này, chớ đê cho nhân dân phải sống như ở biên địa? Này Thái tử, nếu trong nước này sự truyền trao bị dứt tuyệt, không được tiếp nối thì đó là nhân dân phải sống thành biên địa. Vì thế cho nên, này Thái tử, nay ta chuyển giao cho con.



Này Thái tử, ta đã chuyên giao pháp kê thừa này cho con thì con cũng phải chuyển giao pháp kế thừa ấy, chớ để cho nhân dân phải sống thành biên Này A-nan, Vua Đại Thiên ây đem việc quôc chính của nước này phó thác cho thái tử, khéo dạy bảo xong, liền cạo râu bỏ tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, học Tiên nhơn vương, tu hành Phạm hạnh tại Di-tát-la này, trú trong rừng Đại Thiên Nại Lâm. Thái tử ấy cũng là Chuyển Luân Vương, thành tựu bảy báu, được phước đức của một người có bốn thứ như ý. Thành tựu bảy báu và được phước đức của một người có bốn thứ như ý như thế nào? Bảy báu và được phước đức của một người có bốn thứ như ý thì như đã nói ở trước đây. Này A-nan, vị Chuyển Luân Vương ấy về sau cũng bảo thợ hớt tóc rằng: "Nếu ngươi thấy đầu ta mọc tóc bạc thì cho ta hay." Từ đó, thợ hớt tóc vâng lời vua bảo, nên một thòi gian sau, lúc gội đầu nhà vua, thấy đã mọc tóc bạc,

bèn tâu: "Tâu Thiên vương, mong Thiên vương biết cho, thiên sứ đã đến, đầu đã mọc tóc bạc." Vi Chuyển Luân Vương ấy lại bảo thợ hớt tóc: "Ngươi hãy lấy nhíp bằng vàng, từ từ nhổ tóc bạc bỏ vào trong bàn tay ta.” Nghe lời của vua, thợ hớt tóc liên lây nhíp băng vàng, từ từ nhô tóc bạc bỏ vào bàn tay vua. Này A-nan, vua Chuyển Luân Vương ấy, tay bưng tóc bạc, đọc bài tụng rằng: Đầu ta mọc tóc bạc, Thọ mạng đến hồi suy, Thiên sứ đã đến rồi, Nay lúc ta học đạo. Này A-nan, vi Chuyển Luân Vương ấy, sau khi thấy tóc bạc, bảo thái tử rằng: "Này Thái tử, nên biết, thiên sứ đã đến, đầu ta đã mọc tóc bạc. Thái tử, ta đã được thú vui thế gian, nay muốn cầu thú vui thiên thượng. Này Thái tử, ta muốn cạo bỏ râu tóc, mặc áo càsa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Ta nay đem bốn châu thiên hạ phó thác cho con, con hãy cai trị, giáo hóa đúng như pháp, chớ dùng phi pháp, không để cho trong nước có những người tạo ác nghiệp và phi Phạm hạnh. Này Thái tử, nếu sau này con thấy thiên sứ đến, đầu mọc tóc bạc thì con phải đem việc quốc chính của nước trao cho con của con, khéo dạy bảo và trao đất nước lại cho nó rồi, con cũng nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa? chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Này Thái tử, nay ta chuyển giao pháp kế thừa này cho con. Con cũng phải chuyển giao lại pháp kế thừa này, chớ để nhân dân sống thành biên địa. Này Thái tử, tại sao nay ta chuyển giao pháp kế thừa này cho con, và con cũng phải chuyển trao giao lại pháp kế thừa này, chớ để nhân dân sống thành biên địa? Vì này Thái tử, nếu trong nước này sự truyền trao bị dứt tuyệt, không



được tiếp nối thì nhân dân sẽ phải sống thành biên địa. Vì thế cho nên, này Thái tử, ta đã chuyển giao pháp kế thừa này cho con thì con phải chuyển giao lại pháp kế thừa ấy, chớ để cho nhân dân phải sống thành biên dja." Này A-nan, vi Chuyên Luân Vương ây đem việc quôc chính của nước ây phó thác cho thái tử, khéo dạy bảo xong, liền cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, học Tiên nhơn vương, tu hành Phạm hạnh tại Di-tát-la này, tru trong rừng Đại Thiên Nại Lâm. r r r Này A-nan, đó là từ con đên con, từ cháu đên cháu, từ dòng họ đên dòng họ, từ kiến đến kiến, lần lượt đến tám vạn bốn ngàn vị Chuyển Luân Vương cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, học với Tiên nhơn vương, tu hành Phạm hạnh tại Di-tát-la này, trú trong rừng Đại Thiên Nại Lâm. Vi vua sau cùng tên là Ni-di, là một Pháp vương như pháp, thực hành pháp đúng như pháp, là vi vua vì thái tử, hậu phi, thể nữ và các thần dân, Sa-môn? Phạm chí, cho đen côn trùng mà phụng trì trai giới trong những ngày mùng tám, mười bốn, mười lăm; tu hạnh bô thí, bố thí cho những kẻ nghèo khổ, Sa-môn, Phạm chí; những người cô độc từ các phương xa đến xin, đem đồ ăn, thức uống, áo, mền, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, bột hương, nhà cửa, giường nệm, đệm lông, khăn quấn, đèn dầu cung cấp cho họ. Bấy giờ, chư thiên ở cõi trời Tam Thập Tam thiên tụ tập, ngồi tại giảng đường Thiện Pháp hết lời xung tán Vua Ni-di như thế này: "Chư Hiền, người xứ Bệ-đà-đề có đại thiện lợi, có đại công dức. Vì sao? Vì vua cuối cùng là Ni di, một Pháp vương như pháp, thực hành pháp đúng như pháp, là bậc đã vì thái tử, hậu phi, thể nữ và các thân dân, Sa-môn5 Phạm chí, cho đến loài côn trùng mà phụng trì trai giới trong những ngày mung tám, mười bốn và mười lăm; tu hạnh bố thí, bố thí cho những kẻ nghèo khổ, Sa-môn? Phạm chí;

những người cô độc từ các phương xa đến xin, đem các đồ ăn, thức uống, áo, mền, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, bột hương, nhà cửa, giường nệm, đệm lông, khăn quấn, đèn dầu cung cấp cho họ?5 Bấy giờ, Thiên Đấ-thích cũng có ương chúng. Lúc ấy, Thiên Đấ-thích bảo chư thiên ở cõi Tam Thập Tam thiên rằng: “Chu Hiên, các vị có muôn đên ngay tại nơi ây, đê yêt kiên Vua Ni"di không? Chư thiên cõi Tam Thập Tam thiên đáp: "Này Câu-dực, chúng tôi muốn được đến ngay nơi ấy để yết kiến Vua Ni-di.” Bấy giỏr, trong khoảnh khắc giống như thời gian lực sĩ co duỗi cánh tay, Thiên Đe-thích ở trên cõi Tam Thập Tam thiên bỗng biến mất không thấy, và hiện ra ở cung điện Vua Ni-di. Lúc đó, Vua Ni-di thấy Thiên Đế-thích liền hỏi: "Ông là ai?”

67. KINH ĐẠI THIÊN NẠI LÂM  341

Đế-thích nói: “Bại vương có nghe đến Thiên Đế-thích kh6ng?" “C6 nghe tên Bếthích.” “Chính là tôi vậy. Đại vương có đại thiện lợi, có đại công đức. Vì sao? Vì chư thiên ở cõi Tam Thập Tam thiên tụ tập tại giảng đường Thiện Pháp, hết lời xưng tán Đại vương như thê này: "Chu Hiên, người xứ Bệ-đà-đê có đại thiện lợi, có đại công đức. Vì sao? Vì đức vua sau cùng tên là Nidi, một vi Pháp vương như pháp, thực hành pháp đúng như pháp, một bậc đã vì thái tử, hậu phi, thể nữ và các thần dân, Sa-môn, Phạm chí, cho đến loài côn trùng mà phụng trì trai giới trong những ngày mùng tám, mười bốn, mười lăm; tu hạnh bố thí, bô thí cho những kẻ nghèo khô, Sa-môn, Phạm chí; những người cô độc từ các phương xa đên xin, đem đô ăn, thức uông, áo, mên, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, bột hương, nhà cửa, giường nệm, đệm lông, khăn quấn, đèn dầu cung cấp cho hQ." Đại vương có muốn xem cõi Tam Thập Tam thiên không? "Muốn xem!,, Thiên Đế-thích lại bảo Vua Ni-di: "T6i sẽ trở lại cõi trời, ra lệnh trang hoàng xa giá với một ngàn voi kéo để Đại vương cưỡi lên du lãm, thưởng ngoạn cõi tròi." Bấy giờ, Vua Ni-di im lặng nhận lời Thiên Đế-thích. Thiên Đế-thích biết Vua Ni-di đã im lặng nhận lời, trong khoảnh khăc giông như thời gian lực sĩ duỗi cánh tay, biến mất, không thấy ở cung điện Vua Ni-di, và đã trò lại cõi Tam Thập Tam thiên kia. Sau khi trở về, Thiên Đế-thích bảo người đánh xe: "Ngươi hãy mau trang hoàng xa giá với một ngàn voi kéo, đến đón Vua Ni- di. Sau khi đên, ngươi thưa: 'Đại vương nên biêt, Thiên Đê-thích bảo đem xe ngàn voi này đên đón, Đại vương có thê cưỡi xe này lên du lãm, thưởng ngoạn ở cõi trời/ Sau khi Vua Ni-di đã lên xe, ngươi lại thưa: 'Đại vương muốn tôi đưa đi theo đường nào? Theo đường ác thọ ác báo, hay theo đường diệu thọ dieubS?”' • Bây giờ, người đánh xe vâng lệnh Thiên Đê-thích, trang hoàng xa giá có ngàn con voi kéo, đi đến chỗ Vua Ni-di. Đen rồi thưa: “Bại vương nên biết, Thiên Đế-thích sai đem xa giá có ngàn voi kéo để nghênh đón Đại vương. Đại vương có thê ngôi xe này lên du lãm, thưởng ngoạn trên cõi trời." Lúc Vua Ni-di lên xe xong, người đánh xe lại thưa: "Bại vương muôn tôi đi theo đường nào? Theo đường ác thọ ác báo, hay theo đường diệu thọ diệu báo? Bấy giờ, Vua Ni-di bảo người đánh xe: "Ngươi hãy đưa ta đi giữa hai đường, ác thọ ác báo và diệu thọ diệu báo.

342 . KINH TRƯNG A-HÀM

LÚC đó? người đánh xe liền đưa vua đi giữa hai đường, ác thọ ác báo và diệu thọ diệu báo. Từ xa, chư thiên cõi Tam Thập Tam thiên trông thấy Vua Ni-di đi đên; sau khi

trông thây, họ liên chúc lành răng: "Kính chào Đại vương! Kính chào Đại vương! Đại vương có thể ở lại để cùng vui thú với Tam Thập Tam thiên chúng t6i." Lúc ấy, Vua Ni-di nói bài tụng cho chư thiên Tam Thập Tam thiên: Giống như kẻ cưỡi nhờ, Nhứt thời tạm dùng xe, Nơi đây cũng như vậy, Vì là của kẻ khác. Ta về Di-tát-la, Sẽ làm vô lượng thiện, Nhân đó sanh cõi trời, Tạo phước làm tư lương. . , r k .x • ì 1 r r Này A-nan, Vua Đại Thiên thuở xưa ây, thây cho là ai khác chăng? Chớ nghĩ như vậy! Nên biêt vi ây chính là Ta. Này A-nan, thuở xưa Ta từ đời con đến đời con, từ đời cháu đến đời cháu, từ dòng họ đến dòng họ5 từ Ta lần lượt có tám vạn bốn ngàn vị Chuyển Luân Vương, từng cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà- . : r • ỉ

sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sông không gia đình, xuât gia học dạo, học Tiên nhơn vương, tu hành Phạm hạnh tại Di-tát-la này, trú trong rừng Đại Thiên Nại Lâm. Bấy giờ, Ta tự làm lợi ích cho mình, cũng làm lợi ích cho kẻ khác, làm lợi ích cho mọi người; Ta thương xót thê gian, vì trời, vì người mà câu nghĩa và lợi ích, câu an ôn? khoái lạc. Bây giờ, Ta thuyêt pháp chưa đên chô rót ráo, chưa rót ráo bạch tịnh, chưa rốt ráo Phạm hạnh. Vì không rốt ráo Phạm hạnh, lúc ấy Ta không lìa bỏ sự sanh, tuổi già, tật bệnh, sự chết, khóc than, ảo não, cũng chưa thê thoát ra ngoài mọi khô đau. Này A-nan, nay Ta là bậc Xuất Thế, là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiên Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhơn Sư, Phật, Chúng Hựu. Nay Ta làm lợi ích cho mình, cũng làm lợi ích cho người khác, làm lợi ích cho mọi người; Ta thương xót thế gian, vì trời, vì người mà cầu nghĩa và lợi ích, cầu an ổn, khoái lạc. Nay Ta thuyết pháp được đạt đến chỗ rốt ráo bạch tinh, rốt ráo Phạm hạnh. Vì đã rốt ráo Phạm hạnh, nay Ta lìa khỏi sự sanh, tuôi già, bệnh tật, sự chét, khóc than, ảo não, nay Ta đã thoát mọi khổ đau. Này A-nan, nay Ta chuyển trao pháp kế thừa cho thầy, thầy cũng phải chuyển trao lại pháp kế thừa này, chớ để cho Phật chủng đứt đoạn. A-nan, thế nào là pháp kê thừa mà nay Ta chuyên trao cho thây, và bảo thây cũng phải chuyển trao lại pháp kế thừa ấy, chớ để cho Phật chủng đứt đoạn? Đó là Thánh đạo tám ngành, từ chánh kiến cho đến chánh định là tám. Này A-nan, đó chính là pháp kế thừa mà nay Ta chuyển trao cho thầy, và thầy cũng phải chuyển trao lại pháp kế thừa ấy, chớ để cho Phật chủng đứt đoạn. Đức Phật dạy như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo sau khi nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

68. KINH ĐẠI THIỆN KIẾN VƯƠNG Tôi nghe như vây: Một thời, Phật du hóa tại thành Câu-thi, trong rừng Hòa-bạt-đơn-lực-sĩ sa-la. Bấy giờ, vào lúc tối hậu, sắp nhập Niết-bàn, đức Thế Tôn bảo:  Này A-nan, hãy đến giữa cây Sa-la song thọ, trải chỗ nằm cho Như Lai, đầu quay về hướng Bắc. Như Lai vào giữa đêm nay sẽ nhập Niết-bàn. Tôn giả A-nan vâng lời đức Như Lai liền đến giữa cây song thọ trải chỗ nằm cho Như Lai, quay đầu về hướng Bắc. Sau khi trải chỗ nằm xong, trở lại chỗ đức Phật, A-nan cúi đầu đảnh lễ dưới chân Ngài rồi đứng sang một bên, bạch rằng:  Bạch đức Thế Tôn, con đã trải chỗ nằm cho Như Lai giữa cây song thọ, đầu quay về hướng Bắc. Mong đức Thế Tôn hãy tự biết thời! Bấy giờ, đức Thế Tôn dẫn Tôn giả A-nan đến giữa cay song thọ, xếp tư y uất-đa-la-tăng trải lên chỗ nằm, gấp y Tăng-già-lê làm gối, Ngài nằm nghiêng về phía hông bên phải, hai chân chồng lên nhau; đây là lúc tối hậu, Ngài sắp vào Niết-bàn. Lúc ấy, Tôn giảA-nan đang cầm quạt hầu đức Phật. Tôn giả chắp tay hướng

về Ngài thưa: —Bạch đức Thế Tôn, còn có những thành lớn khác, một là Chiêm-ba, hai là Xá-vệ, ba là Bệ-xá-ly, bốn là Vương Xá, năm là Ba-la-nại, sáu là Ca-tỳ-la-vệ? sao đức Thế Tôn không nhập Niết-bàn ở những nơi ấy mà quyết định tại thành nhỏ hẹp này, một thành nhỏ hẹp nhất trong các thành? Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo:  Này A-nan, thầy chớ nói rằng đây là thành nhỏ hẹp, chớ bảo đây là thành nhỏ nhất trong các thành, vì sao? Vì thuở quá khứ, thành Câu-thi này tên là thành Câu-thi Vương, giàu có cùng tột, dân chúng đông đúc. A-nan, thành Câu- thi Vương dài mười hai dodiên, rộng bảy do-diên. ở đây đã dựng các tháp canh cao bằng một người, hoặc hai, ba, bốn cho đến cao bằng bảy người. Này A-nan, thành Câu-thi Vương ở bên ngoài có bảy lớp hào bao bọc. Hào được xây bằng gạch bốn loại châu báu là vàng, bạc, liru ly và thủy tinh. Đáy hào thì rải cát bằng bốn loại châu báu là vàng, bạc, lim ly và thủy tinh. NàyA-nan? thành Câu-thi Vương có bảy lớp tường thành bao bọc bên ngoài. Những lớp tường thành ấy cũng được xây bằng gạch bốn loại châu báu là vàng, bạc, lim ly và thủy tinh.



Này A-nan, thành Câu-thi Vương có bảy lớp hàng cây đa-la bằng bốn loại châu báu là vàng, bạc, lưu ly, và thủy tinh, bao bọc chung quanh. Cây đa-la bằng vàng thì hoa, lá và trái bằng bạc. Cây đa-la bằng bạc thì hoa, lá và trái bằng vàng. Cây đa-la bằng lira ly thì hoa, lá và trái bằng thủy tinh. Cây đa-la bằng thủy tinh thì hoa, lá và trái bằng lim ly. Này Anan, khoảng giữa những cây đa-la có đào những ao hoa, có hoa sen xanh, sen hồng, sen đỏ và hoa sen trang. Này A-nan, bờ ao hoa ấy đắp bằng bốn loại châu báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. ở đáy hồ thì rải cát bằng bốn loại châu báu là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Trong ao hồ ấy có thềm, cấp bằng bốn loại châu báu là vàng, bạc, lưu lỵ và thủy tinh. Thềm băng vàng thì có cáp bằng bạc, thềm bằng bạc thì có cáp bằng vàng, thềm bằng lưu ly thì có cấp bằng thủy tinh, thềm bằng thủy tinh thì có cấp bằng lưu ly. Này Anan, ao ấy chung quanh có lan can, tay vịn bằng bốn loại báu là vàng, bạc, liru ly và thủy tinh. Lan can bằng vàng thì tay vịn bng bạc, lan can bang bạc thì tay vịn bang vàng, lan can bang lưu ly thì tay vịn bang thủy tinh, lan can bằng thủy tinh thì tay vịn bằng lưu ly. Này A-nan, ao ấy được che bằng màn lưới, có chuông quả lắc treo ở giữa. Chuông ấy làm bằng bốn loại báu là vàng, bạc, liru ly và thủy tinh. Chuông bằng vàng thì quả lắc bằng bạc, chuông bằng bạc thì quả lắc bằng vàng, chuông bằng lưu ly thì quả lắc bằng thủy tinh, chuông bằng thủy tinh thì quả lắc bằng lưu ly. Này A-nan, trong ao trồng nhiều loại thủy hoa như hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, thường có nước có hoa, không cần người trông giữ, vì thuộc về tất cả mọi người. Này A-nan? ở bờ ao có trồnệ nhiều loại lục hoa như hoa tu-ma-na, hoa bà- sư? hoa chiêm-bặc, hoa kiện-đề9 hoa ma-đầu-kiện-đề9 hoa a-đề-mâu-đa5 hoa ba-la-đầu. Này A-nan, trên bờ ao hoa, có nhiều người nữ thân thể nõn nà, sạch sẽ, trong sáng, sắc đẹp hơn người, chẳng kém thiên nữ, tư dung đoan chánh, ai nhìn cũng cảm thấy hân hoan, được trang sức đay đủ các loại ngọc báu. Những người nữ ấy bố thí tùy theo nhu cầu của mọi người như đồ ăn, thức uống, áo, mền, xe cộ, nhà cửa, giường nệm, đệm lông ngũ sắc, tôi tớ, đèn dầu, cung cấp đầy đủ cho họ. Này A-nan, lá cây đa-la ấy, lúc gió thổi thì phát ra âm thanh hết sức vi diệu; cũng như năm loại nhạc khí được nhạc sư tài ba tâu lên thì có âm thanh hết sức hài hòa, tuyệt diệu. Này Anan, lá cây

đa-la ấy, lúc có gió thổi cũng lại như thế. Này Anan, trong thành Câu-thi Vương ây, giả sử có người tệ ác, hèn hạ nhất, muốn được thưởng thức năm loại nhạc khí, liền cùng đến giữa những cây đa-la thì đều được thưởng thức thỏa thích.

68. KINH ĐẠI THIỆN KIẾN VƯƠNG 345

Này A-nan, thành Câu-thi Vương thương có mười hai loại tiếng chưa bao giờ đứt đoạn, là tiếng voi, tiếng ngựa, tiêng xe, tiếng đi bộ, tiếng tù và, tiếng trống, tiếng trống bạc lạc, tiêng trông ni, tiêng ca, tiếng vũ, tiêng ăn, tiếng bố thí. Này A-nan, trong thành Câu-thi Vương có vua tên là Đại Thiện Kiên, làm Chuyển Luân Vương, thông minh trí tuệ, có bốn loại quân, cai trị thiên hạ, tự do tự tại, là vị Pháp vương như pháp, thành tựu bảy báu, được phước đức của một người có bốn thứ như ý. Thành tựu bảy báu và được phước đức của một người có bốn đức như ý như thế nào? Thành tựu bảy báu và được phước đức của một người có bốn đức như ý giống như đã nói ở trước. Này A-nan, bây giờ ở thành Câu-thi Vương, Phạm chí, cư sĩ lây nhiêu ngọc báu, kiềm-bà-la báu chở đến chỗ Vua Đại Thiện Kiên và thưa rằng: "Tâu Thiên vương, những ngọc báu, kiềm-bà-la báu này rất nhiều, mong Thiên vương vì lòng từ mẫn mà nhận cho!" "Này các khanh, các khanh hiến dâng nhưng ta thấy chưa cần thiết, vì ta đã c6.” Này A-nan? lại có tám vạn bốn ngàn vi vua của các nước nhỏ đến thưa với Vua Đại Thiện Kiến rằng: "Tâu Thiên vương, chúng tôi muốn xây chánh điện cho Thiên vương." Vua Thiện Kiến đáp: "Các khanh muốn xây chánh điện cho ta nhưng ta thấy chưa cần thiết, vì chánh điện ta đã c6." Tám vạn bôn ngàn vị vua nước nhỏ đêu chăp tay hướng vê Vua Đại Thiện Kiến, thưa ba lần rằng: “Tâu Thiên vương, chúng tôi muôn xây chánh điện cho Thiên vương! Chúng tôi muốn xây chánh điện cho Thiên vương!” Bây giờ, Vua Đại Thiện Kiên im lặng nhận lời của tám vạn bôn ngàn tiêu vương. Tám vạn bốn ngàn tiểu vương biết Vua Thiện Kiến đã im lặng nhận lời, liền bái biệt, đi quanh ba vòng rồi lui ra. Vua nước nào trở về nước ấy, dùng tám vạn bốn ngàn cỗ xe chất nặng những vàng và các loại tiền bằng vàng tinh luyện hay chưa tinh luyện, lại lấy các trụ đều bằng ngọc báu, chở đến thành Câu-thi Vương, cách thành không xa, xây đại chánh điện. Này A-nan? đại chánh điện ấy dài một do-diên, rộng một do-diên. Này A-nan, đại chánh điện ấy được xây bằng gạch bốn loại báu, là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Này Anan, thềm của đại chánh điện ấy làm bằng bốn loại báu, là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Thềm bằng vàng thì cấp bằng bạc, thềm bằng bạc thì cấp bằng vàng, thềm bằng lưu ly thì cấp bằng thủy tinh, thềm bằng thủy tinh thì cấp bằng lưu ly.

346 KINH TRUNG A-HÀM

. r y r Này A-nan5 ừong đại chánh điện có tám vạn bôn ngàn cột trụ làm băng bôn loại báu, là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Cột bang vàng thì đá táng bằng bạc, cột bằng bạc thì đá táng bằng vàng, cột bằng lưu ly thì đá táng bằng thủy tinh, cột bằng thủy tinh thì đá táng bằng lưu ly. Này A-nan, bên trong chánh điện lại xây tám vạn bôn ngàn tòa lâu băng bôn loại báu, là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Lầu bằng vàng thì mái lợp bàng bạc, lầu bằng bạc thì mái lợp bằng vàng, lầu bằng lưu ly thì mái lợp bằng thủy tinh, lầu bằng thủy tinh thì mái lợp bằng lưu ly. Này A-nan, trong đại chánh điện có thiết trí tám vạn bốn ngàn ngự tòa cũng làm băng bôn loại báu, là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh.

Lâu băng vàng thì thiết trí ngự tòa băng bạc, trải lên trên đó băng các thứ nệm chiêu, đệm lông năm sắc, phủ lên bằng những thứ gấm, the, lụa, sa-trun, có chăn đệm lót hai đầu để gói, trải thảm quý băng da con sơn dương. Cũng như vậy, lâu băng bạc thì thiết trí ngự tòa bằng vàng; lầu bằng lưu ly thì thiết trí ngự tòa bằng thủy tinh; lầu bằng thủy tinh thì thiết trí ngự tòa bằng lưu ly, trải lên trên đó bằng các thứ nệm chiêu, đệm lông năm sác, phủ lên băng các thứ gâm, the, lụa, sa-trun, có chăn đệm lót hai đầu để gối, và trải thảm quý bằng da con sơn dương. Này A-nan, đại chánh điện ấy chung quanh có lan can tay vịn bằng bốn loại báu, là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Lan can bang vàng thì tay vịn bằng bạc, lan can bằng bạc thì tay vịn bang vàng, lan can bang lưu ly thì tay vịn bang thủy tinh, lan can bằng thủy tinh thì tay vịn bằng lưu ly. Này A-nan, đại chánh điện ấy được che bằng màn lưới, có chuông lắc treo lơ lửng ở khoảng giữa. Chuông ây làm băng bôn loại báu, là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Chuông bằng vàng thì quả lắc bằng bạc, chuông bằng bạc thì quả lắc bằng vàng, chuông bằng lưu ly thì quả lắc bằng thủy tinh, chuông bằng thủy tinh thì quả lắc bằng lưu ly. Này A-nan, đại chánh điện ấy sau khi được kiến trúc đầy đủ, tám vạn bốn ngàn các tiểu vương đi ra cách đại chánh điện không xa, xây ao hoa lớn. Này A-nan, ao hoa lớn ấy dài một do-diên, rộng một do-diên. Này A-nan, ao hoa lớn ấy được xây bằng bốn loại báu, là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Đáy hồ được rải cát bằng bốn loại báu, là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Này A-nan, ao hoa lớn ây có thêm băng bôn loại báu, là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Thêm băng vàng thì cáp băng bạc, thêm băng bạc thì cáp băng vàng, thêm băng lưu ly thì cáp băng thủy tinh, thêm băng thủy tinh thì cáp băng lưu ly. Này A-nan, ao hoa lớn ấy chung quanh có lan can, tay vịn bằng bốn loại báu, là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Lan can bằng vàng thì tay vịn bằng bạc, lan can bằng bạc thì tay vịn bằng vàng, lan can bằng lưu ly thì tay vịn bằng thủy tinh, lan can bằng thủy tinh thì tay vịn bằng lưu ly.

68. KINH ĐẠI THIỆN KIẾN VƯƠNG  347

Này A-nan, ao hoa lớn ấy được che bởi màn lưới, có chuông lắc treo lơ lửng ở khoảng giữa. Chuông ấy làm bằng bốn loại báu, là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Chuông băng vàng thì quả lác băng bạc, chuông băng bạc thì quả lăc băng vàng, chuông bằng lưu ly thì quả lắc bằng thủy tinh, chuông bằng thủy tinh thì quả lắc bằng lưu ly.  . .
Này A-nan? trong ao hoa lớn ây có nhiêu loại thủy hoa như hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen đỏ, hoa sen trắng, thường có nước có hoa, có người gìn giữ, không thuộc về tất cả mọi người. Này A-nan, ao hoa lớn ấy, bờ của nó nhiều loại lục hoa như hoa tu-ma-na, hoa bà-sư, hoa chiêm-bặc, hoa tu-kiền-đề, hoa ma-đầu-kiền-đề, hoa a-đề-mâu- đa9 hoa ba-la-lại. Này A-nan, sau khi kiến trúc đại điện và ao hoa lớn đầy đủ như thế, tám vạn bốn ngàn tiểu vương đi ra cách điện không xa, thiết lập vườn đa-la. Này A-nan, vườn đa-la ấy dài một do-diên, rộng một do-diên. Này A-nan, trong vườn đa-la trồng tám vạn bốn ngàn cây đa-la? đều dùng bon loại báu, là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Cây đa-la bang vàng thì lá, hoa và quả bang bạc; cây đa-la bang bạc thì lá? hoa và quả bằng vàng; cây đa-la bằng lưu ly thì lá, hoa và quả bằng thủy tinh; cây đa-la bằng thủy tinh thì lá, hoa và quả bằng lưu ly. Này A-nan, chung quanh vườn đa-la ấy có lan can, tay vịn bằng bốn loại báu, là vàng, bạc, lưu ly và thủy tinh. Lan can bằng vàng

thì tay vịn bằng bạc, lan can bằng bạc thì tay vịn bằng vàng, lan can bằng lưu ly thì tay vịn bằng thủy tinh, lan can bằng thủy tinh thì tay vịn bằng lim ly. Này A-nan, vườn đa-la ấy được che bằng màn lưới, có chuông lắc treo lơ lửng ở khoảng giữa. Chuông được làm bằng bốn loại báu, là vàng, bạc, liru ly và thủy tinh. Chuông băng vàng thì quả lác băng bạc, chuông băng bạc thì quả lác băng vàng, chuông bằng lưu ly thì quả lắc bằng thủy tinh, chuông bằng thủy tinh thì quả lắc bằng lưu ly. Này A-nan, sau khi kiến trúc đại điện, ao hoa và vườn đa-la đầy đủ, tám vạn ỉ 9 r ỵ • ar bôn ngàn tiêu vương cùng đên chô Vua Đại Thiện Kiên và thưa: "Tâu Thiên vương, xin biết cho rằng đại điện, ao hoa và vườn đa-la đều đã kiến trúc đầy đủ? mong Thiên vương sử dụng tùy thích !,9 Này A-nan, bấy giờ, Vua Đại Thiện Kiến liền nghĩ: "Ta không nên lên đại điện này trước. Nếu có bậc Thượng tôn Sa-môn, Phạm chí trú ở thành Câu-thi Vương này thì ta nên mời tất cả tụ tập, ngồi ở đại điện này, rồi soạn các thức ăn ngon lành, mỹ diệu, đầy đù các thứ loại cứng, loại mềm, tự tay bưng hầu khiến các ngài ăn no; ăn xong, dọn bát và dùng nước rửa, roi mời các ngài trở Này A-nan? Vua Đại Thiện Kiến sau khi nghĩ như vậy, liền mời tất cả các bậc



Thượng tôn Sa-môn, Phạm chí đang trú tại thành Câu-thi Vương tụ tập trên đại chánh điện. Tất cả tụ tập và an tọa xong, vua thân hành lấy nước rửa, rồi đem các thức ăn ngon lành, mỹ diệu, đầy đủ các thức ăn loại cứng, loại mềm, tự tay bưng hầu, khiến các vị ấy ăn no. Sau khi ăn, dọn bát, đem nước rửa và nhận lời câu chúc roi vua mời các vị ây trở vê. Này A-nan, Vua Đại Thiện Kiến lại nghĩ: “Nay ta không nên vào trong đại chánh điện để hưởng dục lạc, ta nên đem độc nhất một người hầu lên ở tại đại diên.” Này A-nan, sau đó Vua Đại Thiện Kiến đem người hầu lên đại điện, đi vào lâu băng vàng, ngôi ở ngự tòa băng bạc được trải lên băng những thứ nệm chăn, đệm lông năm sắc, được phủ lên bằng những thứ gấm, the, lụa, sa-trun, có chăn đệm lót hai đầu để gối, và trải thảm quý bằng da con sơn dương; ngồi xong, nhà vua ly dục, ly các pháp ác, bất thiện, có giác, có quán, có hỷ lạc do ly dục sanh, chứng Thiền thứ nhất, thành tựu và an trú. Từ lầu bằng vàng đi ra, nhà vua lại đi vào lau bằng bạc, ngồi vào ngự tòa bang vàng được trải các thứ nệm chăn, đệm lông năm săc? được phủ lên băng những thứ gâm, the, lụa, sa-trun9 có chăn đệm lót hai đầu để gối, và trải thảm quý bằng da con sơn dương; ngồi xong, nhà vua ly dục, ly các pháp ác, bất thiện, có giác, có quán, có hỷ lạc do ly dục sanh, chứng Thiền thứ nhất, thành tựu và an trú. Từ lầu bằng bạc đi ra, nhà vua lại vào lầu bằng lưu ly, ngồi vào ngự tòa bằng thủy tinh được trải bằng những thứ chăn nệm, đệm lông năm sắc, được phủ lên bằng những gấm, the, lụa, sa-trun, có chăn đệm lót hai đâu đê gói, và trải thảm quý băng da con sơn dương; ngồi xong, nhà vua ly dục, ly các pháp ác, bất thiện, có giác, có quán, có hỷ lạc do ly dục sanh, chứng Thiền thứ nhất, thành tựu và an trú. Từ lầu bằng lưu ly đi ra, nhà vua lại vào làu bằng thủy tinh, ngoi ở ngự tòa bằng lưu ly được y y trải băng những thứ chăn nệm, đệm lông năm sác, được phủ lên băng những thứ gấm, the, lụa, sa-trun, có chăn đệm lót hai đầu để gối, và trải thảm quý bằng da con sơn dương; ngồi xong, nhà vua ly dục, ly pháp ác, bất thiện, có giác, có quán, có hỷ lạc do ly dục sanh, chứng Thiền thứ nhất, thành tựu và an trú. Này A-nan? bấy giờ, tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu quá lâu

không thấy Vua Đại Thiện Kiến, ai cũng nhớ mong, khao khát muốn thấy. Lúc đó, tám vạn bốn ngàn phu nhân cùng nhau đi đến nữ báu và thưa: "Thiên hậu, nên biết rằng chúng tôi từ lâu không được hầu cận Thiên vương. Thiên hậu, chúng tôi nay muốn cùng nhau đến yết kiến Thiên vương." Nữ báu nghe xong, liền bảo tướng quân: "Nay khanh nên biết rằng, chúng tôi từ lâu không được hầu cận Thiên vương, nay muốn đến yết kiến Thiên vương.,, Tướng quân nghe vậy, liền đưa tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu đến đại chánh điện; tám vạn bon ngàn thớt voi, tám vạn bon ngàn con ngựa, tám vạn bôn ngàn cô xe, tám vạn bôn ngàn lính bộ, tám vạn bôn ngàn tiêu vương cũng cùng hộ tống, đi đến đại chánh điện. Lúc cả đoàn đang đi, âm thanh ấy vang



dội, chân động mạnh mẽ. Vua Đại Thiện Kiên nghe được âm thanh vang dội, chấn động mạnh mẽ ấy. Nghe xong, nhà vua liền hỏi người đứng hầu bên cạnh: "Đó là tiếng gì mà vang dội, chấn động mạnh thế?" Người hầu thưa: "Tâu Thiên vương, đó là do tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu, hôm nay tất cả cùng đến chánh điện; tám vạn bốn ngàn thớt voi, tám vạn bốn ngàn con ngựa, tám vạn bốn ngàn cỗ xe, tám vạn bon ngàn lính bộ, tám vạn bốn ngàn tiểu vương cùng nhau đến chánh điện, cho nên âm thanh ấy vang dội, chấn động mạnh m“ Nghe xong, Vua Đại Thiện Kiến bảo người hầu cận: "Ngươi mau xuống chánh điện, đến chỗ đất trống, trải gấp các giường bằng vàng rồi trở lại cho ta hay!" Người hầu cận vâng lời, liền từ chánh điện đi xuống, đến chỗ đất trống, trải giường bằng vàng một cách nhanh chóng, liền trở lại thưa: "Con đã trải giường bằng vàng ở chỗ đất trống cho Thiên vương, xin tùy ý Thiên vương!" Này A-nan, Vua Đại Thiện Kiên liên cùng với người hâu từ chánh điện đi xuống, ngồi trên giường bằng vàng và ngồi kiết-già. Này A-nan, bấy giờ tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu cùng nhau đến trước Vua Đại Thiện Kiến. Này A-nan, từ xa, Vua Đại Thiện Kiến trông thay tám vạn bon ngàn phu nhân và nữ báu, thây xong liên đóng kín các căn. Lúc ây, tám vạn bôn ngàn phu nhân và nữ báu thấy vua đóng kín các căn, liền nghĩ: "Thiên vương nay chắc chắn không cần đến chúng ta nữa. Vì sao? Vì Thiên vương vừa thây chúng ta liền đóng kín các cần." Này A-nan, khi đó nữ báu đi đến trước Vua Đại Thiện Kiến, và thưa: "Tâu Thiên vương, xin biết cho, tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu này hoàn toàn thuộc về Thiên vương, mong Thiên vương thương tưởng đến chúng tôi cho đên lúc mạng chung! Và tám vạn bôn ngàn thớt voi, tám vạn bốn ngàn con ngựa, tám vạn bon ngàn cỗ xe, tám vạn bon ngàn lính bộ, tám vạn bốn ngàn tiểu vương cũng hoàn toàn thuộc về Thiên vương, mong Thiên vương nghĩ tưởng đến tất cả cho đến lúc mạng chung!" Bây giờ, Vua Đại Thiện Kiên nghe những lời ây xong, bảo nữ báu răng: "Này hiền muội, các người luôn luôn xúi giục ta làm ác mà không khuyến khích ta làm lành. Này hiền muội, từ nay về sau, nên khuyến khích ta làm lành, chớ xúi giục ta làm Se!" Này A-nan, tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu ấy liền ngồi qua một bên, nước mắt tràn ra, khóc lóc bi thảm, thưa rằng: "Chúng tôi chăng phải là em của Thiên vương mà nay Thiên vương gọi chúng tôi là em.,,

Này A-nan, tám vạn bôn ngàn phu nhân và nữ báu ây, môi người dùng áo lau nước mắt, lại đến trước Vua Đại Thiện Kiến và thưa: “Tâu Thiên vương, chúng tôi làm thế nào để khuyến khích Thiên vương làm lành, không làm ác?" Vua Đại Thiện Kiến đáp: “Các hiên muội, hãy nói với ta như thê này: 'Thiên vương biêt không, mạng người ngắn nghi, rồi sẽ đi qua đời sau nên phải tu Phạm hạnh, sự sanh không thể không cham dứt. Thiên vương nên biết, pháp ấy chắc chắn sẽ đến, không nên ái niệm, cũng không thể hoan hỷ? tất cả đều hoại diệt, người đời gọi là sự chết. Cho nên, tâu Thiên vương, nếu có niệm, có dục đối với tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu, mong Thiên vương đoạn trừ, xả ly tất cả, cho đến lúc mạng chung vẫn chớ niệm tưởng. Đối với tám vạn bốn ngàn thớt voi, tám vạn bốn ngàn con ngựa, tám vạn bôn ngàn cô xe, tám vạn bôn ngàn lính bộ, tám vạn bôn ngàn tiểu vương, tâu Thiên vương, nếu có niệm, có dục, mong Thiên vương đoạn trừ, xả ly tất cả cho đến lúc mạng chung, vẫn chớ niệm tưởng/ Này các hiền muội, các hiền muội hãy khuyến khích ta làm lành, chớ xúi giục ta làm ác đúng như thế!" Này A-nan, tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu ấy thưa rằng: “Tâu Thiên vương, chúng tôi từ nay vê sau sẽ khuyên khích Thiên vương làm lành, không xúi giục Thiên vương làm ác như the này: 'Tâu Thiên vương, mạng người ngắn ngủi, rồi sẽ qua đời sau. Pháp ấy chắc chắn đến, không nên ái niệm, cũng không nên hoan hỷ, hoại diệt tất cả, người đời gọi là sự chết. Cho nên, tâu Thiên vương, nếu có niệm, có dục đối với tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu, mong Thiên vương đoạn trừ, xả ly tất cả, cho đến lúc mạng chung vẫn không niệm tưởng! Đối với tám vạn bốn ngàn thớt voi, tám vạn bốn ngàn ngựa, tám vạn bốn ngàn xe, tám vạn bốn ngàn lính bộ, tám vạn bốn ngàn tiểu vương, nêu có dục, có niệm, mong Thiên vương đoạn trừ, xả ly tát cả, cho đên lúc mạng chung cũng không niệm tưởng.'" Này A-nan, Vua Đại Thiện Kiên thuyêt pháp cho tám vạn bôn ngàn phu nhân và nữ báu, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi bang vô lượng phương tiện thuyết pháp cho những người ấy, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ xong, nhà vua bảo họ trở về. Này A-nan, tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu biết nhà vua ra lệnh bảo về, mỗi người đều đến bái biệt trở về. Này A-nan, tám vạn bốn ngàn phu nhân và nữ báu ấy trở về chưa bao lâu, Vua Đại Thiện Kiến cùng người hau cận trở lên đại điện, vào lầu bằng vàng, ngồi trên ngự tòa bằng bạc được trải bằng các thứ nệm chăn, đệm lông năm sắc, được phủ lên bằng các thứ gấm, the, lụa, sa-trun, có chăn đệm lót hai đầu để gối, và trải thảm quý bằng da con sơn dương; ngồi xong, quán như thế này: “Ta đến đây là cuối cùng, niệm dục, niệm nhuế, niệm hại, đấu tranh, ghét nhau,



dua siêm, dôi trá, lừa gạt, nói láo, vô lượng các pháp ác, bát thiện đên đây là cuối cùng; tâm cùng với từ tương ưng, biến mãn một phương, thành tựu và an trú; cũng như thế, hai phương, ba phương, bốn phương và bốn hướng, phương trên, phương dưới, phổ biến cùng khắp, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, bao la, rộng lớn, vô lượng khéo tu tập, biến mãn cùng khắp thế gian, thành tựu và an trú." Từ lầu bằng vàng đi ra, nhà vua lại vào lầu bằng bạc, ngồi trên ngự tòa bằng vàng được trải lên bằng các thứ chăn nệm, đệm lông năm sắc, được phủ lên bằng các thứ gấm, the, lụa? sa-trun, có chăn đệm lót hai đầu để gối, và trải thảm \ \ > r quý băng da con sơn dương;

ngôi xong, nhà vua quán tưởng răng: “Ta đên đây là cuối cùng, niệm dục, niệm nhuế, niệm hại, đấu tranh, ghét nhau, dua siểm, dối trá, lừa gạt, nói láo, vô lượng các pháp ác, bất thiện đến đây là cuối cùng; tâm cùng với bi tương ưng, biến mãn một phương, thành tựu an trú trong đó; cũng như thê, hai, ba, bôn phương và bôn hướng, phương trên, phương dưới, phô biên cùng khăp, không két, không oán, không nhuê, không tranh, rộng rãi, bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn cùng khắp thế gian, thành tựu, an trú.” Từ lầu bằng bạc đi ra, nhà vua lại đi vào lầu bằng lưu ly, ngồi trên ngự tòa băng thủy tinh được trải băng các thứ chăn nệm, đệm lông năm sc, được phủ lên băng các thứ gâm, the, lụa, sa-trun, có chăn nệm lót hai đâu đê gói, và trải thảm quý bằng da con sơn dương; ngoi xong, nhà vua quán the này: "Ta đen đây là cuối cùng, niệm dục, niệm nhuế, niệm hại, đấu tranh, ghét nhau, dua siểm, dối trá, lừa gạt, nói láo, vô lượng các pháp ác, bất thiện đến đây là cuối cùng; tâm cùng với hỷ tương ưng, biến mãn một phương, thành tựu, an trú; cũng giông như thê, hai, ba, bôn phương và bôn hướng, phương trên, phương dưới, phổ biến cùng khắp, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rộng rãi, bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn cùng khắp thế gian, thành tựu, an trú.” Từ lầu bằng liru ly đi ra, nhà vua lại đi vào lầu bằng thủy tinh, ngồi trên ngự y y  tòa băng lưu ly được trải lên băng các thứ chăn nệm, đệm lông năm săc, được phủ lên bằng các thứ gấm, the, lụa, sa-trun, có chăn nệm lót hai đầu để gối, và trải thảm quý bằng da con sơn dương; ngồi xong, nhà vua quán như thế này: "Ta đên đây là cuôi cùng, niệm dục, niệm nhue? niệm hại, đâu tranh, ghét nhau, dua siểm, dối trá, lừa gạt, nói láo, vô lượng các pháp ác, bất thiện, đến đây là cuối cùng; tâm cùng với xả tương ưng, biến mãn một phương, thành tựu an tru; cũng như thế, hai, ba, bốn phương và bốn hướng, phương trên và phương dưới, phổ biến cùng khắp, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rộng rãi, bao la, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn cùng khắp thế gian, thành tựu an trú." Này A-nan, Vua Đại Thiện Kiến vào giờ phút cuối cùng, qua đời với một cảm giác đau nhè nhẹ. Cũng giống như cư sĩ, hoặc con cư si, ăn món ăn mỹ diệu, cảm thấy một chút khó chịu. Này A-nan, Vua Đại Thiện Kiến vào giờ phút cuối cùng, qua đời với một cảm giác đau nhè nhẹ cũng lại như vậy.

352  KINH TRUNG A-HÀM

Này A-nan? bấy giờ Vua Đại Thiện Kiến tu bốn Phạm thất, sau khi xả bỏ niệm dục, nhờ đó, lúc mạng chung sanh vào trong cõi Phạm thiên. Này A-nan, vua Đại Thiện Kiên thuở xưa ây, ông cho là ai khác chăng? Chớ nghĩ như vậy! Nên biết rằng, vị ấy chính là Ta. Này A-nan, lúc bấy giờ, Ta làm lợi ích cho mình, cũng làm lợi ích cho kẻ khác, làm lợi ích cho mọi người; Ta thương xót thế gian, mong cầu thiện lợi và hữu ích, cầu an ổn, an lạc cho trời và người. Bấy giờ, Ta thuyết pháp khônệ đến chỗ rốt ráo, không rốt ráo bạch tịnh, không rót ráo Phạm hạnh. Vì không rót ráo Phạm hạnh nên bấy giờ Ta không lìa khỏi sự sanh, tuổi già, bệnh tật, sự chết, khóc lóc, ảo não, cũng chưa thoát khỏi mọi kho đau. Này A-nan, nay Ta là bậc Xuất Thế, là Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng ChánhGiác, Minh Hạnh Thảnh, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ? Đạo Pháp Ngu, Thiên Nhơn Su, Phật, Chúng Hựu. Nay Ta tự làm lợi ích cho mình, cũng làm lợi ích cho kẻ khác, làm lợi ích cho mọi người; Ta thương xót thế gian, mong cầu sự thiện lợi và hữu ích, cầu an ổn, an lạc cho trời và người. Nay Ta thuyết pháp được đến

chỗ rốt ráo, rốt ráo bạch tịnh, rốt ráo Phạm hạnh. Vì rốt ráo Phạm hạnh nên nay Ta lìa khỏi sự sanh, tuổi già, tật bệnh, sự chết, khóc lóc, ảo não. Nay Ta đã thoát khỏi mọi sự khổ đau. Này Anan, từ thành Câu-thi Vương, từ rừng Hòa-bạt-đơn-lực-sĩ sala, từ sông Ni-liên-nhiên? từ sông cầu- càu, từ tinh xá Thiên Quang? từ chỗ trải chỗ nằm cho Ta hôm nay trong khoảng thời gian giữa đó, Ta bảy lần xả thân. Trong bảy lần ấy, sáu lan làm Chuyển Luân Vương, nay là lần thứ bảy trở thành Như Lai, bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. NàyA-nan? Ta không thấy ở đâu trong thế gian này, Thiên hay Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ trời đến người mà Ta sẽ xả thân thêm lần nữa, vì điều đó không thể có. Này A-nan, nay đây là sự sanh cuối cùng của Ta, là sự hữu cuối cùng, là thân cuôi cùng, là hình cuôi cùng. Ta nói, đây là chỗ tận cùng của khổ. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả A-nan và các Tỳ-kheo nghe Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

69. KINH TAM THẠP DỤ Tôi nghe như vày: Một thời, đức Phật du hóa tại thành Vương Xá, trú tại vườn Ca-lan-đa5 trong rừng Trúc Lâm, cung với đại chúng Tỳ-kheo an cư mùa mưa tại đó. Bấy giờ, đức Thế Tôn, vào ngày rằm thuyết giải thoát giới, trải chỗ ngồi, ngồi trước chúng Tỳ-kheo. Ngồi xong, đức Thế Tôn nhập định, quán tâm các Tỳ-kheo. Lúc đó, đức Thế Tôn thấy chúng Tỳ-kheo tĩnh tọa yên lặng, rất yên lặng, không có thụy miên, vì đã trừ ấm cái. Chúng Tỳ-kheo ngồi thậm thâm, rất thậm thâm; tịch tĩnh, rất tịch tĩnh; vi diệu, rất vi diệu. Khi ấy, Tôn giả Xá-lợi-phất cũng có mặt ở trong chúng ấy. Bấy giờ, đức Thê Ton bao: —Này Xá-lọd-phất, chúng Tỳ-kheo tĩnh tọa im lặng, rất im lặng, không có thụy miên vì đã trừ ấm cái. Chúng Tỳ-kheo ngồi thậm tham, rất thậm thâm; tịch tĩnh, rất tịch tĩnh; vi diệu, rất vi diệu. Ai là người có thể kính trọng, phụng sự chúng Tỳ-kheo? Rồi Tôn giả Xá-lợi-phất từ chỗ ngồi đứng dậy, kéo lệch vai áo đang mặc, chắp tay hướng về đức Phật, bạch rằng:  Bạch đức Thế Tôn, chúng Tỳ-kheo tĩnh tọa im lặng, rất im lặng, không có thụy miên, vì đã trừ ấm cái. Chúng Tỳ-kheo ngồi thậm thâm, rất thậm thâm; tịch tĩnh, rất tịch tĩnh; vi diệu, rất vi diệu như thế. Bạch đức Thế Ton, không ai là người có the kính trọng, phụng sự chúng Tỳ-kheo, chỉ có đức The Tôn mới có thể kính Ương, phụng sự Pháp và chúng Tỳ-kheo cùng với giới bất phóng dật, bố thí và định. Chỉ có đức Thế Tôn mới có thể kính trọng, phụng sự mà thôi. Đức Thế Tôn bảo: -Này Xá-lqi-phất, đúng như vậy! Không ai có thể kính trọng, phụng sự chúng Tỳ-kheo, chỉ có Thế Tôn mới có thể kính trọng, phụng sự Pháp và chúnẹ Tỳ-kheo cùng với giới bất phóng dật, bố thí và định. Chỉ có Thế Tôn mới có the kính trọng, phụng sự mà thôi. Này Xá-lợi-phất? cũng giống như vua và đại thần có đầy đủ các thứ trang sức lụa, tơ, gấm, len, nhẫn tay, xuyến, cườm tay, chuỗi ngọc khuỷu tay, kiềng đeo cổ, vàng, bạc, châu ngọc cài mái tóc. Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni cũng giống như thế, dùng giới đức để làm đồ trang sức. Này XálqiRhất, nếu Tỳ-kheo; Tỳ-kheo-ni nào thành tựu giới đức để làm đồ trang sức thì lồn có thể xả bỏ điều ác, tu tập điều thiện.



Này Xá-lợi-phất, giống như vua và đại thần có năm nghi trượng: Kiếm, lọnệ, thiên quan, phất trần, cán bằng ngọc và dép hoa để bảo vệ thân cho được an on. Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni dùng sự giữ gìn cấm giới để bảo vệ Phạm hạnh cũng giông như

thê. Này Xá-lợi-phất, nêu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào dùng sự giữ gìn cấm giới để bảo vệ Phạm hạnh thì liên xả bỏ điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất, cũng như vua và đại thần có người giữ cửa. Này Xá-lợi- phất, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni lấy sự thủ hộ sáu căn làm người giữ cửa cũng giống như the. Này Xá-lợi-phất, nêu Tỳ-kheo? Tỳ-kheo-ni nào thành tựu sự giữ gìn sáu căn làm người giữ cửa thì liền xả được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất, cũng giống như vua và đại thần có tướng giữ cổng, thông minh, trí tuệ, biết phân biệt rõ ràng. Này Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni dùng chánh niệm làm tướng giữ cổng cũng như thế. Này Xá-lợi-phất, nếu Tỳ- kheo, Tỵ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu chánh niệm làm người giữ cổng thì xả được điêu ác, tu tập điêu thiện. Này Xá-lợi-phất, cũng như vua và đại thân có ao tăm đẹp, trong mát, nước vừa đủ. Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni dùng tĩnh tâm làm ao tắm mát cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất, nếu Tỵ-kheo? Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu tĩnh tâm làm ao tắm mát thì xả được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất9 cũng giống như vua và đại thần có người chăm sóc tắm rửa, thường nhắc nhở tắm rửa. Này Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni lấy thiện tri thức làm người chăm sóc tắm rửa cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất, nếu Tỳ-kheo5 Tỳ-kheo-ni nào thành tựu việc lấy thiện tri thức làm người chăm sóc tắm rửa thì xả được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất, cũng giống như vua và đại thần có bột hương thoa thân, mật cây, trầm thủy, chiên-đàn, tô hợp, kê thiệt, đô lương. Này Xá-lợi-phất, Tỳ- kheo, Tỳ-kheo-ni dùng giới đức để làm hương xoa cũnạ như thế. Này Xá-lợi- phất, nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào thành tựu giới đức đê làm hương xoa thì xả bỏ được điều ác? tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phât5 giông như vua và đại thân có y phục tót đẹp như áo sơ-ma? áo gấm, lụa, áo bông trắng, áo da con sơn dương. Xá-lợri-phất, Tỳ-kheo, Tỳ- kheo-ni dùng sự hổ thẹn làm y phục cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất, nếu Tỳ-kheo5 Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu hổ thẹn làm y phục thì xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất, giống như vua và đại thần có giường ghe tốt đẹp, cao rộng. Này Xá-lợi-phất? Tỳ-kheo, Tỵ-kheo-ni dùng bốn thiền làm giường ghế cũng giống như vậy. Này Xá-lợi-phất9 nếu Tỳ-kheo? Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu bốn thiền để làm giường ghế thì liền xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất5 giống như vua và đại thần có thợ hớt tóc lành nghề, thường nhác nhở tăm rửa; thì này Xá-lợi-phât, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni dùng chánh niệm



làm thợ hớt tóc cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất, nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu chánh niệm làm thợ hớt tóc thì liền xả bỏ được điều ác, tu tập điêu thiện. Này Xá-lợi-phất9 cũng như vua và đại thần có đồ ăn ngon lành, mỹ diệu, đủ các mùi vị đặc biệt; thì này Xá-lợi-phất, Ty-kheo, Tỳ-kheo-ni nào dùng hỷ làm thức ăn cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất, nếu Tỳ-kheo? Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu hỷ làm thức ăn thì liền xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất, cũng giống như vua và đại thần có các thức uống như nước trái xoài, nước chiêm-ba, nước mía, nước nho, nước mạt-ta-đề; thì này Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni dùng pháp vị làm thức uống cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất9 nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu pháp vị làm thức uống thì liền xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất, cũng như vua và đại thần có những tràng hoa đẹp như tràng hoa sen xanh, tràng hoa

chiêm-bặc, tràng hoa tu-ma-na, tràng hoa bà-sư, tràng hoa a-đê-mưu-đa; thì này Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni dùng ba định là không, vô nguyện, vô tướng làm tràng hoa cũng giống như thế. Này Xá-lợi- phát, nêu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào lây sự thành tựu ba định làm tràng hoa thì liền xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất, cũng như vua và đại thần có phòng ốc, nhà cửa, lầu quán; thì này Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni dùng ba thất là thiên thất, phạm thất, thánh thất làm nhà cửa cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất9 nếu Tỳ-kheo, Tỳ- kheo-ni nào lay sự thành tựu ba thất làm nhà cửa thì liền xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phât5 cũng như vua và đại thân có người điên thủ, tức người giữ nhà; thì này Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo? Tỳ-kheo-ni dùng trí tuệ làm kẻ giữ nhà cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất, nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu trí tuệ làm kẻ giữ nhà thì liền xả bỏ được điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lọi-phất, cũng giống như vua và đại thần có các quốc ấp nộp bốn loại thuê: Loại thứ nhát đê dâng vua, và cung cáp cho hoàng hậu và cho các thê nữ ở trong cung; loại thứ hai để cung cấp cho thái tử và quần thần; loại thứ ba để cung cấp cho toàn dân; loại thứ tư để cung cấp cho Sa-môn, Phạm chí; thì này Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni dùng bốn niệm xứ làm thuế cũng giống như vậy. Này Xá-lợi-phất, nếu Tỳ.kheo, Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu bốn niệm xứ làm thuế thì liền xả bỏ điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất, cũng như vua và đại thần có bốn loại quân là tượng quân, mã quân, xa quân và bộ quân; thì này Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni dùng bốn chánh đoạn làm bốn loại quân cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất, nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu bốn chánh đoạn làm bốn loại quân thì liền xả bỏ điều ác, tu tập điều thiện.



Này Xá-lợi-phất, cũng như vua và đại thần có bốn loại xe như xe tải bằng voi, xe tải bằng ngựa, xe tải bằng xe, xe tải bằng người; thì này Xá-lợi-phất? Tỳ-kheo5 Tỳ-kheo-ni dùng bốn như ý túc làm xe tải cũng giống như thế. Này Xá-lọi-phất, nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu bốn như ý túc dùng làm xe tải thì liền xả bỏ điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-Iợi-phất5 cũng như vua và đại thần có các loại xe trang hoàng bằng các loại da vằn tốt của sư tử, cọp, beo, dệt thành những thứ màu sắc lẫn lộn đê trang hoàng; thì này Xá-lợi-phât, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni dùng chỉ quán làm xe cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất? nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu chỉ quán làm xe thì liền xả bỏ điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất5 cũng như vua và đại thần có người giá ngự, tức là người đánh xe; thì này Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni dùng chánh niệm làm kẻ giá ngự cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất, nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu chánh niệm làm giá ngự thì liền xả bỏ điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất, cũng như vua và đại thần có cây phướn rất cao; thì này Xá-lợi-phất9 Tỳ-kheo5 Tỳ-kheo-ni đem tâm mình làm cây phướn cao cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất5 nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu tâm mình làm cây phướn cao thì liền xả bỏ điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất5 cũng như vua và đại thần có đườnẹ đi tốt đẹp, bằng phẳng, ngay ngắn, đi thẳng đến viên quán; thì này Xá-lợi-phât, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni dùng Thánh đạo tám ngành làm con đường bang phang, ngay ngan, đi thẳng đến Niết-bàn, cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phât, nếu

Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu Thánh đạo tám ngành làm con đường bằng phẳng, ngay ngắn, đi thẳng đến Niết-bàn thì liền xả bỏ điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất, cũng như vua và đại thần có tướng quân thông minh, trí tuệ, biết phân biệt rõ ràng; thì này Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni dùng trí tuệ làm tướng quân cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất9 nếu Tỳ-kheo, Tỳ- kheo-ni nào lấy sự thành tựu trí tuệ làm tướng quân thì liền xả bỏ điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất9 cũng như vua và đại than có đại chánh điện cao rộng, sáng sủa; thì này Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni dùng trí tuệ làm đại chánh điện cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phat, nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu trí tuệ làm đại chánh điện thì liền xả bỏ điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất, cũng như vua và đại thần bước lên trên điện cao, quan sát những người dưới thấp qua lại, chạy nhảy, đi đứng, ngồi nằm; thì này Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni đem vô lượng trí tuệ thăng lên cao điện, để tự quán tâm mình làm cho tâm trùm khắp, nhu nhuyến, hoan hỷ, viễn ly cũng như vậy. Này Xá-lợi-phất, nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào thành tựu vô thượng trí tuệ cao điện, để tự quán tâm mình làm cho tâm trùm khắp, nhu nhuyến, hoan hỷ, viễn ly thì liền xả bỏ điều ác, tu tập điều thiện.

69. KINH TAM THẬP DỤ 357

Này Xá-lợi-phất9 cũng như vua và đại thần có quan tông chánh, thành thạo tôn tộc; thì này Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo5 Tỵ-kheo-ni khi dùng bốn Thánh chủng làm quan tông chánh cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất, nếu Tỳ-kheo, Tỳ- kheo-ni nào lây sự thành tựu bôn Thánh chủng làm quan tông chánh thì liên xả bỏ điều ác? tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất, cũng như vua và đại thần có lương y danh tiếng, trị được các bệnh; thì này Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni dùng chánh niệm làm lương y cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất5 nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu chánh niệm làm lương y thì liên xả bỏ điêu ác, tu tập điêu thiện. Này Xá-lợi-phất, cũng như vua và đại thần có giường chánh ngự, trải lên băng các thứ chăn nệm, đệm lông năm săc, phủ lên băng các thứ gâm, the, lụa, sa-trun, có chăn đệm lót hai đâu đê gói, và trải thảm quý băng da con sơn dương; thì này Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni dùng vô ngại định làm giường chánh ngự cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất, nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu vô ngại định làm giường chánh ngự thì liền xả bỏ điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phất, cũng như vua và đại thần có ngọc báu danh tiếng; thì này Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni dùng bất động tam giải thoát làm ngọc báu danh tiếng cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất9 nếu Tỳ-kheo; Tỳ-kheo-ni nào lấy sự thành tựu bất động tâm giải thoát làm ngọc báu danh tiếng thì liền xả bỏ điều ác, tu tập điều thiện. Này Xá-lợi-phât, cũng như vua và đại thân tăm nước trong mát, thoa bột hươrig tốt, khiến thân thể sạch, thơm; thì này Xá-lợi-phất, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo- ni lấy việc tự quán tâm mình khiến cho thân tịch tịnh cũng giống như thế. Này Xá-lợi-phất, nếu Tỳ-kheo? Tỳ-kheo-ni nào thành tựu việc tự quán tâm mình khiến cho thân tịch tịnh thì có thể kính trọng phụng sự Thế Tôn, Pháp và chúng Tỳ-kheo? cùng với giới bất phóng dật, bố thí và đinh. Đức Phật thuyết như vậy, Tôn giả Xá-lợi-phất và các Tỳ-kheo sau khi nghe xong những lời đức Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

70. KINH CHUYỂN LUÂN VƯƠNG

Tôi nghe như vây:

Một thời, đức Phật du hóa tại Ma-đâu-lệ-sát-lợi, trong rừng xoài, trên bờ sông Sử-hà.

Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo:

Này các Tỳ-kheo, hãy tự mình tháp lên ngọn đèn Chánh pháp, hãy tự r

nương tựa nơi pháp của chính mình, chớ đừng thắp lên ngọn đèn nào khác, đừng nương tựa một pháp nào khác. Này các Tỳ-kheo, nếu ai tự mình thắp lên ngọn đèn Chánh pháp, tự nương tựa nơi pháp của chính mình, không thắp lên ngọn đèn nào khác, không nương tựa pháp nào khác thì có thể cầu học, được lợi và phước vô lượng. Vì sao? Này các Tỳ-kheo, thuở xưa, có vua tên là Kiên Niệm làm Chuyển Luân Vương, thông minh, trí tuệ, có bốn loại quân, chỉnh trị thiên hạ, tự do tự tại, là vị Pháp vương như pháp, thành tựu bảy báu, được phước đức của một người có bốn thứ như ý. Thành tựu bảy báu và được phước đức của một người có bốn thứ như ý như thế nào? Thành tựu và được phước đức của một người có bốn thứ như ý như đã nói trước đây. Bây giờ, Vua Kiên Niệm, vào một thòri gian sau, thiên luân báu bông rời khỏi chỗ cũ. Có người trông thấy, đến chỗ Vua Kiên Niệm thưa: "Tâu Thiên vương, nên biết rằng, thiên luân báu đã rời khỏi chỗ c£L" , A

Vua Kiên Niệm nghe xong, bảo răng: “Này Thái tử, thiên luân báu của ta đã rời khỏi chỗ cũ. Này Thái tử, chính ta từng nghe cổ nhân nói rằng nếu thiên luân báu của Chuyển Luân Vương rời khỏi chỗ cũ thì vua ấy chắc chắn không còn sống lâu, mạng vua không tồn tại lâu nữa. Này Thái tử, ta đã hưởng dục lạc nhân gian, nay sẽ cầu dục lạc thiên thượng. Này Thái tử, ta muốn cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia dinh, xuất gia học đạo. Này Thái tử, nay ta đem bốn châu thiên hạ này giao phó cho con, con hãy chỉnh trị, giáo hóa đúng như pháp, chớ dùng phi pháp, không để cho trong nước có những người tạo ác nghiệp và phi Phạm hạnh. Này Thái tử, về sau, nêu con thấy thiên luân báu rời khỏi chỗ cũ thì con cũng phải đem việc quốc chính của nước này giao phó lại cho con của con; khéo dạy bảo và ủy thác giang sơn cho nó, rồi con cũng phải cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học dạo.” Bấy giờ, Vua Kiên Niệm giao phó đất nước cho thái tử và khéo dạy bảo xong, liền cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia



đình, xuất gia học dạo. Sau khi Vua Kiên Niệm xuất gia học đạo bảy ngày, thiên luân báu ấy biến mất, không thấy. LÚC mát thiên luân báu, Vua Sát-lợi Đảnh Sanh quá ưu sâu, ảo não, không hoan lạc. Vua Sát-lợi Đảnh Sanh liền đến chỗ tiên nhơn, tức Vua cha Kiên Niệm, đến rồi thưa rằng: uTâu Thiên vương, nên biết rằng, sau khi Thiên vương học đạo mới bảy ngày thì thiên luân báu kia biên mát, không thây nữa. Tiên nhơn, Vua cha Kiên Niệm bảo Vua Sát-lợi Đảnh Sanh rằng: "Con chớ vì mất thiên luân báu mà nhớ tiếc, ưu sầu. Vì sao? Con không được thiên luân báu này từ nơi cha." Vua Sát-lợi Đảnh Sanh lại thưa cha: "Tâu Thiên vương, con nay phải làm gi?" Tiên vương, Vua cha Kiên Niệm bảo: "Con phải học pháp kế thừa. Nếu học pháp kế thừa thì vào ngày rằm là ngày

thuyết giải thoát giới, sau khi tắm rửa và đi lên chánh điện xong thì thiên luân báu ấy chắc chắn sẽ từ phương Đông hiện đến, có ngàn căm và đầy đủ các bộ phận, thanh tịnh tự nhiên, chẳng phải do người tạo, màu sắc như ánh lửa, chói lọi sáng ngời.” Vua Sát-lợi Đảnh Sanh lại thưa với vua cha răng: "Tâu Thiên vương, pháp kế thừa như thế nào, mà Thiên vương muốn bảo con học, để lúc học rồi, vào ngày rằm là lúc thuyết giải thoát giới, sau khi tắm rửa và lên chánh điện thì thiên luân báu ây sẽ từ phương Đông hiện đên, có ngàn căm và đầy đủ các bộ phận, thanh tịnh tự nhiên, chẳng phải do người tạo, màu sắc như ánh lửa, chói lọi sáng ngời?" Tiên nhơn, Vua cha Kiên Niệm, lại bảo: "Con hãy quán pháp đúng như pháp, thực hành pháp đúng như pháp, hãy vì thái tử, hậu phi, thể nữ và các thần dân, Sa-môn, Phạm chí, cho đến loài côn trùng mà phụng trì trai giới vào những ngày mùng tám, mười bốn và mười lăm, tu hạnh bố thí, bố thí cho những người nghèo khổ, Sa-môn9 Phạm chí, kẻ bần cùng, người cô độc từ các phương xa đến xin, đem đồ ăn, thức uống, áo, mền, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, bột hương, nhà cửa, giường nệm, đệm lông, khăn quấn và đèn mà cho họ. Nếu trong nước con có các bậc Thượng tôn danh đức Sa-môn, Phạm chí thì con phải tùy thời đi đến chỗ của các vị ấy để hỏi pháp, thọ pháp như thế này: 'Thưa chư Tôn, thế nào là pháp thiện, thế nào là pháp bất thiện? Thế nào là tội, thế nào là phước? Thế nào là diệu, thế nào là phi diệu? Thế nào là hắc, thế nào là bạch? Pháp hắc, bạch từ đâu sanh? Thế nào là mục đích của đời này, thế nào là mục dh của đời sau? Làm thế nào để thọ thiện mà không thọ ác?9 Được nghe từ các vi ấy xong thì hãy thực hành đúng như lời các vị ấy dạy. Nếu trong nước con có kẻ bần cùng thì hãy lấy của cải cung cấp

70. KINH CHUYÊN LUÂN VƯƠNG 361

đầy đủ. Này con, đó là pháp kế thừa, con nên khéo học. Con đã khéo học thì vào ngày rằm là ngày thuyết giải thoát giới, sau khi tắm rửa và lên chánh điện, chắc chắn thiên luân báu ấy sẽ từ phương Đông hiện đến, có ngàn căm và đầy đủ các bộ phận, thanh tịnh tư nhiên, chẳng phải do người tạo, màu sắc như ánh lưa, choi lọi sangngai." ' p g '

Vua Sát-lợi Đảnh Sanh, sau đó liền quán pháp đúng như pháp, thực hành pháp đúng như pháp, đã vì thái tử, hậu phi, thể nữ và các thần dân, Sa-môn, Phạm chí, cho đến loài côn trùng mà phụng trì trai giới vào các ngày mùng tám, mười bốn và mười lăm, tu hạnh bố thí, bố thí cho những người nghèo khốn, Sa- môn, Phạm chí, kẻ bần cùng, người cô độc từ các phương xa đến xin, đem đồ ăn, thức uống, áo, mền, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, bột hương, nhà cửa, giường nệm, đệm lông, khăn quân và đèn cung cáp cho họ đây đủ. Nêu trong nước của vua có các bậc Thượng tôn danh đức Sa-môn9 Phạm chí thì vua tùy thời đích thân đến chỗ các ngài hỏi pháp, thọ pháp như thế này: “Thua chư Tôn, thế nào là pháp thiện, thế nào là pháp bất thiện? Thế nào là tội, thế nào là phước? Thế nào là diệu, thế nào là phi diệu? Thế nào là hắc, thế nào là bạch? Pháp hắc, bạch từ đâu sanh? Thế nào là mục đích của đời này, thế nào là mục đích của đời sau? Làm thế nào để thọ thiện mà không thọ §c?" Được nghe tìr các ngài rồi, nhà vua thực hành đúng pháp, như lời các ngài chỉ dạy. Nếu trong nước của vua có kẻ bần cùng, nhà vua liền lấy của cải, tùy thời cung cấp đầy đủ. Sau đó, Vua Sát-lợi Đảnh Sanh, vào ngày rằm là ngày thuyết giải thoát giới, khi đã tắm rửa và len chánh điện rồi, thiên

luân báu ấy từ phương Đông hiện đến, có ngàn căm và đầy đủ các bộ phận thanh tinh tự nhiên, chẳng phải do người tạo, màu sắc như ánh lửa, chói lọi sáng ngời. Vua được làm Chuyển Luân Vương, thành tựu bảy báu, được phước đức của một người có bốn thứ như ý. Thành tựu bảy báu và được phước đức của một người có bốn thứ như ý như thế nào? Thành tựu bảy báu và được phước đức của một người có bốn thứ như ý như đã nói ở trước. Vua Chuyển Luân Vương ấy, vào một thời gian sau, thiên luân báu bỗng nhiên rời khỏi chỗ cũ. Có người trông thấy, liền đến chỗ vua Chuyển Luân Vương, thưa rằng: "Tâu Thiên vương, nên biết rằng, thiên luân báu đã rời khỏi chỗ cũ." Chuyển Luân Vương nghe xong, liền bảo thái tử: "Này Thái tử, thiên luân báu của ta đã rời khỏi chỗ cũ. Thái tử, ta từng nghe từ phụ vương ta, Tiên nhơn Kiên Niệm như the này: 'Nếu thiên luân báu của vua Chuyển Luân Vương rời khỏi chỗ cũ thì vua ấy chắc chắn không còn sống lâu, mạng vua không tồn tại lâu nữa/Này Thái tử, ta đã hưởng dục lạc thế gian, nay sẽ cầu dục lạc thiên thượng. Này Thái tử, ta muốn cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo. Này Thái tử, con hãy chỉnh trị, giáo hóa đúng như pháp, chớ dùng phi pháp, không để



cho trong nước có những người tạo ác nghiệp và phi Phạm hạnh. Này Thái tử, về sau, nếu con thấy thiên luân báu rời khỏi chỗ cũ thì con cũng phải đem việc quốc chính của nước mà giao phó lại cho con của con, khéo dạy bảo và ủy thác giang sơn cho nó, rồi con cũng cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học dạo." Bấy giờ, Vua Chuyển Luân Vương ấy giao phó đất nước cho thái tử, khéo dạy bảo xong liền cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, xuất gia học đạo. Sau khi Vua Chuyển Luân Vương xuất gia học đạo bảy ngày thì thiên luân báu biên mát, không còn thây nữa. Lúc mất thiên luân báu, Vua Sát-lợi Đảnh Sanh không ưu sầu mà lại nhiễm dục, trước dục, không nhàm chán tham dục, bị dục tr6i buộc, bị lệ thuộc vào dục, bị dục sai khiến, không thấy tai họa của dục, không biết sự xuất ly khỏi dục, tự cai trị đất nước theo ý mình. Vì tự cai tri đất nước theo ý mình nên đất nước suy vong, không phục hưng nỗi; trong khi các vị Chuyển Luân Vương thuở xưa học pháp kế thừa nên đất nước nhân dân càng hưng thịnh thêm mãi không hề suy giảm. Vua Sát-lợi Đảnh Sanh lại tự cai trị đất nước theo ý mình, vì tự cai tri đất nước theo ý mình nên đất nước suy vong, không phục hưng nỗi. Bây giờ, Phạm chí quôc sư đi quan sát tình cảnh đất nước, thây đất nước, nhân dân đã suy vong, không phục hưng nỗi, liền nghĩ rằng: "Vua Sát-lợi Đảnh Sanh tự cai trị đất nước theo ý mình. Vì cai trị đất nước theo ý mình nên đất nước, nhân dân đã suy vong, không phục hưng nỗi; trong khi các bậc Chuyển Luân Vương thuở xưa học pháp kế thừa nên đất nước, nhân dân càng hưng thịnh thêm mãi, không hề suy giảm. Vua Sát-lợi Đảnh Sanh này lại tự cai trị đất nước theo ý của vua. Vì cai tri đất nước theo ý của vua nên đất nước, nhân dân đã suy vong, không phục hưng n6i." Phạm chí quôc sư liên đên Vua Sát-lợi Đảnh Sanh và thưa: "Tâu Thiên vương, nên biết rằng Thiên vương đã tự cai trị đất nước theo ý của Thiên vương. Vì đã tự cai trị đất nước theo ý của Thiên vương nên đất nước, nhân dân đã suy giảm, không phục hưng nỗi; trong khi các vị Chuyển Luân Vương thuở xưa đã học pháp kê thừa nên đất nước, nhân dân càng himg thịnh mãi, không hề suy giảm. Nay Thiên vương lại tự

cai trị đất nước theo ý của Thiên vương. Vì cai tri đất nước theo ý của Thiên vương nên đất nước, nhân dân đã suy vong, không phục hưng n6i." Nghe xong, Vua Sát-lợi Đảnh Sanh bảo: uNày Phạm chí, ta phải làm thế nao?99 Phạm chí quốc sư trả lời: “Tâu Thiên vương, trong nước có người thông minh, trí tuệ, am tường toán số. Trong nước có đại thần và quyến thuộc học kinh, hiểu rõ kinh, tụng tập thọ trì pháp kế thừa. Khi đã học pháp kế thừa thì vào ngày rằm là ngày thuyết giải giới thoát, sau khi tắm rửa và lên ngự trên chánh điện xong thì



thiên luân báu ây chác chăn sẽ từ phương Đông hiện đên, có ngàn căm và đây đủ các bộ phận, thanh tinh tự nhiên, chẳng phải do người tạo, màu sắc như ánh lửa, chói lọi sáng ngòi." Vua Sát-lợi Đảnh Sanh lại hỏi: “Này Phạm chí, pháp kế thừa như thế nào, mà Phạm chí muốn ta học, để lúc học roi, vào ngày răm là ngày thuyêt giải thoát giới, sau khi tăm rửa và lên chánh điện xong thì thiên luân báu ấy sẽ từ phương Đông hiện đến, có một ngàn căm, đầy đủ các bộ phận, thanh tịnh tự nhiên, chẳng phải do người tạo, màu sắc như ánh lửa, chói lọi sáng ng&i?" Phạm chí quốc sư thưa: "Tâu Thiên vương, Thiên vương hãy quán pháp đúng như pháp, thực hành pháp đúng như pháp, hãy vì thái tử, hậu phi, thể nữ và các thần dân, Sa-môn, Phạm chí, cho đên loài côn trùng mà phụng trì trai giới vào những ngày mùng tám, mười bốn và mười lăm; tu hạnh bố thí, bố thí cho những người nghèo khốn, Sa-môn, Phạm chí, kẻ bần cùng, người cô độc từ các phương xa đến xin, đem đồ ăn, thức uống, áo, mền, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, bột hương, nhà cửa, giường nệm, đệm lông, khăn quân, đèn mà cung cáp cho họ đây đủ. Nêu trong nước có bậc Thượng tôn danh đức Sa-môn, Phạm chí thì Thiên vương hãy tùy thời đi đến chỗ của các ngài để hỏi pháp, thọ pháp như thế này: 'Thưa chư Tôn, thế nào là pháp thiện, thế nào là pháp bất thiện? Thế nào là tội, thế nào là phước? Thế nào là diệu, thế nào là phi diệu? Thế nào là hắc, thế nào là bạch? Pháp hắc, bạch từ đâu sanh? Thế nào là mục đích của đời này, thế nào là mục đích của đời sau? Làm thế nào để thọ thiện mà không thọ ác?' Được nghe từ các ngài xong thì Thiên vương nên thực hành đúng như lời các ngài đã dạy. Nếu trong nước của Thiên vương có kẻ bần cùng thì nên lấy của cải cung cấp đầy đủ cho họ. Tâu Thiên vương, đó là pháp kế thừa, Thiên vương nên khéo học và ghi nhớ, rồi vào ngày rằm là ngày thuyết giải thoát giới, sau khi tắm rửa và lên chánh điện thì thiên luân báu ây chác chăn sẽ từ phương Đông hiện đên, có một ngàn căm và đầy đủ các bộ phận, thanh tịnh tự nhiên, chẳng phải do người tạo, màu sắc như ánh lửa, chói lọi sáng ngòi." Sau đó, Vua Sát-lợi Đảnh Sanh liền quán pháp đúng như pháp, thực hành pháp đúng như pháp, đã vì thái tử, hậu phi, thể nữ và các thần dân, Sa-môn, Phạm chí, cho đến loài côn trùng mà phụng trì trai giới vào những ngày mùng tám, mười bốn và mười lăm; tu hạnh bố thí, bố thí cho những người nghèo khốn, Sa-môn, Phạm chí, kẻ bần cùng, người cô độc từ các phương xa đến xin, đem đô ăn, thức uông, áo, mên, xe cộ, tràng hoa, bột hoa, bột hương, nhà cửa, giường nệm, đệm lông, khăn quấn và đèn dầu cung cấp cho họ đầy đủ. Nếu trong nước có các bậc Thượng tôn danh đức Sa-môn5 Phạm chí thì vua đã đích thân tùy thời đến chỗ các vị ấy để hỏi pháp, thọ pháp như thế này: “Thua chư Tôn, thế nào là pháp thiện, thế nào là pháp bất thiện? Thế nào là tội, thế nào là

phước? Thế nào là diệu, thế nào là phi diệu? Thế nào là hắc, thế nào là bạch? Pháp hắc, bạch từ đâu sanh? Thế nào là mục đích của đời này, thế nào là mục đích của đời sau? Làm thế nào để thọ thiện mà không thọ ảcT' Được nghe từ các ngài xong, nhà vua thực hành đúng như lời các ngài chỉ bảo. Nhưng trong nước có người bần cùng, vua không đem vật dụng cấp phát. Do đó, kẻ nghèo không có của cải, không được cáp phát nên càng nghèo khôn hơn. Vì nghèo khốn nên ăn trộm vật dụng của kẻ khác. Vì ăn trộm nên chủ nhân bắt trói đem đến Vua Sát-lợi Đảnh Sanh, thưa rằng: "Tâu Thiên vương, người này ăn trộm vật dụng của con, xin Thiên vương trừng trj!' Vua Sát-lợi Đảnh Sanh hỏi người ăn trộm: “Quả thật ngươi có ăn trộm chng?” Người ấy đáp: uTâu Thiên vương, quả thật con có ăn trộm! Vì sao? Tâu Thiên vương, vì nghèo khốn, nếu không ăn trộm thì không có gì để sống/9 Vua Sát-lợi Đảnh Sanh liền đem của cải cấp phát cho và nói với người ăn trộm: "Ngươi hãy trở về và sau này chớ có tái phạm!^, Lúc đó, dân chúng trong nước nghe nói về Vua Sát-lợi Đảnh Sanh như thế này: "Nếu trong nước ai có trộm cắp thì nhà vua liền đem của cải cấp phát cho.” Do đó, có người nghĩ rằng: "Chúng ta cũng nên ăn cắp tài sản của người khác." Từ đó, dân chúng trong nước ai cũng tranh nhau trộm cắp tài sản của kẻ khác. Vì thế, người nghèo khốn không có của cải, không được cấp phát càng trở nên nghèo khốn hơn nên nạn trộm cắp càng lan tràn. Vì trộm cắp lan tràn nên tuổi thọ của con người giảm xuống, hình sác trở nên thô xâu. Này các Tỳ-kheo, sau khi tuổi thọ của loài người giảm xuống, hình sắc trở nên thô xâu thì người cha thọ tám vạn tuổi, con thọ bôn vạn tuôi. Này các Tỳ-kheo? lúc loài người thọ bốn vạn tuổi, có người trộm cắp vật dụng của kẻ khác. Chủ nhân bắt trói, dẫn đến Vua Sát-lợi Đảnh Sanh, thưa rằng: "Tâu Thiên vương, người này ăn trộm vật dụng của con. Xin Thiên vương trừng tri!" Vua Sát-lợi Đảnh Sanh hỏi người lấy trộm: "Quả thực ngươi có ăn trộm chng?" Người ấy đáp: "Tâu Thiên vương, quả thật con có ăn trộm! Vì sao? Vì nghèo khốn, nếu không ăn trộm, con không có gì để s6ng." Nghe xong, Vua Sát-lợi Đảnh Sanh liền nghĩ rằng: "Nếu trong nước ta có nạn trộm cắp vật dụng của kẻ khác mà ta lại đem của cải cấp phát đầy đủ; như



vậy, khi không ta làm cho đất nước kiệt quệ, dung tung cho nạn trộm cắp lan tràn. Nay ta nên rèn dao thực bén, nếu trong nước ta có ai trộm cắp thì bắt trói ngay dưới cây nêu cao và chém đầu n6." Sau đó, Vua Sát-lợi Đảnh Sanh hạ lệnh rèn dao thật bén, nếu trong nước có ai ăn trộm vật dụng của kẻ khác thì cho bắt ữói dưới cây nêu cao và chém đầu. Người trong nước bấy giờ nghe Vua Sát-lợi Đảnh Sanh ra lệnh rèn dao thật bén, nếu trong nước có ai ăn trộm vật dụng của kẻ khác thì cho bắt trói dưới cây nêu cao và chém đâu. Họ bèn nghĩ răng: “Ta cũng nên bát chước rèn dao thật bén, mang đi ăn trộm vật dụng, nếu lấy vật dụng của ai thì bắt chủ nhân của vật ấy mà chem dầu." Từ đó về sau, những người ăn ụộm thi nhau rèn dao bén, mang đi ăn ụộm vật dụng, bắt các chủ nhân mà chém đầu. Do đó, kẻ nghèo khốn không của cải, không được cấp phát càng nghèo khốn hơn. Vì càng nghèo khốn hơn nên nạn trộm cắp càng lan tràn thêm. Vì nạn trộm cắp càng lan tràn nên sự chém giết càng tăng lên. Vì nạn chém giết

càng tăng nên tuổi thọ của loài người giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu. Này các Tỳ-kheo, sau khi tuổi thọ giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu thì người cha chỉ sống bốn vạn tuổi và con sống hai vạn tuổi. Này các Tỳ-kheo, lúc loài người sông hai vạn tuôi, có người ăn trộm vật dụng của kẻ khác. Chủ nhân bắt trói, dẫn đến Vua Sát-lợi Đảnh Sanh, thưa rằng: “Tâu Thiên vương, người này ăn trộm vật dụng của con, xin Thiên vương trừng trj!" Vua Sát-lợi Đảnh Sanh hỏi tội nhân: "Quả thực ngươi có ăn trộm chăng?" Bấy giờ, người ăn trộm nghĩ rằng: "Vua Sát-lợi Đảnh Sanh nếu biết sự thật này thì sẽ trói rồi đánh mình, hoặc vứt ném, hoặc tẩn xuất, hoặc phạt tiền của, hoặc trừng trị đau đớn đủ cách, hoặc treo lên cây rồi bêu đầu của mình. Có lẽ mình nen dùng lời nói dối, lừa gạt Vua Sát-lợi Đảnh Sanh chng?" Nghĩ xong, người ấy thưa rằng: "Tâu Thiên vương, tôi không lấy trộm.,, Do đó, kẻ nghèo khốn không có của cải, không được cấp phát càng nghèo khốn hơn. Vì càng nghèo khốn nên nạn trộm cắp càng lan tràn mãi. Vì nạn trộm cắp lan tràn nên sự chém giết gia tăng. Vì sự chém giết gia tăng nên sự nói dối, nói hai lưỡi gia tăng. Vì sự nói dối, nói hai lưỡi gia tăng nên tuổi thọ của loài người giảm xuồng, hình sác trở nên thô xâu. Này các Tỳ-kheo, lúc tuổi thọ giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu thì người cha chỉ thọ hai vạn tuổi, người con chỉ thọ một vạn tuổi. Này các Tỳ-kheo, lúc loài người thọ một vạn tuổi thì trong nhân dân có người có dức, có người vô đức. Nếu ai vô đức thì ghen ghét người có đức và



phạm tà hạnh với vợ của người. Do đó, kẻ nghèo khốn không có của cải, không được cấp phát càng nghèo khốn hơn. Vì càng nghèo khốn nên trộm cắp càng lan tràn. Vì trộm cắp lan tràn nên chém giết gia tăng. Vì chém giết gia tăng nên nói dối, nói hai lưỡi gia tăng. Vì nói dối, nói hai lưỡi gia tăng nên tật đố, tà dâm gia tăng. Vì tật đố, tà dâm gia tăng nên tuổi thọ của loài người giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu. Này các Tỳ-kheo5 lúc tuổi thọ giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu thì người cha chỉ thọ một vạn tuổi, người con chỉ thọ năm ngàn tuổi. Này các Tỳ-kheo, lúc loài người chỉ thọ năm ngàn tuổi thì ba pháp gia tăng, đó là phi pháp dục, tham và tà pháp. Vì ba pháp này gia tăng nên tuổi thọ loài người giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu. Này các Tỳ-kheo, lúc tuổi thọ loài người giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu thì người cha chỉ thọ năm ngàn tuổi, người con chỉ thọ hai ngàn năm trăm tuổi. Này các Tỳ-kheo5 lúc loài người thọ hai ngàn năm frăm tuổi thì ba pháp khác lại gia tăng, đó là lưỡng thiệt, thô ngữ và ỷ ngữ. Vì ba pháp này gia tăng nên tuổi thọ loài người giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu. Này các Tỳ-kheo? lúc tuổi thọ loài người giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu thì người cha chỉ thọ hai ngàn năm trăm tuổi, người con chỉ thọ một ngàn tuổi. Này các Tỳ-kheo, lúc loài người thọ một ngàn tuôi thì một pháp gia tăng, đó là tà kiến. Vì pháp này gia tăng nên tuổi thọ loài người giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu. Này các Tỳ-kheo, lúc tuổi thọ loài người giảm xuống, hình sắc trở nên thô xấu thì người cha chỉ thọ một ngàn tuổi, người con chỉ thọ năm trăm tuổi. Này các Tỳ-kheo, khi loài người thọ năm trăm tuôi thì con người lúc ây suôt đời không hiếu thảo với cha mẹ, không kính trọng Sa-môn, Phạm chí, không làm việc thuận lợi, không tạo phước nghiệp, không thấy tội đời sau. Loài người vì không hiếu thảo với cha mẹ, không tôn kính Sa~môn? Phạm chí, không làm việc thuận lọi, không tạo phước nghiệp, không thấy tội

đời sau; cho nên, này các Tỳ-kheo, lúc đó người cha chỉ thọ năm trăm tuổi, người con chỉ thọ hai trăm năm mươi tuổi, hoặc hai trăm tuổi. Này các Ty.kheo, hiện giờ nêu có ai trường thọ thì được một trăm tuôi và có thể là ít hơn nữa. Đức Phật lại bảo:  Một thời gian lâu xa về đời vi lai, sẽ có lúc con người chỉ thọ mười tuổi. Này các Tỳ-kheo, lúc con người thọ mười tuổi thì con gái sanh ra mới năm tháng đã lây chồng. Này các Tỳ-kheo, lúc con người thọ mười tuổi, có một giống lúa tên là bại tử, là thức ăn ngon nhất, cũng như lúa gạo là thức ăn ngon nhất của con người hôm nay. Này các Tỳ-kheo, cũng giống như thế, lúc con người thọ mười tuổi thì có loại lúa tên là bại tử, là món ăn ngon nhất. Này các Tỳ-kheo, lúc con người thọ mười tuôi, nêu ngày nay có sữa, dâu, muôi, đường phèn, đường mía thì thời ây, những thứ đó sẽ biên mát tát cả.

70. KINH CHUYỂN LUÂN VƯƠNG  367

Này các Tỳ-kheo, lúc con người thọ mười tuôi, nêu ai tạo mười ác nghiệp đạo thì kẻ ấy sẽ được người khác kính trọng. Cũng như hiện giờ, nếu ai tạo mười thiện nghiệp đạo thì kẻ ấy được người khác kính trọng. Này các Tỳ-kheo, lúc con người thọ mười tuổi cũng như vậy, nếu ai tạo mười ác nghiệp đạo thì kẻ ấy được người khác kính trọng. Này các Tỳ-kheo, lúc con người thọ mười tuổi thì hoàn toàn không có một danh từ "thiên", huống nữa là có người tạo mười thiện nghiệp đạo. Này các Tỳ-kheo, lúc con người thọ mười tuổi, có người tên là Đàn Phạt, đi đến khắp mọi nhà, hành hạ đánh đập. Này các Tỳ-kheo, lúc con người thọ mười tuổi thì mẹ đôi với con có tâm giết hại rất mãnh liệt; con đối với mẹ cũng có tâm giết hại rất mãnh liệt; cha con, anh em, chị em, thân thuộc đối với nhau đều có tâm giết hại lẫn nhau. Cũng như người thợ săn, trông thấy con nai thì có tâm giết hại rất mãnh liệt. Này các Tỳ-kheo, lúc con người thọ mười tuổi cũng lại như thê, mẹ đôi với con có tâm giết hại rất mãnh liệt; con đối với mẹ cũng có tâm giết hại rất mãnh liệt; cha con, anh em, chị em, quyến thuộc đối với nhau đều có tâm giết hại lẫn nhau. Này các Tỳ-kheo, lúc con người thọ mười tuổi, sẽ có nạn đao binh bảy ngày. Nếu ai cầm cỏ thì cỏ hóa thành dao, nếu ai nắm cây củi thì cây củi cũng hóa thành đao. Ai cũng dùng đao đe giết hại lẫn nhau. Qua bảy ngày, nạn đao binh mới cham dứt. Bấy giờ, cũng có người biết thẹn thùng xấu hổ, nhàm tởm, chán ghét, không ưa những kẻ hung ác kia. Lúc có nạn đao binh bảy ngày, họ đi vào núi non hoặc đông nội, ân náu ở nơi yên ôn. Sau bảy ngày ây thì họ từ núi non đông nội, nơi yên ổn đi ra. Trông thấy nhau, họ sanh lòng thương mến, quyến luyến nhau vô cùng. Cũng như mẹ hiền chỉ có một đứa con đã xa cách lâu ngày, nay từ phương xa trở vê gia đình yên ôn? mẹ con thây nhau, hoan hỷ, sanh lòng thương mên, quyên luyên nhau vô cùng. Những người kia, sau bảy ngày, từ núi non đông nội, ở chốn yên ổn đi ra, trông thấy nhau, sanh lòng thương mến, quyến luyến nhau vô cùng cũng giống như thế. Trông thấy nhau rồi, họ liền nói rằng: "Chu Hiền, chúng ta nay thấy nhau còn được yên ổn, chúng ta vì tạo pháp bất thiện nên gặp gỡ nơi đây, thân tộc chết hết. Chúng ta hãy cùng nhau thực hành thiện pháp. Làm thế nào để cùng nhau thực hành thiện pháp? Chúng ta đều là kẻ sát sanh, nay nên xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh; chúng ta nên thực hành thiện pháp ấy.” Những người kia cùng nhau thực hành thiện pháp. Sau khi thực hành thiện pháp tuổi thọ liền tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ. Này các Tỳ-kheo5 lúc tuổi thọ đã tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ thì người thọ mười tuổi sanh ra con thọ hai mươi tuổi.

Này các Tỳ-kheo, người thọ hai mươi tuổi lại nghĩ rằng: “Nếu cầu học điều thiện thì tuổi thọ tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ. Chúng ta nên cùng nhau làm điều thiện nhiều hơn. Làm thế nào để cùng nhau làm điều thiện nhiều hơn?



Chúng ta đã xa lìa sự sát sanh, đoạn trừ sát sanh; nhưng vân còn cùng nhau lây của không cho, chúng ta nên xa lìa việc lây của không cho, đoạn trừ việc lây của không cho. Chúng ta nên cùng nhau làm điều thiện ấy." Những người kia liền cùng nhau làm điều thiện như thế. Khi đã làm điều thiện ấy, tuổi thọ lại tăng lên, hình sac trở nên đẹp đẽ. Này các Tỳ-kheo, lúc tuôi thọ của loài người tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ thì người thọ hai mươi tuổi sanh con thọ bốn mươi tuổi. Này các Tỳ-kheo, người thọ bôn mươi tuôi cũng nghĩ thê này: "Nêu câu học điều thiện thì tuổi thọ tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ. Chúng ta nên làm việc thiện nhiều hơn. Làm thế nào để cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn? Chúng ta đã xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh; xa lìa việc lây của không cho, đoạn trừ việc lấy của không cho, nhưng vẫn còn tà dâm. Chúng ta nên xa lìa tà dâm, đoạn trừ tà dâm. Chúng ta nên làm việc thiện ay?9 Những người kia cùng nhau làm điêu thiện như thế. Khi đã làm điều thiện ấy, tuổi thọ lại tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ. Này các Tỳ-kheo, lúc tuổi thọ loài người đã tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ thì người thọ bốn mươi tuổi sanh con thọ tám mươi tuổi. Này các Tỳ-kheo, người thọ tám mươi tuổi cũng nghĩ thế này: "Nếu cầu học điêu thiện thì tuôi thọ tăng lên, hình sác trở nên đẹp đẽ. Chúng ta cùng nhau làm việc thiện nhiêu hơn. Làm thê nào đê cùng nhau làm việc thiện nhiêu hơn? Chúng ta đã xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh; xa lìa việc lấy của không cho, đoạn trừ việc lấy của không cho; xa lìa tà dâm, đoạn trừ tà dâm, nhimg vẫn còn nói dôi. Chúng ta nên xa lìa nói dôi, đoạn trừ nói dôi. Chúng ta nên làm việc thiện ấy.” Những người kia liền cùng nhau làm việc thiện như thế. Khi đã làm việc thiện ấy thì tuổi thọ tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ. Này các Tỳ-kheo? lúc tuôi thọ của loài người đã tăng lên, hình sác trở nên đẹp đẽ thì người thọ tám .2. .2. . mươi tuổi sanh con thọ một trăm sáu mươi tuôi. Này các Tỳ-kheo, người thọ một trăm sáu mươi tuổi cũng nghĩ như thế này: “Nếu cầu học điều thiện thì tuổi thọ tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ. Chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện nhiêu hơn. Làm thê nào đê cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn? Chúng ta đã xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh; đã xa lìa việc lấy của không cho, đoạn trừ việc lấy của không cho; đã xa lìa tà dâm, đoạn trừ tà dâm; đã xa lìa lời nói dối, đoạn trừ lời nói doi, nhung vẫn còn nói hai lưỡi. Chúng ta nên xa lìa nói hai lưỡi, đoạn trừ nói hai lưỡi. Chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện ấy." Những người kia liền cùng nhau làm việc thiện như thế. Khi đã làm việc thiện ấy, tuổi thọ tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ. Này các Tỳ- kheo, lúc tuổi thọ của loài người đã tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ thì người thọ một trăm sáu mươi tuổi sanh con thọ ba trăm hai mươi tuổi. Này các Tỳ-kheo, người thọ ba trăm hai mươi tuổi cũng nghĩ rằng: "Nếu câu học điêu thiện thì tuôi thọ tăng lên, hình sác trở nên đẹp đẽ. Chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn. Làm thế nào để cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn? Chúng ta đã xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh; xa lìa việc lấy của

không cho, đoạn trừ việc lấy của không cho; xa lìa tà dâm, đoạn trừ tà dâm; xa lìa lời nói dối, đoạn trừ lời nói dối; xa lìa lời nói hai lưỡi, đoạn trừ lời nói hai lưỡi, nhưng còn nói thô ác. Chúng ta nên xa lìa lời nói thô ác, đoạn trừ lời nói thô ác. Chúng ta nên làm việc thiện ây." Những người kia liên cùng nhau làm việc thiện như thế. Khi đã làm việc thiện ấy, tuổi thọ liền tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ. Này các Tỳ-kheo, lúc tuổi thọ của loài người đã tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ thì người thọ ba trăm hai mươi tuổi sanh con thọ sáu trăm bốn mươi tuổi. Này các Tỳ-kheo, người thọ sáu trăm bốn mươi tuổi cũng nghĩ rằng: “Nếu cầu học điều thiện thì tuổi thọ tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ. Chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện nhiêu hơn. Làm thê nào đê cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn? Chúng ta đã xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh; xa lìa việc lấy của không cho, đoạn trừ việc lấy của không cho; xa lìa tà dâm, đoạn trừ tà dâm; xa lìa lời nói dối, đoạn trừ lời nói dối; xa lìa lời nói hai lưỡi, đoạn trừ lời nói hai lưỡi; xa lìa lời nói thô ác, đoạn trừ lời nói thô ác? nhung vẫn còn nói lời thêu dệt. Chúng ta nên xa lìa lời nói thêu dệt, đoạn trừ lời nói thêu dệt. Chúng ta nên làm việc thiện ấy." Những người kia liền cùng nhau làm việc thiện như thế. Khi đã làm việc thiện ấy, tuổi thọ liền tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ. Này các Tỳ> kheo, lúc tuổi thọ loài người đã tăng lên, hình sác trở nên đẹp đẽ thì người thọ sáu trăm bốn mươi tuổi, sanh con thọ hai ngàn năm trăm tuổi. Này các Tỳ-kheo, người thọ hai ngàn năm trăm tuổi cũng nghĩ rằng: "Nếu câu học điêu thiện thì etuôi thọ e y tăng lên, hìnhr săc trở2 nên đẹp • đẽ. Chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện nhiêu hơn. Làm thê nào đê cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn? Chúng ta đã xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh; xa lìa việc lấy của không cho, đoạn trừ việc lấy của không cho; xa lìa tà dâm, đoạn trừ tà dâm; xa lìa lời nói dối, đoạn trừ lời nói dối; xa lìa lời nói hai lưỡi, đoạn trừ lời nói hai lưỡi; xa lìa lời nói thô ác, đoạn trừ lời nói thô ác; xa lìa lời nói thêu dệt, đoạn trừ lời nói thêu dệt, nhưng còn tham lam tật đố. Chúng ta nên xa lìa tham lam tật đô, đoạn trừ tham lam tật đô. Chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện ay?9 Những người kia liền cùng nhau làm việc thiện như thế. Khi đã làm việc thiện ấy, tuổi thọ liền tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ. Này các Tỳ-kheo? lúc tuổi thọ của loài người đã tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ thì người thọ hai ngàn năm trăm tuổi sanh con thọ năm ngàn tuổi. Này các Tỳ-kheo? người thọ năm ngàn tuổi cũng nghĩ rằng: "Nếu cầu học điều thiện thì tuổi thọ tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ. Chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện nhiêu hơn. Làm thê nào đê cùng nhau làm việc thiện nhiêu hơn? Chúng ta đã xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh; xa lìa việc lấy của không cho, đoạn trừ việc lấy của không cho; xa lìa tà dâm, đoạn trừ tà dâm; xa lìa lời nói dối, đoạn trừ lời nói dối; xa lìa lời nói thô ác, đoạn trừ lời nói thô ác; xa lìa lời nói thêu dệt, . r r đoạn trừ lời nói thêu dệt; xa lìa tham lam tật đô, đoạn trừ tham lam tật đô, nhưng



vân còn sân nhuê. Chúng ta nên xa lìa sân nhuê, đoạn trừ sân nhuê. Chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện ấy.” Những người kia liền cùng nhau làm việc thiện như thế. Khi đã làm việc thiện ấy, tuổi thọ liền tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ. Này các Tỳ-kheo? lúc tuổi thọ của loài người đã tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ thì người thọ năm ngàn tuổi sanh con thọ một vạn tuổi. Này các Tỳ-kheo, người thọ một vạn tuôi cũng nghĩ

răng: uNêu câu học điêu thiện thì tuôi thọ tăng lên, hình sác trở nên đẹp đẽ. Chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn. Làm thế nào để cùng nhau làm việc thiện nhiều hơn? Chúng ta đã xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh; xa lìa việc lấy của không cho, đoạn trừ việc lấy của không cho; xa lìa tà dâm, đoạn trừ tà dâm; xa lìa nói dối, đoạn trừ lời nói dối; xa lìa lời nói hai lưỡi, đoạn trừ lời nói hai lưỡi; xa lìa lời nói thô ác, đoạn trừ lời nói thô ác; xa lìa lời nói thêu dệt, đoạn trừ lời nói thêu dệt; xa lìa tham lam tật đố, đoạn trừ tham lam tật đố; xa lìa sân nhuế, đoạn trừ sân nhuế, nhưng vẫn còn tà kiến. Chúng ta nên xa lìa tà kiến, đoạn trừ tà kiến. Chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện ny." Những người kia liền cùng nhau làm việc thiện như thế. Khi đã làm việc thiện ấy, tuổi thọ liền tăng thêm, hình sắc trở nên đẹp đẽ. Này các Tỳ-kheo, lúc tuổi thọ của con người đã tăng lên? hình sắc trở nên đẹp đẽ thì người thọ một vạn tuổi sanh con thọ hai vạn tuổi. Này các Tỳ-kheo? người thọ hai vạn tuổi cũng nghĩ rằng: "Nếu cầu học điều thiện thì tuổi thọ tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ. Chúnẹ ta nên cùng nhau làm điều thiện nhiều hơn. Làm thế nào để cùng nhau làm điêu thiện nhiều hơn? Chúng ta đã xa lìa sát sanh, đoạn trừ sát sanh; xa lìa việc lấy của không cho, đoạn trừ việc lấy của không cho; xa lìa tà dâm, đoạn trừ tà dâm; xa lìa lời nói dối, đoạn trừ lời nói dối; xa lìa lời nói hai lưỡi, đoạn trừ lời nói hai lưỡi; xa lìa lời nói thô ác, đoạn trừ lời nói thô ác; xa lìa lời nói thêu dệt, đoạn trừ lời nói thêu dệt; xa lìa tham lam tật đố, đoạn trừ tham lam tật đố; xa lìa sân nhuế, đoạn trừ sân nhuế; xa lìa tà kiến, đoạn trừ tà kiến, nhimg vẫn còn có dục phi pháp, ác dục, tham hành tà pháp. Chúng ta nên xa lìa ba pháp ác, bất thiện này; nên đoạn trừ ba pháp ác? bất thiện này. Chúng ta nên cùng nhau làm việc thiện này?9 Những người kia liền cùng nhau làm việc thiện như thế. Khi đã làm việc thiện ấy, tuoi thọ liền tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ. Này các Tỳ-kheo, lúc tuổi thọ của loài người đã tăng lên, hình sắc trở nên đẹp đẽ thì người thọ hai vạn tuổi sanh con thọ bon vạn tuổi. Này các Tỳ-kheo5 lúc con người thọ bốn vạn tuổi thì biết hiếu thuận với cha mẹ, tôn trọng cung kính Sa-môn, Phạm chí, làm việc thuận lợi, tu tập phước nghiệp, thấy tội lỗi đời sau. Loài người nhân vì hiếu thuận với cha mẹ? tôn trọng, cung kính Sa-môn, Phạm chí, làm việc thuận lợi, tu tập phước nghiệp, thây tội đời sau; cho nên, này các Tỳ-kheo, người thọ bôn vạn tuôi sanh con thọ tám vạn tuổi. Này các Tỳ-kheo, lúc con người thọ tám vạn tuổi, châu Diêm-phù-đề này giàu có cùng tột, nhân dân đông đúc, thôn ấp gần nhau bằng khoảng cách con



gà bay. Này các Tỳ-kheo, lúc con người thọ tám vạn tuổi thì con gái đến năm trăm tuổi mới có thể lấy chồng. Này các Tỳ-kheo, lúc con người thọ tám vạn tuổi thì chỉ có những bệnh như lạnh, nóng, đại tiểu tiện, muốn ăn uống về già, ngoài ra không có tai họa nào nữa. Này các Tỳ-kheo, lúc loài người thọ tám vạn tuổi thì có vua tên Loa làm Chuyển Luân Vương, thông minh, trí tuệ, có bốn loại quân, chỉnh trị thiên hạ, tự do tự tại, là vị Pháp vương như pháp, thành tựu bảy báu. Bảy báu đó là luân báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng quân báu. Đó là bảy báu. Nhà vua có đủ ngàn người con, dung mạo khôi ngô, dũng mãnh không sợ, hàng phục được kẻ khác. Nhà vua thống lãnh trọn quả đất này, cho đến biển cả, không dùng đao gậy, chỉ dùng pháp giáo hóa khiến dân chúng được an lạc. Này các Tỳ-kheo, các Vua Sát-lợi Đảnh Sanh

được làm nhân chủ chỉnh trị thiên hạ, đi lại trong cảnh giới của chính mình mà phụ vương đã truyền lại. Các vị vua ấy nhân đi lại trong cảnh giới của chính mình mà phụ vương đã truyền lại nên tuổi thọ không giảm xuống, hình sắc không thô xấu, chưa từng mất hoan lạc, sức lực cũng không suy giảm. Này các Tỳ-kheo? các thây cũng nên như vậy? cạo bỏ râu tóc, mặc áo cà-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, đi lại trong cảnh giới của chính mình mà người cha đã truyền lại. Này các Tỳ-kheo5 các thầy do đi lại trong cảnh giới của chính mình mà người cha đã truyền lại nên tuổi thọ không giảm xuống, hình sắc không thô xấu, chưa từng mất an lạc, thể lực cũng không suy giảm. Thế nào gọi là Tỳ-kheo đi lại trong cảnh giới của chính mình mà người cha đã truyền lại? Tỳ-kheo quán nội thân như thân, nội giác, nội tâm, nội pháp như pháp. Như thế gọi là Tỳ-kheo đi lại trong cảnh giới của chính mình mà người cha đã truyền lại. Thế nào gọi là tuổi thọ của Tỳ-kheo? Tỳ-kheo tu dục định như ý túc nương viễn ly, nương vô dục5 nương diệt tận, hướng đến đạo xuất ly; tu tinh tấn định, tu tâm đinh, tu tư duy định như ý túc, nương viễn ly, nương vô dục, nương diệt tận, hướng đến đạo xuất ly. Đó là tuổi thọ của Tỳ-kheo. Thế nào là sắc của Tỳ-kheo? Tỳ-kheo tu tập cấm giới, thủ hộ giải thoát giới, lại khéo thu nhiếp oai nghi lễ tiết, thấy tội nhỏ nhặt, thường canh cánh lo sợ, thọ trì học giới. Đó là sắc của Tỳ-kheo. Thế nào là niềm vui của Tỳ-kheo? Tỳ-kheo lìa dục, lìa pháp ác5 bất thiện cho đến chứng đắc Thiền thứ tư, thành tựu và an tru. Đó là niềm vui của Tỳ-kheo. Thế nào là năng lực của Tỳ-kheo? Tỳ-kheo đã diệt sạch các lậu, chứng đắc vô lậu tâm giải thoát, tuệ giải thoát, trong đời hiện tại, tự tri, tự giác, tự thân tác chứng, thành tựu và an trú, biết như thật rằng: "Sịt sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vưng, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa." Đó là năng lực của Ty-kheo*



Này các Tỳ-kheo, Ta không thấy có năng lực nào không thể hàng phục như năng lực của Ma vương. Cho nên, vị Lậu tận Tỳ-kheo phải dùng năng lực của vô thượng trí tuệ mới hàng phục được. Đức Phật thuyết như thế, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành.

71. KINH BỆ-TỨ Tôi nghe như vây: Một thời, Tôn giả Cưu-ma-la-ca-diếp du hóa tại Câu-tát-la5 cùng với đông đủ chúng Tỳ-kheo đi đến Tư-hòa-đề, về phía Bắc một ngôi làng của thị trấn này, tru tại rừng Thi-nhiếp-hòa. Bấy giờ, ở Tư-hòa-đề có vị vua ten là Bệ-tứ, giàu có cùng tột, của cải vô lượng, sản nghiệp chăn nuôi không thể tính toán, phong hộ, thực ấp, đay đủ mọi thứ. Tất cả suối ao, cỏ cây ở Tư-hòa-đề đều thuộc về nhà vua, là phong ấp do Vua Ba-tư-nặc? nước Câu-tát-la cấp cho. Bấy giờ, các Phạm chí, cư sĩ ở Tư-hòa-đề nghe đồn rằng: “C6 Sa-môn tên là Ciru-ma-la-ca-diếp du hóa tại nước Câu-tát-la9 cùng với chúng Tỳ-kheo đi đến thị trấn Tư-hòa-đề, trú tại rưng Thi-nhiếp-hòa, tại phía Bắc một ngôi làng của thị trấn này. Sa-môn Cxru-ma-la-ca-diếp có danh tiếng lớn lao, mười phương đều nghe. Ciru-ma-la-ca-diếp là bậc biện tài vô ngại, lời nói vi diệu. Tôn giả là bậc Đa văn, là vi A-la-hán. Nếu ai yết kiến vị A-la-hán này, cung kính lễ bái thì được thiện lợi. Chúng ta có thể đến yết kiến Sa-môn Cưu-ma-la-ca-diếp ấy." Nghe thế, các Phạm chí, cư sĩ ở Tư-hòa-đề, mỗi người cùng với

hàng ngũ của mình theo nhau đi từ Tư-hòa-đề lên hướng Bắc, đến rừng Thi-nhiếp-hòa. Bấy giờ, Vua Bệ-tứ ở trên chánh điện, trông thấy từ xa, các Phạm chí, cư sĩ ở Tư-hòa-đề, mỗi người cùng với hàng ngũ của mình theo nhau đi từ Tư-hòa- đề lên hướng Bắc, đến rừng Thi-nhiếp-hòa. Vua Bệ-tứ thấy xong, hỏi người hầu rằng: Hôm nay vì lý do gì mà các Phạm chí, cư sĩ ở Tư-hòa-đề này, mỗi người cùng với hàng ngũ của mình theo nhau đi từ Tư-hòa-đề lên hướng Bắc, đến rừng Thi-nhiếp-hòa? Người hầu thưa: _ _ -Tâu Thiên vương, các Phạm chí, cư sĩ ở Tư-hòa-đê nghe có Sa-môn Cưu- ma-la-ca-diếp du hóa tại nước Câu-tát-la cùng với đại chúng Tỳ-kheo đến thị trấn Tư-hòa-đề này, trú tại rừng Thi-nhiếp-hòa, về phía Bắc một ngôi làng của thị trân này. Tâu Thiên vương, Sa môn Cưu-ma-la-ca-diêp có danh tiêng lớn lao, mười phương đều nghe lời xưng tán rằng: uCưu-ma-la-ca-diếp là bậc Biện tài vô ngại, lời nói vi diệu. Tôn giả là bậc Đa văn, là vi A-la-hán. Nếu ai yết kiến vị A-la-hán này, cung kính lễ bái thì được thiện lợi. Chúng ta có thể đến yết kiến Sa-môn Ciru-ma-la-ca-diếp ấy.” Tâu Thiên vương, vì lý do đó mà các



Phạm chí, cư sĩ ở Tư-hòa-đê này, môi người cùng với hàng ngũ của mình theo nhau đi từ Tư-hòa-đề lên hướng Bắc, đến rừng Thi-nhiếp-hòa. Vua Bệ-tứ nghe xong, liền bảo người hầu: -Ngươi hãy đi đên các Phạm chí, cư sĩ ở Tư-hòa-đê và thưa răng: "Vua Bệ- tứ bảo các Phạm chí, cư sĩ xứ Tư-hòa-đề: Này các người, hãy đợi! Ta sẽ cùng các người đi yết kiến Cưu-ma-la-ca-diếp! Các người ngu si, đừng để Sa-môn ây lừa gạt, nói răng: Có đời sau, có chúng sanh. Ta thây như thê này, chủ trương như thế này: Không có đời sau, không có chúng sanh." Người hầu vâng lời, liền đến chỗ các Phạm chí, cư sĩ ở Tư-hòa-đề và nói: Vua Bệ-tứ bảo các Phạm chí, cư sĩ ở Tư-hòa-đề như thế này: "Các người hãy đợi. Ta sẽ cùng với các người đi đến yết kiến Sa-môn Cưu-ma-la-ca-diếp . Các người ngu si, đừng đê Sa-môn ây lừa gạt, nói răng: 'Có đời sau, có chúng sanh/ Ta quan niệm như thế này, chủ trương như thế này: 'Không có đời sau, không có chúng sanh.'" Các Phạm chí, cư sĩ ở Tư-hòa-đê nghe lệnh ây, bảo người hâu: -Xin tuân theo như sắc lệnh đưa đến! Người hầu trở lại, tâu với vua: Các Phạm chí, cư sĩ ở Tư-hòa-đề đang đợi Thiên vương. Mong Thiên vương biết cho, đã đến thời! r Bây giờ, Vua Bệ-tứ bảo người đánh xe: Ngươi mau sửa soạn xa giá, ta nay muốn đi! Người đánh xe vâng lời, sửa soạn xa giá xong, liền trở lại tâu vua: Xa giá đã sửa soạn xong, xin tùy ý Thiên vương! Lúc d6, Vua Bệ-tứ liền cưỡi xe, đi đến chỗ các Phạm chí, cư sĩ ở Tư-hòa-đề9 rồi cùng nhau đến rừng Thi-nhiếp-hòa. Khi Vua Bệ-tứ từ xa trông thấy Tôn giả Cưu-ma-la-ca-diêp ở giữa rừng cây, liên xuống xe đi bộ đên chô Tôn giả Cưu-ma-la-ca-diếp, chào hỏi, rồi ngồi qua một bên thưa rằng: Này Cadiếp, tôi nay muốn hỏi, thầy có thể nghe chăng? Tôn giả Cưu-ma-la-ca-diêp: Này Vua Bệ-tứ, muôn hỏi điêu gì thì cứ hỏi, tôi nghe xong sẽ suy nghĩ! Bấy giờ, Vua Bệ-tứ liền hỏi: Này Ca-diếp, tôi quan niệm như thế này, chủ trương như thế này: "Không có đời sau, không có chúng sanh sanh ra.” Ý Sa-môn Ciru-ma-la-ca- diếp nghĩ sao? Tôn giả Cưu-ma-la-ca-diếp đáp: Này Vua Bệ-tứ, tôi nay xin hỏi vua, vua hiểu thế nào, trả lời thế ấy. Ý vua thê nào, mặt trời, mặt trăng này thuộc vê đời này hay đời khác?

Vua Bệ-tứ đáp:  Này Sa-môn Cưu-ma-la-ca-diếp5 tuy Sa-môn nói như thế nhưng tôi vẫn quan niệm như thế này, chủ trương như thế này: 'Không có đời sau, không có chúng sanh sanh ra."' Tôn giả Cưu-ma-la-ca-diếp hỏi rằng:  Này Vua Bệ-tứ, vua có điều gì nghi ngờ chăng? Vua Bệ-tứ đáp:  Đúng như vậy, Ca-diếp! Có điều phi lý thế này: Này Ca-diếp, tôi có người thân lâm bệnh nguy khốn. Tôi đi đến chỗ bệnh nhân, đến xong, nói rằng: "Bạn r y r r nên biêt răng, ta quan niệm như thê này, chủ trương như thê này: 'Không có đời sau, không có chúng sanh sanh ra. Này bạn5 trái lại có Sam6n, Phạm chí quan niệm như thê này, chủ trương như thê này: 'Có đời sau, có chúng sanh sanh ra.9 Ta thường không tin chủ trương của những kẻ ây. Những kẻ ây lại bảo răng: 'Nếu có người nam kẻ nữ nào làm việc ác, không tinh tấn, lười biếng, ganh ghét, bon xẻn, tham lam, không đại lượng, không thi ân, đắm trước của cải. Do nhân duyên ây, khi thân hoair mạng chung, kẻ ây e chác chăn đi đên ác xứ, sanh vào địa ngục.' Này bạn, nêu Sa-môn, Phạm chí kia nói như vậy là đúng thì bạn là người ruột thịt của ta, đã làm việc ác, không tinh tấn, biếng nhác, ganh ghét, bon xẻn, tham lam, không đại lượng, không thi ân, đắm trước của cải. Nếu thân hoại mạng chung, chắc chắn bạn đi đến ác xứ, sanh vào địa ngục thì bạn hãy trở lại tin cho ta hay thế này: 'Này Vua Bệ-tứ, trong địa ngục ấy, khổ như thế này, như thế này.' Nếu quả đúng như thế thì tôi mới chấp nhan." Này Ca-diếp, người thân ấy nghe tôi hỏi và đã nhận lời, thế mà không bao giờ thấy trô lại nói với tôi rằng: "Này Vua Bệ-tứ, trong địa ngục kia, khổ như thế này, như thế này." Này Ca-diếp, nhân sự kiện này nên tôi nghĩ rằng: "Không có đời sau, không có chúng sanh sanh ra.” Tôn giả Ciru-ma-la-ca-diếp bảo:  Này Vua Bệ-tứ? tôi lại hỏi vua, vua hiểu thế nào, trả lời thế ấy. Nếu có thuộc hạ của vua bắt trói một tội nhân, đem đến trước vua thưa rằng: "Tâu Thiên vương, người này có tội, xin Thiên vương trừng trị!" Vua bảo: uCác khanh hãy đem trói chặt hai tay ra đàng sau, bỏ nó lên lung con lừa chở di, đánh trông lớn tiêng như lừa kêu, tuyên bô cho kháp nơi biêt, roi đưa ra công thành hướng Nam, bắt ngồi dưới cây nêu cao và chém đầu n6." Thuộc hạ vâng lời, liền trói tay tội nhân ra đàng sau, bỏ lên con lừa chở đi, đánh trống lớn tiếng như lừa kêu, tuyên bô cho khăp nơi biêt xong, đưa ra công thành hướng Nam, băt ngôi dưới cây nêu cao, muôn chém đâu nó. Tội nhân sap chét, nói với đao phủ răng: “Ong hãy hoãn cho một lúc! Tôi muôn gặp cha mẹ, vợ con, tớ gái, người đưa tin. Hãy để tôi tạm thời ra di!" v vua nghĩ sao? Người đao phủ ấy có thể thả cho tội nhân tạm thời ra đi ít lâu không?



Vua Bệ-tứ đáp:  Không thể, Ca-diếp! Tôn giả Ciru-ma-la-ca-diếp bảo: "Người thân của vua cũng lại nghĩ như thế, đã làm việc ác không tinh tấn, biếng nhác, ganh ghét, bon xẻn, tham lam, không thi ân, không đại lượng, đắm trước của cải. Do nhân duyên ấy, khi thân hoại mạng chung, chắc chan đi đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Lúc ngục tốt bắt ra hành hạ, đau đớn, người r y r thân của vua nói với ngục tót răng: 'Này các ngục tót, các ông hãy hoãn lại một lúc, chớ hành hạ ta đau đớn. Ta muốn tạm thời đi đến Vua Bệ-tứ để báo cho vua hay răng: 'Trong địa ngục kia, khô như thê này, như thê này, đê vua chứng kiến/ Ý vua thế nào, ngục tốt kia có thể thả cho người thân của vua tạm thời

ra đi chăng?” Vua Bệ-tứ đáp:  Không thể, Ca-diếp! Tôn giả Ciru-ma-la-ca-diếp bảo: Vua hãy quán sát về đời sau cũng như vậy, chớ đừng giống như cái thấy của con mắt thịt. Này Vua Bệ-tứ, nếu có Sa-môn, Phạm chí nào đoạn tuyệt dục, ly dục, thú hướng ly dục; đoạn tuyệt nhuế, ly nhuế, thú hướng ly nhuế; đoạn tuyệt si, ly si, thú hướng ly si. Vi ấy dùng thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn người thường, thấy đúng như thật, chúng sanh này lúc sanh lúc tử, sắc đẹp sắc xấu, hoặc diệu hoặc bát diệu, qua lại thiện xứ hay bát thiện xứ đều tùy theo nghiệp mà chúng sanh ấy đã tạo. Vua Bệ-tứ lại nói:  Tuy Sa-môn Cưu-ma-la-ca-diêp nói như vậy nhưng tôi vân quan niệm như thế này, vẫn chủ trương như thế này: "Không có đời sau, không có chúng sanh sanh ra." Tôn giả Ciru-ma-la-ca-diêp bảo: -Này Vua Bệ-tứ5 có điều gì nghi ngờ hơn thê nữa chăng? Vua Bệ-tứ đáp:  Đúng như vậy, Ca-diếp! Lại có sự kiện phi lý này: Này Ca-diếp, tôi có người thân lâm bệnh nguy khốn. Tôi đến chỗ bệnh nhân, đến xong nói rằng: “Bạn nên biết tôi quan niệm như thế này: 'Không có đời sau, không có chúng sanh sanh ra/ Này bạn thân yêu, trói lại có Sa-môn, Phạm chí quan niệm như thế này, chủ trương như thế này: 'Có đời sau, có chúng sanh sanh ra.' Tôi thường không tin chủ trương của những người kia. Những người kia lại bảo răng: 'Nêu có kẻ nam người nữ nào có diệu hạnh, tinh tân, tinh cân, không biếng nhác, không ganh ghét, không bon xẻn, không tham lam, có đại lượng, CÓ thi ân, cởi mở, phóng xả, chu cáp cho người cô độc, kẻ bân cùng, làm cho



họ thường an lạc, bố thí, không đắm trước của cải. Do nhân duyên ấy, khi thân hoại mạng chung, người ấy chắc chắn đi đến thiện xứ, sanh lên cối trời.' Này bạn thân yêu, nếu Sa-môn, Phạm chí nói như vậy là đúng thì bạn là người thân ruột thịt của ta có diệu hạnh, tinh tấn, tinh cần, không biếng nhác, không ganh ghét, không bon xẻn, tham lam, có đại lượng, có thi ân, sống cởi mở, phóng x,chu cấp cho người cô độc, kẻ bần cùng, làm cho người được an lạc, bố thí, không đắm trước của cải, nếu khi thân hoại mạng chung, chắc chắn đi đến thiện xứ, sanh lên cõi trời thì bạn hãy trở lại tin cho ta hay như thế này: 'Này Vua Bệ"tứ? trên cõi trời hoan lạc như thế này, như thế này? Nếu quả đúng như thế thì tôi mới chấp nhan." Này Sa-môn, người thân ấy nghe tôi nói và đã nhận lời, thế mà không bao giờ trở lại tin cho tôi hay: "Này Vua Bệ-tứ, trên cõi trời hoan lạc như thế này, như thế này." Này Ca-diếp, nhân sự kiện đó, cho nên tôi nghĩ rằng: "Không có đời sau, không có chúng sanh sanh ra." Tôn giả Cưu-ma-la-ca-diếp bảo:  Này Vua Bệ-tứ, hãy nghe tôi nói thí dụ này. Người có trí nghe thí dụ thì hiểu được ý nghĩa. Này Vua Bệ-tứ, cũng như ngoài thôn ấp kia, có một hầm xí công cộng, sâu quá đâu người, đây phân ở trong. Có một người rớt xuông, chìm tận đáy hâm ây. Nêu có người khác thương xót, mong câu sự phước lợi và hữu ích, sự an ổn, khoái lạc cho người mắc nạn, liền thong thả kéo nạn nhân từ nhà xí lên, gạt phẩn bàng thanh tre, chùi bằng lá cây, tắm bằng nước ấm, sau khi r : r 9

tăm rửa sạch sẽ, đem bột hương thoa kháp thân thê, mời lên chánh điện, cho vui hưởng ngũ dục. Ý vua nghĩ sao, không lẽ nạn nhân ấy lại tưởng nhớ hầm xí trước đây, hoan hỷ ngợi khen và muốn thấy lần nữa chăng? Vua Bệ-tứ trả lời:  Không thể, Ca-diếp! Nếu có một kẻ nào khác tưởng tới hầm xí kia, hoan hỷ, ngợi khen và muốn

thấy thì nạn nhân kia cũng không thể ưa kẻ ấy, huống là chính nạn nhân lại tưởng tới hầm xí trước đây, hoan hỷ, ngợi khen, muốn thấy lần nữa. Điều đó không thể xảy ra. Vậy thi, này Vua Bệ-tứ? nếu vua có người thân có diệu hạnh, tinh tấn, tinh cần, không biếng nhác, không ganh ghét, không bon xẻn tham lam, có đại lượng, có thi ân, cởi mở, phóng xả, chu cấp cho người cô độc, kẻ bần cùng, khiên cho họ được an lạc, bô thí, không đăm trước của cải. Do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, chác chăn người ây đi đên thiện xứ, sanh lên cõi trời, sau khi sanh lên cõi trời, được vui hưởng ngũ dục ở đó. Ý vua nghĩ sao, không lẽ thiên tử ở cõi trời kia xả bỏ ngũ dục ở đó, tưởng nhớ ngũ dục ở nhân gian này, hoan hỷ, ngợi khen, muốn thấy lại nữa chăng? Vua Bệ-tứ đáp: Không thể, Ca-diếp! Vì sao? Vì ngũ dục nhân gian là thứ xú uế, bất tinh, rất đáng ghét, không thể hướng đến, không thể ưa thích, thô tháo bất tịnh. Này



Ca-diếp, so với ngũ dục nhân gian thì ngũ dục cõi trời là hơn, là tối thượng, là tối hảo, là tối diệu, là tối thắng. Nếu thiên tử cõi trời kia xả bỏ ngũ dục cõi trời, tưởng đên ngũ dục nhân gian, hoan hỷ, ngợi khen, muôn thây lại, điêu đó không thể xảy ra. Này Vua Bệ-tứ? vua nên quán sát vê đời sau cũng giông như thê, chớ đừng giống cái thấy của con mắt thịt. Này Vua Bệ-tứ, nếu có Sa-môn9 Phạm chí nào đoạn tuyệt dục, ly dục, thú hướng ly dục; đoạn tuyệt nhuế, ly nhuế, thú hướng ly nhuế; đoạn tuyệt si, ly si, thú hướng ly si thì vi ây dùng thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn người thường, thấy đúng như thật chúng sanh này lúc sanh lúc tử, sắc đẹp sắc xấu, hoặc diệu hoặc bất diệu, qua lại thiện xứ hay bất thiện xứ đều tùy theo nghiệp mà chúng sanh ấy đã tạo. Vua Bệ-tứ lại nói: Tuy Sa-môn Cưu ma-la-ca-diếp nói như thế nhưng tôi vẫn quan niệm như thế này, vẫn chủ trương như thế này: "Không có đời sau, không có chúng sanh sanh ra." Tôn giả Ciru-ma-la-ca-diếp bảo: Này Vua Bệ-tứ, còn có điêu gì nghi ngờ hơn thê nữa chăng? Vua Bệ-tứ đáp: Đúng như vậy, Ca-diếp. Có sự kiện phi lý này: Này Ca-diếp, tôi có người bạn than lâm bệnh nguy khôn. Tôi đến chỗ bệnh nhân, đến xong liền bảo: "Bạn nên biết rằng, ta quan niệm như thế này, chủ trương như thế này: 'Không có đời sau, không có chúnẹ sanh sanh ra/ Này bạn thân yêu, trái lại, có Sa môn, Phạm chí quan niệm thê này, chủ trương thế này: 'Có đời sau, có chúng sanh sanh ra.5 Ta thường không tin lời của những người ấy kẻo những người ấy lại bảo: 'Nếu có người nam kẻ nữ nào có diệu hạnh, tinh tấn, tinh cần, không biếng nhác, không ganh ghét, không bon xẻn tham lam, đại lượng, thi ân, cởi mở, phóng xả? cung cấp cho người cô độc, kẻ bần cùng, khiến cho họ được an lạc, bố thí, không đắm trước của cải. Do nhân duyên ấy, khi thân hoại mạng chung, người ấy chắc chắn đi đến thiện xứ, sanh lên cõi trời/ Này bạn, nếu Sa-môn, Phạm chí ấy nói đúng thì bạn là người thân ruột thịt của ta có diệu hạnh, tinh tấn, tinh cần, không biếng nhác, không ganh ghét, không bon xẻn, không tham lam, có đại lượng, có thi ân, cởi mở, phóng xả, chu cấp cho người cô độc, kẻ bần cùng, thường ưa bố thí, không đắm trước của cải. Nếu khi thân hoại mạng chung, chắc chắn bạn sẽ đi đến thiện xứ, sanh lên cõi trời thì bạn hãy trở lại tin cho ta như thế này: 'Này Vua Bệ-tứ, ở cõi trời hoan lạc như thế này, như thế này/ Nêu bạn ở cõi trời, nghĩ răng: 'Nêu ta trở vê thì sẽ được những gì? Vua Bệ-tứ có nhiều của cải, ông sẽ cho ta."' Này Ca-diếp, người thân ấy nghe tôi nói và đã nhận lời, the mà không bao giờ trở lại cho tôi

hay như the này: "Này Vua Bệ-tứ? ở cõi trời hoan lạc như thế này, như thế này?5 Này Ca-diếp, nhân sự kiện đó nên tôi nghĩ rằng: "Không có đời sau, không có chúng sanh sanh ra.”

71.KINHBỆ-TỨ> 379

Tôn giả Cưu-ma-la-ca-diêp bảo: -Này Vua Bệ-tứ, tuổi thọ cõi trời thì lâu dài, còn mạng sống ở nhân gian thì  y ngăn ngủi. Một trăm năm ở nhân gian băng một ngày, một đêm ở cõi Tam Thập Tam thiên. Có ngày có đêm như vậy, một tháng có ba mươi ngày, một năm có mười hai tháng, mà tuổi thọ của chư thiên ở cõi Tam Thập Tam thiên đến một ngàn năm. Ý vua nghĩ sao? Nếu vua có người thân có diệu hạnh, tinh tấn, tinh cần, không biếng nhác, không ganh ghét, không bon xẻn, không tham lam, có đại lượng, có thi ân, cởi mở, phóng xả, chu cấp cho người cô độc, kẻ bần cùng, thường ưa bố thí, không đắm trước của cải. Do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, chắc chắn người ấy sẽ đi đến thiện xứ, sanh lên cõi trời. Sau khi sanh lên cõi trời, người thân của vua liền nghĩ: "Trước tiên, ta hãy vui hưởng ngũ dục cõi trời một ngày một đêm; hay là ta hãy vui hưởng ngũ dục ở cõi trời hai, ba, bốn cho đến sáu, bảy ngày, sau đó sẽ trở về tin cho Vua Bệ-tứ hay rằng: 6Ở cõi trời hoan lạc như thế này, như thế này, để cho nhà vua r6?'" Ý vua nghĩ sao, bây giờ vua còn sông chăng? Vua Bệ-tứ hỏi lại:  Này Ca-diếp, có người nào sau khi chết đến nói rằng: uNày Sa-môn Ca-diêp, tuổi thọ ở cõi trời thì lâu dài, còn mạng sông ở nhân gian thì ngăn ngủi. Một trăm năm ở nhân gian bằng một ngày, một đêm ở cõi Tam Thập Tam thiên. Có ngày có đêm như vậy, một tháng có ba mươi ngày, một năm có mười hai tháng, mà tuổi thọ của chư thiên ở Tam Thập Tam thiên đến một ngàn năm chăng? Tôn giả Ciru-ma-la-ca-diếp đáp:  Này Vua Bệ-tứ, hãy nghe tôi nói thí dụ này! Người có trí nghe thí dụ thì hiêu được ý nghĩa. Này Vua Bệ-tứ, như có người mù kia nói răng: "Không có sác đen trăng, cũng không thây săc đen trăng; không có săc dài ngăn, cũng không thấy sắc dài ngắn; không có sắc xa gần, cũng không thấy sắc xa gần; không có sắc thô tế, cũng không thấy sắc thô tế. Vì sao? Vì từ trước ta không thây, không biêt, cho nên không có sac?5 Này Vua Bệ-tứ, người mù kia nói như thế có đúng chăng?" Vua Bệ-tứ đáp:  Không đúng, Ca-diếp! Vì sao? Này Ca-diếp, vì có sắc đen, trắng, cũng có thấy sắc đen trắng; có sắc dài ngắn, cũng có thấy sắc dài ngắn; có sắc gần xa, cũng có thây sác gân xa; có săc thô tê, cũng có thây sác thô tê. Nêu người mù bảo rằng: "Vi ta không thấy, không biết nên không có sắc." Thì người ấy nói không đúng. Tôn giả Cưu-ma-la-ca-diếp bảo:  Này Vua Bệ-tứ, vua cũng như người mù ây, nêu vua bảo như thê này: “C6 người nào sau khi chét đên nói răng: 'Này Sa-môn Ca-diêp, tuôi thọ ở cõi trời

380  KINH TRUNG A-HÀM

thì lâu dài, còn mạng sông ở nhân gian thì ngăn ngủi. Một trăm năm ở nhân gian bằng một ngày một đêm ở cõi Tam Thập Tam thiên. Có ngày có đêm như vậy, một tháng có ba mươi ngày, một năm có mười hai tháng, mà tuổi thọ của chư thiên ở cõi Tam Thập Tam thiên đến một ngàn năm."' Vua Bệ-tứ nói:  Này Sa-môn Ca-diếp, thật là không nên, không nên nói như vậy! Vì sao? Vì Sa-môn Cưu-ma-la-ca-diêp đã cô tình so sánh tôi giông như kẻ mù kia. Này Ca-diếp, nếu biết tôi, biết người thân thuộc của tôi có diệu

hạnh, tinh tấn, tinh cần, không biếng nhác, không ganh ghét, không bon xẻn, không tham lam, có đại lượng, có thi ân, cởi mở5 phóng xả, chu cấp cho người cô độc, kẻ bần cùng, thường ưa bố thí, không đắm trước của cải. Do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, chắc chắn sẽ đi đến thiện xứ, sanh lên cõi trời; thì này Ca-diếp, ngay bây giờ, sau khi thực hành bố thí, tu các phước thiện, phụng trì trai giới, tôi dùng dao tự sát, hoặc uống thuốc độc, hoặc nhảy xuống giếng, hoặc thắt cổ mà chết. Này Ca-diếp, không nên cố tình so sánh tôi như người mù kia. Tôn giả Cưu-ma-la-ca-diệp đáp: Này Vua Bệ-tứ, hãy nghe tôi nói thí dụ khác! Người có trí nghe thí dụ liền hiểu ý nghĩa. Này Vua Bệ-tứ5 cũng như một Phạm chí có người vợ trẻ vừa mới mang thai, người vợ cả đã có một đứa con trai. Trong thời gian ấy, Phạm chí kia bỗng nhiên mạng chung. Sau khi mạng chung, con của bà vợ cả nói với bà mẹ kế như thế này: "Tiểu mẫu nên biết, nay của cải trong gia đình này hoàn toàn phải thuộc vê tôi, không ai được dự phân vào.„ Bà mẹ kê đáp: "Ta nay đang có thai, nêu sanh con trai thì nó phải được phân, nêu sanh con gái thì của cải ây mới hoàn toàn của cau.” Con của bà vợ cả lại nói với bà mẹ kế ba lần như thế này: "Tiêu mâu nên biêt, nay của cải trong gia đình này hoàn toàn phải thuộc về tôi, không ai được dự phần vao.^ Bà mẹ kế cũng trả lời ba lần như thế này: “Ta nay đang có thai, nếu sanh con trai thì nó phải được chia phần, nếu sanh con gái thì của cải ấy mới hoàn toàn của cau." Bấy giờ, bà mẹ kế ngu si không thông suốt, không hiểu rõ, không có trí tuệ, muốn bảo tồn sự sống mà trở lại hại mình. Bà vào trong phòng, lây dao bén mô bụng xem là trai hay gái. Bà ây ngu si không thông suôt, không hiêu rõ? không có trí tuệ, muôn bảo tôn sự sông mà lại tự hại mình và đứa con trong bụng. Nên biêt, này Vua Bệ-tứ, nhà vua cũng như vậy, ngu si, không thông suôt, không hiêu rõ ràng, không có trí tuệ, muốn bảo tồn sự sống mà lại nghĩ như thế này: uNày Cadiếp, nếu biết tôi, biêt người thân thích của tôi có diệu hạnh, tinh tân, tinh cân, không biêng nhác, không ganh ghét, không bon xẻn, không tham lam, có đại lượng, có thi ân, cởi mở, phóng xả? chu cáp cho người cô độc, kẻ bân cùng, thường ưa bô thí, không đắm trước của cải. Do nhân duyên đó, khi thân hoại mạng chung, chắc chắn đi đến thiện xứ, sanh lên cõi trời; thì tôi, ngay bây giờ, sau khi thực hành bố thí, tu các phước nghiệp, phụng trì trai giới, tôi dùng dao tự sát, hoặc uống thuốc độc,

71. KINH BỆ-TỨ 381

M . r M / MT C -r

hoặc nhảy xuông giêng, hoặc that cô mà chét. Này Sa-môn Ca-diêp, không nên cố tình so sánh tôi giống như người mù kia." Này Vua Bệ-tứ, nếu người tinh tân mà sông lâu thì được phước lớn, nêu được phước lớn thì sanh lên cõi trời và sống lâu. Này Vua Bệ-tứ, nhà vua nên quán sát đời sau như vậy, chứ đừng giống như cái thấy của con mắt thịt. Này Vua Bệ-tứ, nếu có vị Sa-môn, Phạm chí nào đoạn tuyệt dục, ly dục, thú hướng ly dục; đoạn tuyệt nhuê, ly nhuê, thú hướng ly nhuế; đoạn tuyệt si, ly si, thú hướng ly si thì vị ấy bằng thiên nhãn thanh tịnh hơn han người thường, thây chúng sanh lúc sanh lúc tử, sác đẹp sác xâu, hoặc diệu hoặc bất diệu, qua lại thiện xứ hay bất thiện xứ, đều tùy theo nghiệp mà chúng sanh ấy đã tạo. Vị ấy thấy sự kiện đó đúng như thật. Vua Bệ-tứ lại nói: -Tuy Sa-môn Ca-diếp nói như thế nhimg tôi vẫn quan niệm như thế này,

chủ trương như thế này: "Không có đời sau, không có chúng sanh sanh ra.” Tôn giả Cưu-ma-la-ca-diêp bảo: - Này Vua Bệ-tứ, còn có điều gì nghi ngờ nữa chăng? Vua Bệ-tứ đáp: Đúng như vậy, Ca-diếp! Có sự kiện phi lý này: Này Ca-diếp, tôi có người thân mang bệnh nguy khôn. Tôi đên chô bệnh nhân hỏi han, thăm viêng, bệnh nhân cũng hỏi han và nhìn tôi. Lúc bệnh nhân chết, tôi lại đến hỏi han, thăm viếng người chết, nhưng người chết không hỏi han, không nhìn tôi. Sau đó tôi cũng không còn trở lại hỏi han, thăm viêng người thân ây nữa. Này Ca-diêp, do sự kiện đó, tôi nghĩ rằng: uKhông có chúng sanh sanh ra.” Tôn giả Cưu-ma-la-ca-diếp bảo: Này Vua Bệ-tứ, hãy nghe tôi nói thí dụ này! Người có trí nghe thí dụ thì liền hiểu được ý nghĩa. Này Vua Bệ-tứ? cũng như có người thổi tù và giỏi. Nếu ở xứ kia chưa từng nghe tiếng tù và, người đó đến xứ ấy, vào một đêm tối trèo lên núi cao, tận lực thôi tù và thì mọi người ở xứ ây, chưa từng nghe tiêng tù và, nay nghe được liên nghĩ: "Tiêng gì mà vi diệu, rát kỳ lạ, thật đáng ưa thích, đáng đến xem nghe, khiến tâm hoan duyệt như thế?” Bấy giờ, những người ấy bèn cùng nhau đi đến chỗ người thổi tù và giỏi. Sau khi đến, họ hỏi rằng: "Đó là tiêng gì mà vi diệu, rát kỳ lạ, thực đáng ưa thích, đáng đên xem nghe, khiên cho tâm hoan duyệt như thế?" Người thổi tù và giỏi đem liệng cái tù và xuống đất, bảo mọi người rằng: "Các vị nên biết, chính đó là tiếng tù và.” Lúc đó, mọi người lấy chân đá cái tù và, rồi nói rằng: UTÙ v,hãy kêu đi! Tu và, hãy kêu di!" Nhưng nó im lìm, không âm hưởng. Người thổi tù và giỏi liền nghĩ: "Nay những người này ngu si, không thông suốt, không hiêu rõ? không có trí tuệ. Vì sao? Vì muốn tìm âm thanh từ một vật vô tri." Bấy giờ, người thổi tù và giỏi nhặt tù và lên, dùng nước rửa sạch, đưa lên miệng mà tận lực thổi. Khi ấy, mọi người nghe xong, liền nghĩ: "Tù và thực kỳ diệu. Vì sao? Vì nhờ tay, nhờ nước,



nhờ miệng, hơi thổi mới phát ra tiếng hay, vang khắp bốn phương." Này Vua Bệ-tứ, cũng như vậy, nếu người còn sống mới có thể nói năng, hỏi han nhau được, nêu khi chét thì không thê nói năng hỏi han nhau được nữa. Này Vua Bệ-tứ, vua nên quán chúng sanh sanh ra cũng giông như thê, chớ đừng giông như cái thây của con măt thịt. Này Vua Bệ-tứ, nêu có vị Sa-môn, Phạm chí nào đoạn tuyệt dục, ly dục, thú hướng ly dục; đoạn tuyệt nhuế, ly nhuế, thú hướng ly nhuê; đoạn tuyệt si, ly si, thú hướng ly si thì vị ây băng thiên nhãn thanh tinh hơn hẳn người thường, thấy chúng sanh này lúc sanh lúc tử, sắc đẹp sắc xấu, hoặc diệu hoặc bát diệu, qua lại thiện xứ hay bát thiện xứ đêu tùy theo nghiệp mà chúng sanh ấy đã tạo. Vị ấy thấy sự kiện đó đúng như thật. Vua Bệ-tứ lại hỏi: Tuy Sa-môn Ca-diếp nói như thế nhimg tôi vẫn quan niệm như thế này, vẫn chủ trương như thế này: "Không có chúng sanh sanh ra." Tôn giả Ciru-ma-la-ca-diếp bảo: Này Vua Bệ-tứ, còn có điều gì nghi ngờ hơn thế nữa chăng? Vua Bệ-tứ đáp: Đúng như vậy, Ca-diếp! Còn có sự kiện phi lý này: Tôi có quan hữu ty bắt một tội nhân, đem đến chỗ của tôi, đến rồi, thưa rằng: "Tâu Thiên vương, kẻ này có tội, xin Thiên vương trừng tĩị!" Tôi bảo: "Hãy đem tội nhân này cân sống, cân sống xong vật xuống đất, dùng dây that cô giêt chét, giêt chét xong đem cân lại, ta mới biêt người này lúc nào thì nhẹ cân, mềm mại tươi nhuận, đẹp đẽ hơn; đó là lúc chết hay là lúc song?9 Vi quan ấy vâng lời tôi đem tội nhân cân sống xong, lại vật xuống đất, dùng dây

thắt cổ giết chết, giết xong, đem cân lại, thấy rằng tội nhân ấy lúc sống thì nhẹ, mềm mại, sắc tươi nhuận, đẹp đẽ hơn; còn lúc chết thì nặng, cứng, không mem mại và sác không tươi nhuận. Này Ca-diêp5 nhân sự kiện ây, cho nên tôi nghĩ rằng: "Không có chúng sanh sanh ra.” Tôn giả Cưu-ma-la-ca-diêp bảo:  Này Vua Bệ-tứ, hãy nghe tôi nói thí dụ này! Người có trí nghe thí dụ liền hiểu được ý nghĩa. Này Vua Bệ-tứ, cũng như thanh sắt, hay lưỡi cày sắt, được đốt cháy suốt ngày. Vật bằng sắt ấy, lúc bấy giờ nhẹ, mềm, sắc tươi nhuận và đẹp hơn. Nêu lửa tát, nó dân dân trở nên nguội lạnh, nặng hơn, cứng, không mềm và sắc không tươi. Cũng vậy, này Vua Bệ-tứ, nếu người lúc còn sống thì thân thê nhẹ, mem mại, sác tươi nhuận, đẹp đẽ; còn lúc chét thì nặng hơn, cứng, không mềm mại và sắc không còn tươi nữa. Này Vua Bệ-tứ, vua nên quán chúng sanh sanh ra cũng như thê, chớ đừng giông như cái thây của con măt thịt. Này Vua Bệ-tứ, nếu có vi Sa-môn5 Phạm chí nào đoạn tuyệt dục, ly dục, thú hướng ly dục; đoạn tuyệt nhuế, ly nhuế, thú hướng ly nhuế; đoạn tuyệt si, ly si, thú hướng ly si thì vị ây băng thiên nhãn thanh tinh, hơn hãn người thường,



thây chúng sanh lúc sanh lúc tử, sác đẹp sác xâu, hoặc diệu hoặc bát diệu, qua lại thiện xứ hay bát thiện xứ đêu tùy theo nghiệp mà chúng sanh ây đã tạo. Vị ấy thấy hiện tượng đó đúng như thật. Vua Bệ-tứ lại nói:  Tuy Sa-môn Ca-diếp nói như thế nhung tôi vẫn quan niệm thế này, vẫn chủ trương thế này: "Không có chúng sanh sanh ra.” Tôn giả Ciru-ma-la-ca-diếp bảo:  Này Vua Bệ-tứ, còn có điêu gì nghi ngờ hơn thê nữa chăng? Vua Bệ-tứ đáp:  Đúng như vậy, Ca-diếp! Còn có sự kiện phi lý này: Này Ca-diếp, tôi có quan hữu ty bắt một tội nhân, đem đến chỗ tôi, đến rồi thưa rằng:uTâu Thiên vương, người này có tội, xin Thiên vương trừng trị!" Tôi bảo: uHãy đem tội nhân ấy bỏ vào nồi sắt, hoặc bỏ vào nồi đồng, đậy kín miệng lại và đốt lửa ở dưới. Khi đã đốt lửa rồi hãy quán sát cùng khắp, xem chúng sanh ấy lúc vào, lúc ra, qua lại chỗ nao.^ Vi quan ấy vâng lời tôi, đem tội nhân này bỏ vào lò sắt, hoặc nồi đồng, đậy kín miệng lại và đốt lửa ở dưới. Khi đã đốt lửa, quán sát cùng khắp, để xem chúng sanh ấy5 lúc ra lúc vào, qua lại chỗ nào. Nhưng này Ca-diếp, tôi làm phương cách như vậy nhưng cũng chẳng thấy chúng sanh sanh ra. Này Ca-diếp nhân sự kiện đó nên tôi nghĩ rằng: "Không có chúng sanh sanh ra.” r Tôn giả Ciru-ma-la-ca-diêp bảo:  Này Vua Bệ-tứ? nay tôi hỏi vua, vua hiểu thế nào, xin trả lời thế ấy! Ý vua nghĩ sao, nếu vào ban ngày, vua ăn thức ăn mỹ diệu, ngon lành, rồi lên giường nằm ngủ; vua nhớ lại đã từng ở trong mộng, có lần thấy vườn tược, hồ tắm, rừng cây, hoa trái, suối trong, sông dài, thỏa thích vui chơi, qua lại cùng khắp chăng? Vua Bệ-tứ đáp: -Tôi nhớ lại đã từng có như vậy. Ton gia Ca-diêp hỏi tiêp:  Ngày đó, sau khi ăn những thức ngon lành mỹ diệu xong, vua lên giường nằm ngủ, bấy giờ có ai đứng hầu bên cạnh không?  Thưa có! Tôn giả Ca-diếp hỏi tiếp:  Ngày đó, sau khi ăn những thức ngon lành mỹ diệu xong, lên giường nằm ngủ. Lúc ây, những người hầu hai bên tả, hữu có thấy được khi vua ra vào, qua lại cùng khắp không? Vua Bệ-tứ đáp:  Dù cho có ai khác cũng không the thay, huống nữa là bọn hầu hạ hai bên.

-Này Vua Bệ-tứ, hãy quán chúng sanh sanh ra cũng giông như thê, chớ đừng giống như cái thấy của con mắt thịt. Này Vua Bệ-tứ, nếu có vị Sa-môn? Phạm chí nào đoạn tuyệt dục, ly dục, thú hướng ly dục; đoạn tuyệt nhuế, ly nhuế, thú hướng ly nhuế; đoạn tuyệt si, ly si, thú hướng ly si. Vị ấy dùng thiên nhãn thanh tịnh hơn hẳn người thường, thấy chúng sanh lúc sanh lúc tử, khi đẹp khi xấu, hoặc diệu hoặc bất diệu, qua lại thiện xứ hay bất thiện xứ đều tùy theo nghiệp mà chúng sanh ây đã tạo. Vị ây thây sự kiện đó đúng như thật. Vua Bệ-tứ lại nói:  Tuy Sa-môn Ca-diếp nói như vậy nhưng tôi vẫn quan niệm như thế này, chủ trương như thế này: "Không có chúng sanh sanh ra." Tôn giả Ca diếp bảo:  Này Vua Bệ-tứ, còn điều gì nghi ngờ hơn thế nữa chăng? Vua Bệ-tứ đáp:  Đúng như vậy, Ca-diếp! Còn có sự kiện phi lý này: Này Cadiếp, tôi có quan hữu ty bắt một tội nhân, đem đến trước tôi, đến rồi thưa rằng: "Tâu Thiên vương, người này có tội, xin Thiên vương trừng trị!" Tôi bảo: "Hy đem tội nhân này lóc da, xẻo thịt, chặt gân, đục xương cho đến tận tủy, để tìm chúng sanh sanh ra." Vi ấy vâng lời tôi, đem tội nhân ra lóc da, xẻo thịt, chặt gân, đục xương đến tận tủy, để tìm chúng sanh sanh ra. Này Cadiếp, tôi đã làm theo cách thức như thế để tìm chúng sanh sanh ra, mà rốt cuộc cũng chẳng thấy chúng sanh sanh ra. Này Ca-diêp, nhân sự kiện đó nên tôi nghĩ răng: "Không có chúng sanh sanh ra." Tôn giả Ca-diếp bảo: - Này Vua Bệ-tứ, hãy nghe tôi nói thí dụ này! Người có trí nghe thí dụ liền hiểu ý nghĩa. Này Vua Bệ-tứ, cũng như Phạm chí bện tóc thờ lửa ở gần bên đường. Cách đó không xa, có những người khách buôn tá túc. Vào lúc sáng sớm, những người khách buôn ấy vội vã ra đi, bỏ quên một đứa bé. Lúc đó, Phạm chí bện tóc thờ lửa dậy sớm đi đến chỗ các khách buôn tạm trú, xem xét thấy đứa bé đứng một mình, không có chủ nhân. Thấy xong, vị ấy nghĩ: “Nay đứa bé này không nơi nương tựa, nêu ta không nuôi thì chác chăn nó sẽ chết.” Nghĩ thế, Phạm chí liền ẵm đem về nuôi dưỡng. Thời gian sau, đứa bé lớn khôn. Bấy giờ, Phạm chí bện tóc thờ lửa bận chút việc ở thôn xóm khác. Lúc đó, Phạm chí bện tóc thờ lửa bảo thiếu niên ấy rằng: "Ta bận chút việc, phải xuống thôn xóm một thời gian, con phải giữ lửa cẩn thận chớ để nó tắt; nêu lửa tát, con hãy dùng cái cọ lửa này mà nhen lại.” Bây giờ, Phạm chí bện tóc thờ lửa căn dặn xong liền xuống thôn xóm. Sau đó, thiếu niên ấy ra ngoài rong chơi, lửa tắt hết. Khi trở về, nó muốn nhen lửa, liền dùng cái cọ lửa đánh xuống đất bảo rằng: "Lửa hãy cháy lên! Lửa hãy cháy lên!" Nhung rốt cuộc

71.KINHBỆ-TỨ^ 385

lửa không cháy. Nó lại đặt cọ lên phiến đá, ra sức đánh và la lên: "Lửa hãy cháy lên! Lửa hãy cháy len!” Nhưng lửa vẫn không cháy. Lửa không cháy, nó bèn phá cái cọ ấy ra làm mười mảnh, trăm mảnh vứt đi, ngồi bệt xuống đất, sầu não mà nói rằng: "Không tìm được lửa, phải làm sao day?9 Bấy giờ, Phạm chí bện tóc thờ lửa đã làm xong công việc ở thôn xóm, trở về nhà lại. về đến nơi, hỏi thiếu niên ấy rằng: “Con không vui chơi, chỉ lo chăm sóc ngọn lửa không deiw^^an^ s

Thiếu niên trả lời: "Thua Tôn giả, con đi ra ngoài chơi nên sau đó lửa đã tắt. Khi trở về, con muốn nhen lửa, liền lấy cái cọ lửa đánh xuống đất bảo rằng: 'Lửa hãy cháy lên! Lửa hãy cháy lên!5 Cuối cùng lửa vẫn không cháy. Con lại đặt lên phiến đá, ra sức đánh và bảo: 'Lửa hãy cháy len! Lửa hãy cháy lên!9 Nhưng rồi lửa vẫn không cháy. Lửa

không cháy, con liền phá cái cọ ấy ra làm mười mảnh, trăm mảnh vứt di, roi ngôi bệt xuông đát. Thưa Tôn giả, con đã tìm kiếm như thế mà không có lửa, không biết làm sao." > r LÚC d6, Phạm chí bện tóc thờ lửa nghĩ răng: "Cậu thiêu niên này quá ngu si, không thông suốt, không hiểu rõ ràng, không có trí tuệ. Vì sao? Vì từ cái cọ lửa vô tri mà nghĩ cách lấy lửa như vay." Khi ấy, Phạm chí bện tóc thờ lửa đem cọ lửa và bật mồi lửa đặt xuống đất mà cọ xát thì lửa bật và cháy bùng lên, liên bảo thiêu niên răng: “Này con, phương pháp lấy lửa phải như vậy, chứ không phải như con ngu si, không thông suốt, không có trí tuệ, từ cái cọ lửa vô tri mà nghĩ cách lấy lửa như con đã Vì vậy nên biết, này Vua Bệ-tứ, vua cũng lại như thế, ngu si, không thông suốt, không hiểu rõ ràng, không cỏ trí tuệ, đối với xác thịt chết, cho đến xương tủy vô tri mà muốn tìm thấy chúng sanh sanh ra. Này Vua Bệ«tứ? vua nên quán chúng sanh sanh ra như thế, chớ đừng giống như cái thấy của con mắt thịt. Này Vua Bệ-tứ, nếu có vị Sa-môn, Phạm chí nào đoạn tuyệt dục, ly dục, thú hướng ly dục; đoạn tuyệt nhuế, ly nhuế, thú hướng ly nhuế; đoạn tuyệt si, ly si, thú hướng ly si. Vị ấy dùng thiên nhãn thanh tinh hơn hẳn người thường, thấy chúng sanh lúc sanh lúc tử, khi đẹp khi xâu, hoặc diệu hoặc bát diệu, qua lại thiện xứ hay bất thiện xứ đều tùy theo nghiệp mà chúng sanh ấy đã tạo. Vi ấy thấy sự kiện đó đúng như thật. Vua Bệ-tứ lại nói:  Tuy Sa-môn Ca-diếp nói như thế nhimg đối với quan niệm này, tôi vẫn bảo thủ vì dục, bảo thủ vì sân nhuế, bảo thủ vì sợ hãi, bảo thủ vì ngu si, trọn không thê xả bỏ. Vì sao? Nêu có những người ở nước khác nghe được, liên bảo rằng: "Vua Bệ-tứ có quan niệm đã chấp chặt từ lâu, nay bi Sa-môn Ca-diếp hàng phục, sửa sai nên đoạn trừ và xả b6.” Này Cadiếp, vì thế, đối với quan niệm này, tôi vẫn bảo thủ vì dục, bảo thủ vì nhuế, bảo thủ vì sợ hãi, bảo thủ vì si, trọn đời không thể xả bỏ.



Tôn giả Ca-diếp bảo:  Này Vua Bệ-tứ, hãy nghe tôi nói thí dụ này! Người có trí nghe thí dụ liền hiểu ý nghĩa. Này Vua Bệ-tứ, cũng như hai người bạn bỏ nhà đi tìm kế sanh nhai. Trên đường di, ban đầu họ thấy có rất nhiều cây gai không chủ. Một người trông thấy, bảo bạn rằng: uBạn nên biết, nay ở đây có rất nhiều cây gai không chủ, tôi muôn bạn cùng lây, bó lại, gánh đem vê, có thê làm vật dụng duợrc." Hai người liền lấy bó lại để gánh đi. Trên đường di, họ lại thấy rất nhiều tơ lụa kiếp-bối, áo kiếp-bối không chủ, lại thấy rất nhiều bạc cũng không có chủ. Thấy xong, một người vứt bỏ cây gai đang gánh, lấy bạc gói lại. Trên đường đi, lại thấy nhiều đống vàng cũng không có chủ. Bấy giờ, người gánh bạc bàn với người gánh cây gai: uNày bạn, nên biết, vàng này quá nhiều mà không có chủ, bạn nên vứt bỏ cây gai, tôi thì vứt bỏ bạc đang gánh. Tôi muốn cùng với bạn đồng lấy vàng này, gánh trở về, có thể chi dụng được hơn.” Người gánh gai bảo người gánh bạc: uTôi gánh cây gai này sau khi đã sắp xếp gọn gàng, bó lại chắc chắn, từ xa gánh tới đây. Tôi không thể bỏ được, bạn nên tự biết lấy, chớ lo cho t6i!” Khi ây, người gánh bạc giật gánh gai quăng xuông dát, roi xô tung ra. Người gánh gai bảo người gánh bạc răng: "Bạn đã xô tung gánh gai của tôi như vậy, tôi đã mất công bó lại chắc chắn, gánh từ xa đến đây nên tôi dứt khoát gánh cây gai này về, không thể bỏ được. Bạn hãy tư biết, chớ lo cho t6i!" Người gánh bạc liên bỏ gánh bạc, lây vàng gánh vê. Người gánh vàng trở vê. Từ xa, cha mẹ trông thây con gánh vàng vê, thây roi khen

răng: "Lành thay, lành thay! Hãy đên đây con. Con nhờ vàng này sẽ sông được sung sướng, phụng dưỡng cha mẹ, cung cáp cho vợ con, tớ gái và người sai bảo, lại có thê bố thí cho các vi Sa-môn? Phạm chí, tạo phước thăng thượng, thiện quả thiện báo, sanh vào cõi trời, sông lâu!" Người gánh cây gai trở vê nhà. Từ xa, cha mẹ trông thây con gánh gai vê, thấy vậy mắng rằng: "Ngươi là người có tội trở về, là người vô đức trở về. Vì bó gai này, ngươi sẽ không sống được, không thể phụng dưỡng cha mẹ? không thể chu cấp cho vợ con, tớ gái và người sai bảo, lại cũng không thể bố thí cho Sa-môn và các Phạm chí, không thể tạo phước thăng thượng, không được thiện quả thiện báo, không thê sanh vào cõi trời đê được sông lâu." Nên biết, này Vua Bệ-tứ, vua cũng như thế. Nếu đối với quan niệm ấy, vua bảo thủ vì dục, bảo thủ vì nhuế, bảo thủ vì sợ hãi, bảo thủ vì ngu si, không bao giờ xả bỏ thì vua sẽ thọ lãnh vô lượng điêu dữ, lại bị mọi người chê ghét. Vua Bệ-tứ lại nói răng:  Tuy Sa-môn Ca-diêp đã nói như thê nhưng đôi với quan niệm này, tôi bảo thủ vì dục, bảo thủ vì nhuế, bảo thủ vì sợ hãi, bảo thủ vì ngu si nên không bao giờ xả bỏ. Vì sao? Nếu những người ở nước khác nghe được, liền bảo rằng:

71. KINH BỆ-TỨ  387

"Vua Bệ-tứ có một quan niệm đã chấp chặt từ lâu, nay bi Sa-môn Ca-diếp hàng phục, sửa sai nên đã đoạn trừ, xả b6." Này Ca-diếp, vì thế nên đối với quan niệm này, tôi bảo thủ vì dục, bảo thủ vì nhuế, bảo thủ vì sợ hãi, bảo thủ vì ngu si nên không bao giờ xả bỏ. Tôn giả Ca-diếp lại bảo: -Này Vua Bệ-tứ, hãy nghe tôi nói thí dụ này. Người có trí nghe thí dụ liền hiểu ý nghĩa. Này Vua Bệ-tứ, cũng như một khách buôn cùng với đoàn khách buôn đông đảo, có một ngàn cỗ xe, đi vào con đường nguy hiểm. Trong đoàn khách buôn ấy, có hai vị thương chủ. Hai vị ấy nghĩ rằng: "Chúng ta làm sao thoát khỏi nạn này?" Họ lại nghĩ: "Đoàn của chúng ta nên chia ra hai toán, mỗi toán năm trăm.^, Đoàn khách buôn ấy liền chia ra hai toán, mỗi toán năm trăm. Một thương chủ dẫn năm trăm cỗ xe, tiến vào con đường nguy hiểm. Người thương chủ ấy thường đi dẫn đường ở trước, thấy một người từ bên đường đi ra, quần áo ướt sũng, chân đen, đầu vàng, đôi mắt đỏ lòm, đeo tràng hoa cỏ thơm, đi xe lừa, hai bánh dính bùn. Vị thương chủ trông thấy liền hỏi: "Trên con đường nguy hiểm này, trời có mưa chăng? Có nước trong, củi và cỏ chng?" Người lạ ấy đáp: "Trên con đường nguy hiểm này trời mưa lớn, có nhiều nước trong và nhiều củi, cỏ. Này các bạn, các bạn hãy vứt bỏ nước, củi và cỏ ấy di, chớ để nặng xe. Đi không bao lâu nữa, các bạn sẽ được nước trong, củi và cỏ tốt?9 Vị thương chủ ấy nghe xong, liền trở lại đến toán của mình thuật lại rằng: “Ta đi trước, thây một người từ bên đường đi ra, áo quân ướt sũng, thân đen, đầu vàng, đôi mắt đỏ lòm, mang tràng hoa cỏ thơm, cưỡi xe lira, hai bánh dính bùn. Ta hỏi người ây: 'Trên con đường nguy hiêm này trời có mưa, có nước trong, củi và cỏ chăng?9 Người ấy đáp: 'Trên con đường nguy hiểm này, trời mưa lớn, có nhiều nước trong, củi và cỏ tốt. Này các bạn, các bạn hãy vứt bỏ nước, củi và cỏ ấy đi, chớ để nặng xe. Đi không bao lâu nữa, các bạn sẽ được nước trong, củi và cỏ tốt/ Do đó? này các bạn, chúng ta hãy vứt bỏ nước, củi và cỏ đi. Như vậy, không bao lâu nữa chúng ta sẽ có nước trong, củi và cỏ, chớ để năng xe." Rồi toán khách buôn vứt bỏ nước, củi và cỏ. Đi được một ngày đường, họ không thây có nước trong, củi và cỏ. Đi hai ngày, ba ngày cho đên bảy ngày, họ vẫn không kiếm được nước trong, củi và cỏ. Sau bảy ngày, toán khách buôn ấy bị quỷ ăn

thịt người sát hại. Người thương chủ thứ hai nghĩ rằng: "Vị thương chủ trước đã qua khỏi tai nạn nguy hiểm, chúng ta phải dùng phương cách nào để thoát nan?95 Nghĩ xong, vị áy cho năm trăm cô xe cùng tiên vào con đường nguy hiêm. Cũng đi trước dẫn đường, vị thương chủ thứ hai thấy có một người từ bên đường đi ra, áo quân ướt sũng, thân đen, đâu vàng, đôi mat đỏ lòm, mang tràng



hoa cỏ thơm, cưỡi xe lừa, hai bánh dính bùn. Vị thương chủ thứ hai trông thấy, liền hỏi: "Trên con đường nguy hiểm này trời có mưa chăng? Có nước trong, củi và cỏ chăng?,, Người lạ đáp: "Trên con đường nguy hiểm này, trời mưa lớn lắm, có rất nhiều nước trong, củi và cỏ tốt. Này các bạn, các bạn hãy vứt bỏ nước, củi và cỏ ấy di, chớ để nặng xe. Đi không bao lâu nữa, các bạn sẽ được nước trong, củi và cỏ t6t." Người thương chủ thứ hai nghe xong, trở lại thuật với toán rằng: "Ta đi phía trước, thấy có một người từ bên đường đi ra, áo quần ướt sũng, thân đen, đầu vàng, đôi mắt đỏ lòm, mang tràng hoa cỏ thơm, cưỡi xe lừa, hai bánh dính bùn. Ta hỏi: 'Trên con đường nguy hiểm này, trời có mưa không? Có nước trong, củi và cỏ không?9 Người ấy đáp: 'Trên con đường nguy hiểm này, trời thường mưa lớn, có nhiều nước trong, cũng có rất nhiều củi và cỏ. Này các bạn, các bạn hãy vứt bỏ nước, củi và cỏ ây di, chớ đê nặng xe. Đi không bao lâu nữa, các bạn sẽ lấy được nước trong, củi và cỏ tốt/ Nhưng này các bạn, chúng ta chưa thể vứt bỏ nước, củi và cỏ được. Nấu lấy được nước, củi và cỏ mới thì sau đó chúng ta mới vứt bỏ/9 Toán khách buôn ấy không vứt bỏ nước, củi và cỏ. Họ đi một ngày đường, không lấy được nước, củi và cỏ mới. Họ đi hai ngày, ba ngày cho đến bảy ngày vẫn không lấy được nước, củi và cỏ mới. Lúc người thương chủ thứ hai đi trước, trông thấy nơi mà người thươnệ chủ thứ nhất và toán khách buôn đi trước đã bị quỷ ăn thịt người sát hại; thấy roi, bảo toán của mình rằng: "Này các bạn, các bạn hãy xem người thương chủ thứ nhất ấy ngu si, không thông suốt, không hiểu rõ ràng, không có trí tuệ, đã tự giết mình lại giết đồng bạn nữa. Các bạn, nếu muốn lấy hàng hóa của những khách buôn toán trước thì tự tiện mà lấy." Này Vua Bệ-tứ, nên biết rằng vua cũng lại như thế. Nếu với quan niệm ấy, vua bảo thủ vì dục, bảo thủ vì nhuế, bảo thù vì sợ hãi, bảo thủ vì ngu si, không bao giờ xả bỏ thì vua sẽ chiu vô số điều dữ, lại bị mọi người chê ghét nữa; cũng như người thương chủ thứ nhất và đồng bạn thuộc toán thứ nhất. Vua Bệ-tứ lại nói: Tuy Sa-môn Ca-diếp nói như thế nhưng đối với quan niệm này, tôi vẫn bảo thủ vì dục, bảo thủ vì nhuế, bảo thủ vì sợ hãi, bảo thủ vì ngu si, không bao giờ bỏ. Vì sao? Nấu những người ở nước khác nghe đến, liền bảo rằng: "Vua Bệ-tứ có một quan niệm đã chấp chặt từ lâu, nay bi Sa-môn Ca-diếp hàng phục, sửa sai nên đã đoạn trừ, xả b6." Này Ca-diếp, vì thế nên đối với quan niệm đó? tôi vẫn bảo thủ vì dục, bảo thủ vì nhuế, bảo thủ vì sợ hãi, bảo thủ vì ngu si, không bao giờ xả bỏ. Tôn giả Ca-diếp bảo: -Này Vua Bệ-tứ, hãy nghe tôi nói ví dụ này. Người có trí nghe thí dụ liền .2 • .. e e 7 * r hiêu ý nghĩa. Này Vua Bệ-tứ, cũng như hai người hẹn nhau chơi đô xúc xác.



if , A

Người thứ nhát thường lén trộm con xúc xăc mà ngậm, ngậm một lân, hai, ba lần cho đến nhiều lần. Người thứ hai liền nghĩ: 'Ta cùng chơi với người này, nó luôn luôn gạt mình, trộm con xúc xắc mà ngậm, một, hai, ba hoặc đến nhiều lần.9 Nghĩ thế, người ấy nói với bạn: 'Ta nay muốn nghỉ, sau đó sẽ chơi lại/Bấy giờ, người thứ hai rời khỏi chỗ ấy, dùng thuốc độc tẩm vào con xúc xắc rồi rủ bạn trở lại cùng chơi. Người thứ nhất lại lén trộm con xúc xắc mà ngậm, một lân, hai, ba lân hoặc đên nhiêu lân; ngậm xong, liên trợn mat, sùi bọt mép, gân chết. Bấy giờ, người thứ hai, hướng về người thứ nhất đọc bài tụng: Xúc xắc này tẩm độc, Người tham ăn không biết, Trước ngôi chơi, gạt ta, Sau phải mang họa khô. Nên biết, này Vua Bệ-tứ, vua cũng lại như thế. Nếu đối với quan niệm ấy, vua bảo thủ vì dục, bảo thủ vì nhuế, bảo thủ vì sợ hãi, bảo thủ vì ngu si, không bao giờ xả bỏ thì vua sẽ chịu vô so điều dữ, lại bị mọi người chê ghét; cũng như người chơi kia, vì con xúc xắc mà lừa gạt người nên phải mang họa. Vua Bệ-tứ lại nói: Tuy Sa-môn Ca-diếp nói như thế nhưng đối với quan niệm này, tôi vẫn bảo thủ vì dục5 bảo thủ vì nhuế, bảo thủ vì sợ hãi, bảo thủ vì ngu si, không bao giờ bỏ. Vì sao? Nếu người ở nước khác nghe đến liền bảo rằng: "Vua Bệ-tứ có một quan niệm đã chấp chặt từ lâu, nay bị Sa-môn Ca-diếp hàng phục, sửa sai nên đã đoạn trừ, xả b6." Này Ca-diếp, vì thế đối với quan niệm đó, tôi vẫn bảo thủ vì dục, bảo thủ vì nhuế, bảo thủ vì sợ hãi, bảo thủ vì ngu si, không bao giờ xa bo. Tôn giả Ca-diếp bảo: Này Vua Bệ-tứ, hãy nghe tôi nói thí dụ này! Người có trí nghe thí dụ liền hiểu ý nghĩa. Này Vua Bệ-tứ, cũng như người nuôi heo, lúc đang đi trên đường, thấy có rất nhiều phân khô không chủ, liền nghĩ rằng: 'Thân này có thể nuôi no đủ cho nhiều con heo, ta nên lấy gói lại mang di." Người ấy liền đội phân mà đi. Giữa đường, gặp trời mưa lớn, phân rỉ ra9 chảy xuống vấy bẩn khắp thân, nhung người ấy vẫn đội đi không chịu vứt bỏ. Người ấy chịu nhiều dơ bẩn, lại bị mọi người chê ghét. Này Vua Bệ-tứ5 nên biết rằng, vua cũng như thế. Nếu đối với quan niệm ấy, vua bảo thủ vì dục, bảo thủ vì nhuế, bảo thủ vì sợ hãi, bảo thủ vì ngu si, không bao giờ xả bỏ thì vua sẽ chịu vô số điều dữ, lại bị mọi người chê ghét; cũng như người nuôi heo kia. Vua Bệ-tứ lại nói: Tuy Sa-môn Ca-diếp nói như thế nhưng với quan niệm này, tôi vẫn bảo thủ vì dục, bảo thủ vì nhuế, bảo thủ vì sợ hãi, bảo thủ vì ngu si, không bao giờ xả bỏ. Vì sao? Nếu những người ở nước khác nghe, sẽ bảo rằng: "Vua Bệ-tứ có một quan niệm đã chấp chặt từ lâu, nay bị Sa-môn Ca-diếp hàng phục, sửa sai, đã đoạn trừ xả b6." Này Ca-diếp, vì thế, đối với quan niệm này, tôi vẫn bảo thủ vì sân nhuế, bảo thủ vì sợ hãi, bảo thủ vì ngu si, không bao giờ xả bỏ.



rpi /X • 7 1• Á 1 7 Tôn giả Ca-diêp bảo: - Này Vua Bệ-tứ, hãy nghe tôi nói thí dụ cuối cùng! Nếu vua hiểu thì tốt; nếu vua không hiểu thì tôi không thuyết pháp nữa. Này Vua Bệ-tứ, cũng như con heo lớn, thủ lãnh của đàn heo năm trăm con, đi vào con đường nguy hiểm. Giữa đường, nó gặp một con cọp. Khi heo đã trông thấy cọp liền nghĩ: "Nếu ta đấu với cọp thì cọp sẽ giết ta. Nếu ta sợ bỏ chạy thì thân tộc sẽ khinh mạn ta. Không biết nay phải dùng phương cách nào để thoát nạn?,, Nghĩ xong, nó nói với cọp: "Nếu muốn đấu thì hãy đấu, nếu không thì hãy tránh đường để ta qua." 5 r r Cọp nghe xong liên bảo heo: "Ta châp nhận đâu với ngươi chớ không tránh đường cho ngươi!95 Heo lại nói: uNày cọp, ngươi hãy đợi chốc lát, ta mặc áo giáp của tổ phụ xong, rồi hãy trở lại

cùng dấu!” Cọp nghe vậy, liên nghĩ: “N6 chăng phải địch thủ của ta, huông là áo giáp tổ phụ n6." Nghĩ xong, bảo heo: "Cho tùy ý nguôi!” Heo liền trở về chuồng, lăn trong đống phân, làm phân lấp đến tận mắt, rồi trở lại chô cọp, nói răng: “Nguôi muôn đâu thì hãy đâu, nêu không thì hãy tránh đường cho ta đi qua.” Sau khi thấy heo, cọp nghĩ: "Ta thường không ăn sâu bọ tạp nhạp vì uổng hàm răng huống là lại phải đến gần con heo hôi hám này.99 Cọp nghĩ xong liền bảo heo: "Ta tránh đường cho ngươi, chứ không đấu với ngươi nữa!" Heo qua được rồi, quay lại hướng về cọp nói bài tụng: Này cọp, ngươi bôn chân, Ta cũng có bôn chân, Hãy đến đấu với ta, Sợ gì mà bỏ chạy. Bấy giờ, cọp nghe xong, lại nói bài tụng trả lời heo rằng: Ngươi, lông mọc như rừng, Hèn nhất trong loài vật, Này heo, hãy cút mau, Phân thối chịu không nỗi. Lúc ấy, heo tự khoe, nói bài tụng rằng: Nước Ma-kiệt, Ương-già, Nghe ta đấu với ngươi, Hãy đến đấu với ta, Sợ gì mà bỏ chạy. Cọp nghe vậy, lại nói bài tụng: Toàn thân lông đều nhơ, Ngươi làm ta lây thối, Ngươi đâu, muôn câu thăng, Ta nay cho ngươi thắng. Tôn giả Ca-diếp bảo:  Này Vua Bệ-tứ, tôi cũng như thê. Nêu đôi với quan niệm ây, vua bảo thủ vì dục, bảo thủ vì nhuế, bảo thủ vì sợ hãi, bảo thủ vì ngu si, không bao giờ bỏ thì vua sẽ chịu vô số điều dữ, lại bị mọi người chê ghét; cũng giống như cọp để  cho heo thăng.

71. KINH BỆ-TỨ 391

x Vua Bệ-tứ nghe xong nói răng:  Thưa Tôn giả, ngay từ đâu, Tôn giả nói thí dụ mặt trời và mặt trăng, lúc đó nghe xong, tôi hiểu ngay, hoan hỷ, thọ trì, nhimg tôi muốn được nghe những biện tài càng lúc càng cao siêu của bậc thượng diệu trí từ nơi Tôn giả nên tôi mới hỏi đi hỏi lại. Tôi nay đem mình quy y Tôn giả Ca-diếp. Tôn giả Ca-diếp bảo:  Này Vua Bệ-tứ, vua chớ quy y tôi! Tôi đã quy y Phật, vua cũng nên quy y với Ngài! Vua Bệ-tứ nói:  Thưa Tôn giả, con nay xin tự quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo! Cúi mong đức Thê Tôn nhận con làm ưu-bà-tăc, bát đâu từ hôm nay, trọn đời nguyện đem mình quy y cho đên lúc mạng chung! Thưa Tôn giả Ca-diêp9 con từ hôm nay bắt đầu thực hành bố thí, tu phước. Ton giả Ca-diêp hỏi:  Này Vua Bệ-tứ, vua muôn thực hành bô thí, tu phước, sẽ bô thí cho bao nhiêu người và thời gian bao lâu? Vua Bệ-tứ đáp: -Bố thí cho một trăm người hoặc đến một ngàn người, một ngày, hai ngày hoặc đến bảy ngày. Tôn giả Ca-diếp bảo:  Nếu vua thực hành bố thí, tu phước, bố thí cho một trâm người, hoặc đến r một ngàn người, một ngày, hai ngày hoặc đên bảy ngày thì các Sa-môn, Phạm chí ở khắp nơi đêu nghe Vua Bệ-tứ đã châp chặt một quan niệm lâu dài, nay bi Sa-môn Ca-diếp hàng phục, sửa sai nên đã đoạn trừ, xả bỏ. Các vị ấy nghe xong đều sẽ từ phương xa đến, trong bảy ngày không đủ thời gian để vua bố r 9 A thí. Nêu có ai không nhận được phàm vật do nhà vua bô thí thì vua không được phước, không được an lạc lâu dài. Này Vua Bệ-tứ, cũng như hạt giống không nát, không hư, không nứt, không bể, không bị tổn thương bởi gió, bởi ánh nắng, bởi nước, được cất giấu chu đáo vào tiết thu. Nếu cư sĩ kia cày sâu, ruộng tốt, làm đất thuần thục xong, gieo giống đúng thời, nhimg mưa không kịp lúc thì ý vua nghĩ sao, hạt giống kia có sanh trưởng được chăng?  Dạ không! Tôn giả Cưu-ma-la-ca-diếp bảo:  Này Vua Bệ-tứ? vua cũng như thế. Nấu thực hành bố thí, tu phước, bố thí cho một trăm người hoặc một ngàn người, một ngày cho đen bảy ngày, những Sa-môn, Phạm chí ở các phương xa đều nghe rằng Vua Bệ-tứ đã chấp chặt một quan niệm lâu dài, nay bị Sa-môn Ca-diếp hàng phục,

sửa sai nên đã đoạn trừ, xả bỏ. Các vị ấy nghe xong, đều sẽ từ phương xa đến thì trong bảy ngày không



đủ thời gian để vua bố thí. Nếu có vị nào không nhận được thực phẩm do vua bố thí thì vua không được phước, không được an lạc lâu dài. Vua Bệ-tứ lại hỏi: Thưa Tôn giả, tôi phải làm thế nào? Tôn giả Ca-diếp đáp: Này Vua Bệ-tứ, nếu vua thực hành bố thí, tu phước thì phải thường cung cấp trường trai. Nếu vua thực hành bố thí, tu phước mà thường cung cấp trường trai thì các vi Sa-môn? Phạm chí ở khắp nơi nghe rằng Vua Bệ-tứ đã chấp chặt r một quan niệm từ lâu, nay bị Sa-môn Ca-diêp hàng phục, sửa sai nên đã đoạn trừ, xả bỏ. Nghe xong, từ các phương xa, các vị đến, đều có thể được vua bố thí nên vua có phước, được an lạc lâu dài. Vua Bệ-tứ, cũng như hạt giống không nát, không hu, không nứt, không bể, không bi tổn thương bởi gió, bởi ánh nắng, bởi nước, được cát giâu chu đáo vào tiêt thu. Nêu cư sĩ kia cày sâu, ruộng tôt? làm đát thuân thục xong, gieo giông đúng thời, kịp lúc có mưa thì ý vua nghĩ sao, hạt giống kia có thể sanh trưởng được chăng? _ Sanh trưởng được! Tôn giả Ca-diếp lại bảo: Này Vua Bệ-tứ, vua cũng như vậy. Nếu thực hành bố thí, tu phước mà thường cung cáp trường trai thì các Sa-môn? Phạm chí ở khăp nơi nghe Vua Bệ- tứ đã chấp chặt một quan niệm lâu dài, nay bi Sa-môn Ca-diếp hàng phục, sửa sai nên đã đoạn trừ, xả bỏ. Nghe xong, từ các phương xa, các vị đến, đều có thể được vua bố thí nên vua được phước, được hưởng an lạc lâu dài. Bấy giờ, Vua Bệ-tứ nói rằng: Con từ nay bắt đầu thực hành bố thí, tu phước và thường cung cấp trường trai. Lúc đó, Tôn giả Ca-diếp thuyết pháp cho Vua Bệ-tứ và các Phạm chí, cư sĩ ở xứ Tư-hòa-đê? khuyên phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi băng vô lượng phương tiện thuyết pháp, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ cho những vị ây xong roi, Tôn giả ngôi im lặng. Bấy giờ, Vua Bệ-tứ và các Phạm chí, cư sĩ ở xứ Tư-hòa-đề được Tôn giả Ca-diếp thuyết pháp, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Liền từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh lễ dưới chân Tôn giả, nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra. Sau d6, Vua Bệ-tứ, tuy thực hành bô thí, tu phước, nhimg bô thí quá thậm tệ như canh đậu xấu, rau thối, chỉ có một miếng gừng, lại bố thí áo gai thô xấu. Bấy giờ, người cai bếp tên là Ưu-đa-la, lúc nhà vua bố thí, tu phước, liền xin Thượng tọa chú nguyện cho nhà vua thế này: “Nếu cuộc bố thí này có phước báo gì, chớ để cho Vua Bệ-tứ hưởng thọ trong đời này và đời sau.” Vua Bệ-tứ nghe Ưu-đa-la, lúc vua bố thí, tu phước thì lại xin Thượng tọa chú nguyện rằng:



"Nêu cuộc bô thí này có phước báo gì, chớ đê cho Vua Bệ-tứ hưởng thọ trong đời này và đời sau." Nghe vậy, vua kêu người cai bếp lại hỏi: Này Ưu-đa-la, lúc ta bố thí, tu phước, ngươi xin Thượng tọa chú nguyện cho ta răng: "Cuộc bô thí này nêu có phước báo gi, chớ đê cho Vua Bệ-tứ hưởng thọ trong đời này và đời sau.” Có quả thật như vậy chng?” Ưu-đa-la đáp: Quả vậy, tâu Thiên vương. Vì sao? Thiên vương tuy bố thí, tu phước, nhưng quá thậm tệ, bô thí canh đậu xâu, rau thôi, chỉ có một miêng gừng. Tâu Thiên vương, thức ăn ấy không đáng để đưa tay cầm, huống là để ăn! Thiên vương bố thí áo gai xấu. Tâu Thiên vương, áo ấy không đáng để dùng chân dậm lên, huống là để

mặc. Con kính Thiên vương nhimg không trọng sự bố thí ấy. Cho nên, tâu Thiên vương, con không mong phước báo của cuộc bố thí tệ mạt này dành cho Thiên vương được hưởng. Vua Bệ-tứ nghe xong, liền bảo: Này Ưu-đa-la, từ nay ngươi bắt đầu đem thức ăn như ta đã ăn mà bố thí, đem áo như áo ta đã mặc mà bố thí. Từ đó về sau, Ưu-đa-la đem thức ăn giống như thức ăn của vua mà bố thí, đem áo giống như áo vua mà bố thí. Bấy giờ, Ưu-da-la nhờ coi sóc việc bố thí cho Vua Bệ-tứ nên khi thân hoại mạng chung, sanh vào trong cõi Tứ Thiên Vương. Còn Vua Bệ-tứ vì không chí tâm bố thí nên thân hoại mạng chung, sanh vào cung điện Tòng Thọ Lâm Không. Tôn giả Kiêu-diệm-bát-đê, thường qua du hành trong cung điện Tòng Thọ Lâm Không ấy. Tôn giả Kiều-diệm-bát-đế từ xa trông thấy Vua Bệ-tứ, liền hỏi rằng: - Ông là ai? Vua Bệ-tứ đáp: Thưa Tôn giả Kiều-diệm-bát-đế, Tôn giả có nghe trong châu Diêm-phù" đề có vua xứ Tư-hòa-đề, tên là Bệ-tứ chăng? Tôn giả Kiều-diệm-bát-đế đáp: -Tôi có nghe trong châu Diêm-phù-đề, ở xứ Tư-hòa-đề có vua tên là Bệ-tứ. Vua Bệ-tứ nói: Thưa Tôn giả Kiều-diệm-bát-đế, con chính là vua ấy, vốn tên là Bệ-tứ. Tôn giả Kiều-diệm-bát-đế lại hỏi: Này Vua Bệ-tứ9 vua đã có quan niệm như thế này, chủ trương như thế này: "Không có đời sau, không có chúng sanh sanh ra", thế thì do đâu vua lại sanh vào dây, trú trong cung điện Tòng Thọ Lâm Không nhỏ hẹp ở Tứ Thiên vương này?



Vua Bệ-tứ lại thưa: Thưa Tôn giả Kiều-diệm-bát-đế? con vốn có quan niệm ấy, nhimg bi Sa- môn Ca-diếp hàng phục, sửa sai nên đã đoạn trừ, xả bỏ. Nếu Tôn giả Kiều-diệm-bát-đế có xuống châu Diêm-phù-đề thì xin báo cùng khắp mọi người ở châu piêm-phù-đề hay rằng, nếu có bố thí, tu phước thì hãy chí tâm bố thí, tự tay bố thí, tự mình đến bố thí, chí tín bố thí, biết có nghiệp, có nghiệp báo bố thí. Vì sao? Vì muốn đừng để cho một ai hưởng phước báo như Vua Bệ-tứ xứ Tư-hòa-đề nữa. Vua Bệ-tứ là vua bố thí, vì không chí tâm bố thí nên sanh vào cung điện Tòng Thọ Lâm Không nhỏ hẹp ở cõi Tứ Thiên Vương. Bấy giờ, Tôn giả Kiều-diệm-bát-đế im lặng nhận lời. Sau đó, lúc Tôn giả Kiều-diệm-bát-đế xuống châu Diêm-phù-đề? rao cùng khắp cho mọi người ở châu Diêm-phù-đề biết, phải chí tâm bố thí, tự tay bố thí, tự mình đến bố thí, chí tín bố thí, biết có nghiệp, có nghiệp báo bố thí. Vì sao? Vì muốn đừng để cho ai hưởng phước báo bố thí như Vua Bệ-tứ xứ Tư-hòa-đề nữa. Vua Bệ-tứ là vua bố thí mà vì không chí tâm bố thí nên sanh vào cung điện Tòng Thọ Lâm Không nhỏ hẹp ở cõi Tứ Thiên Vương. Tôn giả Cưu-ma-la-ca-diệp thuyết như vậy, Vua Bệ-tứ và các Phạm chí, cư sĩ xứ Tư-hòa-đề nghe xong, hoan hỷ phụng hành.

*Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.*